

**Gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh
Thái Nguyên hiện nay : Luận văn ThS. / Cao Thị
Phương Nhung ; Nghd. : TS. Ngô Thị Phượng . - H. :
ĐHKHXH & NV, 2010. – 112 tr. + CD-Room**

	Trang
Mục lục	1
MỞ ĐẦU	2
<i>Chương 1: Gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ</i>	11
1.1. Gia đình và các chức năng cơ bản của nó	11
1.2. Vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ	25
<i>Chương 2: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay</i>	52
2.1. Thực trạng giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay	52
2.2. Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay	86
KẾT LUẬN	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	104
PHỤ LỤC	109

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là một môi trường quen thuộc với hầu hết mọi người. Đó là lĩnh vực mà ai cũng có thể tham gia với tư cách là người trong cuộc. Đây là lĩnh vực hết sức phong phú, phức tạp, tinh tế, đầy mâu thuẫn và biến động. Gia đình là tế bào của xã hội, là đơn vị cơ sở xã hội đầu tiên trong đó con người sinh ra và lớn lên, là môi trường có tác dụng to lớn đến sự hình thành, phát triển nhân cách của trẻ, giúp trẻ hội nhập và đóng góp sức mình vào cuộc sống cộng đồng xã hội. Gia đình là môi trường đầu tiên, có tầm quan trọng quyết định đến việc phát triển nhân cách của trẻ, nó ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đối với mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời. Do đó một xã hội muốn phát triển theo hướng như thế nào, cần con người có nhân cách ra sao phải lưu tâm đầu tiên đến tầm quan trọng của gia đình.

Gia đình là vấn đề của mọi dân tộc và thời đại. Những năm gần đây vấn đề gia đình nổi lên như một tiêu điểm trọng yếu được cả giới hàn lâm và giới chính trị quan tâm. Ở Châu Á nói riêng, người ta nói nhiều đến gia đình, văn hoá gia đình như một giải pháp để ngăn trở sự xâm lăng của văn hoá phương Tây. Không chỉ có thế, các quốc gia Châu Á trong đó có Việt Nam đang trải nghiệm trong một cuộc chuyển mình vĩ đại: thực hiện công nghiệp hoá - đô thị hoá với quy mô, tốc độ ngày càng tăng. Những chuyển biến kinh tế - xã hội mạnh mẽ đó không thể không tác động sâu sắc đến gia đình, một thiết chế lâu đời và bền vững song hết sức nhạy cảm với sự biến đổi của xã hội, từ đó cũng ảnh hưởng to lớn đến việc giáo dục, xây dựng con người phù hợp với sự phát triển xã hội của gia đình.

Đối với Việt Nam, một đất nước sau hàng thế kỷ tiến hành chiến tranh giải phóng và hơn hai thập kỷ thực hiện đường lối đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với truyền thống giàu lòng nhân ái, trọng tình nghĩa

chúng ta luôn đề cao vai trò của gia đình trong quan hệ Nhà - Làng - Nước. Hiện nay với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, của kinh tế - xã hội làm cho đời sống của phần lớn gia đình được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho con trẻ vươn lên khẳng định mình, gia đình có điều kiện chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện cho xã hội, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của xu hướng phát triển đất nước, phù hợp với thời đại. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và coi trọng vai trò của gia đình đối với việc phát triển nhân cách con người, đào tạo, xây dựng con người có tài, có đức đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thời kỳ đổi mới và phát triển của đất nước.

Bên cạnh những thuận lợi trên, gia đình ngày nay cũng chịu ảnh hưởng của những yếu tố tiêu cực trong môi trường xã hội như: văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại, lối sống sa đọa, buông thả, phản văn hoá. Có điều này là do mặt trái của nền kinh tế thị trường, việc tiếp thu không chọn lọc lối sống, văn hóa phương Tây. Học tập cả những nét văn hóa không phù hợp với thuần phong mỹ tục của người phương Đông nói chung và người Việt ả am nói riêng. Dẫn tới hậu quả là một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên sa vào vòng tội lỗi, băng hoại đạo đức gây khó khăn cho việc xây dựng những con người mới xã hội chủ nghĩa đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Cùng với quá trình ấy là một bộ phận cha mẹ thiếu quan tâm đến con cái ở nhiều góc độ khác nhau. Có bậc cha mẹ li hôn, bỏ bê luôn trách nhiệm với con cái; có bậc cha mẹ cung cấp tiền cho con ăn tiêu mà không quan tâm đến đời sống tình cảm của con; có bậc cha mẹ lại ép con sống theo ý mình mà không quan tâm con nghĩ gì, thích gì, muốn làm gì, học cái gì, cần gì ở bố mẹ, ở gia đình; có gia đình lại quá đông con, nghèo túng, thiếu đói không có điều kiện cho con trẻ phát triển đầy đủ cả thể chất lẫn trí tuệ,... Tất cả đều tác động xấu đến sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện ở trẻ.

ã gây nay sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hóa đất nước ã và đang ã ra những yêu cầu bức thiết ãi với gia ãnh nhằm tạo ra mẫu người có ãu năng lực, phẩm chất đạo ãức, trí tuệ, con người mang ãậm màu sắc Việt ã am, ãưa nước ta hội nhập với văn minh nhân loại mà sắc thái dân tộc vẫn ãược giữ vững. Yêu cầu ãó ãặt ra cho gia ãnh phải không ngừng phát huy vai trò của mình trong giáo ãục thế hệ trẻ. Chúng ta phải có cách nhìn nhận ãầy ãủ, ãúng ãắn và khách quan hơn về vai trò của gia ãnh trong quá trình xây ãựng con người có ãức, tài ãể từ ãó có chiến lược và kế hoạch ãầu tư thoã ãáng cho gia ãnh - xứng ãáng là trường học ãầu tiên, gần gũi nhất và quan trọng nhất ãối với sự hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ cho ãất nước. Giáo ãục của gia ãnh là cội nguồn của giáo ãục. Cha mẹ, ông bà sẽ mãi mãi là những người thầy ãầu tiên trong cuộc ãời của trẻ.

Thái ã nguyên là một tỉnh trung ãu miền núi phía Bắc với 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố. ã hững năm gần ãây tỉnh có nhiều hoạt ãộng nhằm phát huy vai trò của gia ãnh trong giáo ãục nhân cách cho thế hệ trẻ thời kỳ ãất nước, thế giới có nhiều ãổi mới. Song do ãặc trưng là một tỉnh trung ãu miền núi còn nhiều khó khăn về kinh tế, lại là một tỉnh tập trung nhiều thành phần ãồng bào dân tộc thiểu số (08 thành phần dân tộc) nên việc giáo ãục nhân cách cho thế hệ trẻ của các gia ãnh tỉnh Thái ã nguyên còn có nhiều hạn chế, bất cập, cần ãược khắc phục. ãó là một nguyên nhân ãẫn ãến tình trạng các tệ nạn xã hội ngày càng thâm nhập vào thế hệ trẻ ở ãây, ảnh hưởng không nhỏ tới tương lai của chính các em, gia ãnh và của ãất nước.

Vì những lí do trên, tôi lựa chọn vấn ãề “*Gia ãnh với giáo ãục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay*” là ãề tài luận văn của mình..

2. Tình hình nghiên cứu liên quan ãến ãề tài

Trong những năm gần ãây vấn ãề giáo ãục của gia ãnh ãược nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Có nhiều công trình, bài viết, các cuộc hội

thảo nghiên cứu về vai trò của gia đình đối với sự hình thành, phát triển nhân cách thể hệ trẻ và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Trước hết phải kể đến: "*Giáo dục trong gia đình Mác*" của Pê-tréc-nhi-cô-va, do ả hà xuất bản Thanh niên phát hành năm 1977; "*Giáo dục các con trong gia đình*" của Am-bac-đi-an do ả hà xuất bản Kim Đồng phát hành năm 1977; "*Giáo dục thái độ cộng sản đối với lao động*" của Xu-khôm-lin-xki, do ả hà xuất bản Thanh niên phát hành năm 1977; "*Nói chuyện về giáo dục gia đình*" của A.Ma-ca-ren-cô, do ả hà xuất bản Kim Đồng phát hành năm 1978. Với tâm huyết và năng lực vốn có, cùng với kinh nghiệm của một nhà giáo dục Xôviết nổi tiếng, A.Ma-ca-ren-cô đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục thể hệ trẻ phải được bắt đầu ngay từ thời thơ ấu. Ông cho rằng, điều đó không phải là khó như nhiều người lầm tưởng, rằng tất cả các bậc cha mẹ đều có thể làm được, và lại đó là một công việc lý thú, mang lại niềm vui và hạnh phúc. ả ếu tuổi trẻ không được gia đình giáo dục ngay từ đầu, thì công việc cải tạo sẽ tốn hơn rất nhiều công sức không chỉ của gia đình, mà xã hội phải quan tâm. Kinh nghiệm giáo dục gia đình của A.Ma-ca-ren-cô, còn vẹn nguyên ý nghĩa trong giáo dục thể hệ trẻ ở gia đình hiện nay. Tiếp theo A.Ma-ca-ren-cô, phải kể đến I.A-Pê-sec-ni-cô-va với tác phẩm "*Dạy con yêu lao động*" do ả hà xuất bản Phụ nữ phát hành năm 1980. Theo tác giả, muốn cho con cái của chúng ta lớn lên được mạnh khỏe, vui tươi, yêu đời và cống hiến được nhiều cho xã hội, thì lúc còn nhỏ phải được giáo dục về lao động (lao động học tập, lao động gia đình và lao động xã hội...), bởi phẩm chất đạo đức hình thành ở trẻ em, trước hết là trong quá trình lao động.

Ở Việt ả am, trong những năm qua đã có nhiều công trình, bài viết của nhiều nhà giáo dục học, tâm lý học được công bố, đề cập khá sâu sắc đến công tác giáo dục của gia đình đối với thể hệ trẻ với nhiều góc độ, cấp độ khác nhau. Các công trình đó có thể được phân chia thành các nhóm sau:

ở hóm thứ nhất, về vai trò của các thành viên trong gia đình với giáo dục con cái, có các công trình tiêu biểu:

- ở ghiem Sĩ Liêm, “*Vai trò người phụ nữ trong giáo dục gia đình ở nước ta hiện nay*”, Báo chí và Tuyên truyền, số 2 năm 2000, trang 34 – 36.

- Đỗ Thị Bình (chủ biên), “*Gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” ở hà xuất bản Khoa học xã hội, 2002.

Trong những công trình trên, các tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu về vai trò của từng thành viên, ưu điểm nổi trội của họ đối với việc giáo dục thế hệ trẻ, chứ chưa đi sâu nghiên cứu vai trò của gia đình đối với sự hình thành và phát triển nhân cách thế hệ trẻ.

ở hóm thứ hai, về gia đình và vai trò của gia đình đối với thế hệ trẻ, có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau:

- Đức Minh (chủ biên), “*Khoa học giáo dục con em trong gia đình*” của Ủy ban Thiếu niên nhi đồng Trung ương, xuất bản năm 1979. Cuốn sách này đã giới thiệu một số quan điểm về giáo dục xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh vai trò, đặc điểm của giáo dục gia đình, cung cấp những cơ sở lý luận, những nội dung và yêu cầu của giáo dục gia đình đối với thế hệ trẻ; “*Dạy con nên người*” của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà ở, xuất bản năm 1991. Tập thể tác giả đã cung cấp cho các bậc cha mẹ những hiểu biết cần thiết về gia đình, về trách nhiệm làm cha, làm mẹ trong việc giáo dục con cái nên người, trên những mặt cơ bản của nội dung giáo dục: Đức, trí, thể, mỹ và lao động, mà các thế hệ làm cha mẹ luôn luôn hướng tới. Công trình “*Gia đình và vấn đề giáo dục gia đình*” của Trung tâm nghiên cứu về gia đình và phụ nữ, xuất bản năm 1994. Cuốn sách nghiên cứu về gia đình Việt ở am và việc thực hiện các chức năng của gia đình, một số vấn đề chủ yếu trong nghiên cứu gia đình Việt ở am. ở hững vấn đề lý luận, phương pháp luận; quá trình biến đổi của gia đình Việt

ả am từ truyền thống sang hiện đại; việc thực hiện các chức năng của gia đình Việt ả am hiện nay, những vấn đề kiến nghị về chính sách đối với gia đình và người phụ nữ, vai trò của giáo dục gia đình trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người Việt ả am. Tác giả tập trung đi sâu phân tích một chức năng cụ thể của gia đình; chức năng giáo dục (xã hội hoá) trong đó chủ yếu nêu lên vai trò của gia đình, các thành viên trong gia đình với việc giáo dục thế hệ trẻ; những nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình hiện nay; sự ảnh hưởng của các tôn giáo thời đại và các môi trường giáo dục khác đến giáo dục gia đình.

Trong các công trình nghiên cứu, còn có *"Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa"* của Tiến sĩ Lê ả gọc Văn, ả hà xuất bản Giáo dục, 1996. Đặc biệt gần đây, có đề tài cấp ả hà nước KX-07-09: *"Vai trò của gia đình trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam"*, của Trung tâm ả ghiên cứu về gia đình và phụ nữ, giáo sư Lê Thi làm chủ biên, do ả hà xuất bản Phụ nữ phát hành năm 1997. Tập thể các tác giả cho rằng, những thành tựu to lớn của cách mạng khoa học và công nghệ trong những năm cuối thế kỷ XX đang đưa lại những khả năng sáng tạo, trí thông minh tuyệt vời cho con người và hứa hẹn đem lại những tiến bộ vượt bậc cho cuộc sống của cá nhân, gia đình, xã hội cả về vật chất và tinh thần. Bên cạnh những tiến bộ vượt bậc do con người tạo ra, thì hàng loạt những sai lầm, thiếu hụt, những hành động dã man, điên cuồng, những tệ nạn xấu xa, nguy hiểm đang tồn tại trên khắp thế giới... cũng lại do con người gây ra. Hậu quả đó đang làm cho hàng triệu gia đình tan tác, chia ly, cùng khổ. Tác giả khẳng định, bàn về sự phát triển ổn định của xã hội, không thể tách rời sự phát triển của con người và vai trò của gia đình trong việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng nhân cách con người.

ở ngoài các công trình trên cũng có một số luận văn, luận án nghiên cứu các vấn đề Gia đình, Phụ nữ; Gia đình - Giáo dục gia đình như: Luận văn Th.s của Phan Thanh Hùng, “*Sự biến đổi chức năng gia đình trong kinh tế thị trường hiện nay*” Hà ội, 1996; Luận văn Th.s Phạm Thị Xuân, “*Gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở nước ta hiện nay*” Hà ội, 2004; Luận văn Th.s ỹ Nguyễn Thành Công, “*Vai trò của giáo dục gia đình đối với sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay*” Hà ội, 2007; Luận án T.s của Đặng Thị Linh, “*Vấn đề phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp*” Hà ội, 1997; Luận án T.s của ỹ ghiêm Sỹ Liêm “*Vai trò của gia đình trong việc giáo dục thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*” Hà ội, 2001.

Các công trình trên đây đều đề cập ở những mức độ khác nhau đến vai trò của giáo dục gia đình đối với sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ ở Việt ỹ am nói chung. Song, cho đến nay hầu hết các tác giả đều thừa nhận, việc làm đó mới chỉ là kết quả bước đầu, mới chỉ là phát hiện những vấn đề, còn trên những khía cạnh cụ thể cũng cần có sự đầu tư hơn nữa để nghiên cứu một cách tổng thể, khoa học. Mặt khác, cũng chưa có công trình độc lập nào nghiên cứu về gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái ỹ nguyên hiện nay. Vì vậy, luận văn “*Gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay*” hy vọng sẽ là đóng góp nhỏ của tác giả vào sự nỗ lực chung của toàn xã hội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Mục đích: làm rõ vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái ỹ nguyên, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nhằm phát huy vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái ỹ nguyên hiện nay.

- Để đạt được mục đích trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Làm rõ khái niệm gia đình và các chức năng cơ bản của nó;

- + Trình bày vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ;
- + Trình bày thực trạng giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên hiện nay;
- + Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái ả nguyên hiện nay.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái ả nguyên hiện nay.

5. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là nghiên cứu về vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ trong phạm vi tỉnh Thái ả nguyên những năm gần đây.

6. Cơ sở lí luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lí luận của luận văn:

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của ả hà nước về gia đình, về giáo dục gia đình.

- Cơ sở thực tiễn của luận văn:

ả nghiên cứu và khảo sát tình hình giáo dục nhân cách cho trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên trong những năm gần đây. ả hững chính sách thể hiện sự quan tâm của tỉnh Thái ả nguyên trong xây dựng gia đình hạnh phúc, gia đình văn hoá.

- Phương pháp nghiên cứu của luận văn: Sử dụng phối hợp các phương pháp như: Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phương pháp logic - lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp diễn dịch và quy nạp... Để phục vụ cho luận văn, chúng tôi thực hiện 200 phiếu điều tra xã hội học, trong đó 100 phiếu điều tra ở khu vực nông thôn,

miền núi và 100 phiếu điều tra ở thành phố, thị xã. Phiếu điều tra sử dụng cho đối tượng đã lập gia đình và đang nuôi con trong độ tuổi dưới 18.

7. Kết cấu luận văn

Âm goài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm có 02 chương, 04 tiết

Chương 1

GIA ĐÌNH VỚI GIÁO DỤC NHÂN CÁCH CHO THẾ HỆ TRẺ

1.1. Gia đình và các chức năng cơ bản của nó

1.1.1. Khái niệm gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi sinh ra và lớn lên của con người. Gia đình được hình thành gắn liền với con người. ả gay từ buổi đầu của lịch sử, khi con người tách khỏi giới loài động vật và tự tổ chức cuộc sống với tư cách là một cộng đồng độc lập, thì cũng là lúc con người tự tổ chức cuộc sống theo các mô hình cộng đồng nhỏ - hình thức sơ khai của gia đình. Đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu về gia đình. Đến nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về gia đình và các quan điểm cơ bản về gia đình dường như chưa có sự thống nhất, thậm chí trái ngược nhau:

ả ói về gia đình. C. Mác và Ph. Ăngghen trong tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức" (1845), khi luận chứng về những tiền đề, điều kiện cho sự tồn tại của con người, C. Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “Hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người còn tạo ra những người khác sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”[32, tr 41]. Với quan điểm này, khái niệm gia đình được nhìn nhận với một số nội dung sau: *Thứ nhất*, gia đình ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của xã hội loài người; con người cùng với quá trình tái tạo ra chính bản thân mình thì đồng thời cũng tạo ra gia đình. *Thứ hai*, chức năng chính của gia đình là tái tạo ra, sinh sôi nảy nở con người. *Thứ ba*, gia đình được tạo bởi hai mối quan hệ chủ yếu: quan hệ hôn nhân (chồng - vợ), quan hệ huyết thống (cha mẹ - con cái).

Tiếp tục công trình nghiên cứu về gia đình, trong tác phẩm "ả nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (1884), Ph.Ăngghen đã chỉ ra vị trí quy định của gia đình đối với các thiết chế xã hội:

“Theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử, quy cho đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. ả hưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt, ra thức ăn, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. ả hưng thiết chế xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống là do hai loại sản xuất đó quyết định: Một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình” [33, tr 44].

Vậy là, theo Ph.Ăngghen, *thứ nhất*, quá trình sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp là nhân tố suy đến cùng quyết định tiến trình phát triển của lịch sử; *thứ hai*, cùng với trình độ phát triển của lao động, trình độ phát triển của gia đình quyết định trình độ phát triển của xã hội; *thứ ba*, đến lượt mình, trình độ phát triển của gia đình cũng tùy thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, của lao động và của xã hội.

Trong điều kiện hiện nay, hoặc do thế giới quan của các nhà nghiên cứu, hoặc một phần vì thực tiễn vận động và biến đổi quá nhanh chóng và sâu sắc, thậm chí vượt xa so với dự đoán của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, nhiều nhà nghiên cứu về gia đình đã không đánh giá đúng quan điểm khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen. Bởi vậy, để có thể nhận thức đúng đắn hơn, hiện đại hơn về vấn đề này, cần tính đến các cách tiếp cận khác nhau.

Hiện nay, xã hội phương Tây đang lưu hành các lý thuyết: "Thuyết đạo đức tương đối", "Hôn nhân không con", "Cha mẹ công nghiệp", "Gia đình thoáng qua"... Tiêu biểu cho các lý thuyết đó là quan điểm của Alvin Toffler trong cuốn "Làn sóng thứ ba". Trong tác phẩm này, Alvin Toffler đã khái quát rằng, đại gia đình gia trưởng là hình thức gia đình của nền văn minh nông

nghiệp, gia đình một vợ một chồng với một đến hai con là hình thức của gia đình văn minh công nghiệp, còn nền văn minh hậu công nghiệp sẽ có nhiều hình thức gia đình... Alvin Toffler và những người theo lý thuyết ấy cho rằng, mọi giá trị đã có là chủ quan, cá nhân có quyền lựa chọn bình đẳng, trong nền văn minh thứ ba sẽ không có một hình thức gia đình nào giữ yếu tố chủ đạo, mà sẽ là những hình thức: gia đình đa phụ mẫu, gia đình đoàn thể, gia đình nam hoặc nữ thanh niên (gia đình đồng tính luyến ái) [54, tr 104-110]. Dự báo này cần phải tỉnh táo để xem xét.

Thực tế cuộc sống cũng cho thấy, gia đình một vợ một chồng đang có sự rạn nứt, song những cái gọi là hình thức gia đình mới nêu trên, không những không phản ánh được sự tiến bộ xã hội đang hiện hữu, mà trái lại, nó thể hiện sự suy đồi và bế tắc của xã hội tư sản phương Tây trong vấn đề gia đình.

Từ khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cùng với những vấn đề mang tính toàn cầu nảy sinh: mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, sự ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, nạn thất nghiệp trầm trọng, các tệ nạn xã hội gia tăng, tính bền vững trong gia đình đang đứng trước những đe dọa mới, thách thức mới, nhưng như vậy không có nghĩa là gia đình một vợ một chồng đã bị giải thể...

Ở Việt ả am gia đình được hình thành và phát triển trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước nên các thành viên trong gia đình có tính cộng đồng cao. Biểu hiện là giữa các thành viên có sự gắn bó chặt chẽ với nhau, mong muốn của mỗi cá nhân phụ thuộc vào mong muốn và lợi ích của gia đình. Tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá một thành viên có phẩm chất, nhân cách tốt là hành vi, cư xử có tôn ti, trật tự (trên - dưới, cha - con, anh - em), có nề nếp, gia phong của gia đình và được các thành viên trong gia đình đồng tình, ủng hộ. Chính vì vậy, các thành viên được giáo dục phải đặt lợi ích gia đình lên địa vị tối cao, không vì lợi ích cá nhân mà tổn hại đến gia đình.

Khi thực hiện chức năng giáo dục trẻ em, gia đình dạy trẻ những gì phù hợp với gia phong, chuẩn mực của cộng đồng. Điều này được thể hiện qua quan niệm về gia đình của một số tác giả tiêu biểu như:

Trong từ điển Văn hóa gia đình của các tác giả Phan Thị Dung, ả guyễn Thu Hà, Phạm Minh Thảo, Từ Thu Hằng, Phạm Thị Hảo, gia đình được định nghĩa: “... là thiết chế xã hội dựa trên cơ sở sự kết hợp của những thành viên khác giới, thông qua hôn nhân để thực hiện được các chức năng sinh học (sinh đẻ), kinh tế, văn hóa, xã hội... khi gia đình đã có con, các thành viên được liên kết với nhau vừa bằng quan hệ hôn nhân, vừa bằng quan hệ huyết thống. Gia đình là một phạm trù lịch sử, thay đổi cùng với sự thay đổi của xã hội”. [11, tr 27-28].

Ở một khía cạnh khác tác giả Lê Thị quan niệm: “Gia đình là khái niệm chỉ một nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở hôn nhân và huyết thống nảy sinh từ quan hệ hôn nhân đó và cùng chung sống (cha mẹ, con cái, ông bà, họ hàng nội, ngoại), gia đình có thể bao gồm một số người được gia đình nuôi dưỡng, tuy không có quan hệ huyết thống, các thành viên trong gia đình gắn bó với nhau về trách nhiệm và quyền lợi (kinh tế, văn hóa, tình cảm), giữa họ có những ràng buộc về pháp lý, được nhà nước thừa nhận và bảo vệ (được ghi rõ trong Luật Hôn nhân và Gia đình ở nước ta). Đồng thời trong gia đình có những quy định rõ ràng về quyền được phép và những cấm đoán trong quan hệ tình dục giữa các thành viên”. [50, tr90 – 91]

Theo tác giả Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý thì “Gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù liên kết con người lại với nhau nhằm thực hiện việc duy trì nòi giống, chăm sóc và giáo dục con cái. Các mối quan hệ gia đình còn được gọi là quan hệ họ hàng. Đó là những sự liên kết ít nhất cũng là hai người dựa trên cơ sở huyết thống, hôn nhân và việc nhận con nuôi. ả hững người này có thể sống cùng hoặc khác mái nhà với nhau”. [24, tr 54].

Các định nghĩa trên đây đều nhấn mạnh đến sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên - đặc trưng quan trọng nhất của gia đình. Song chưa khái quát được tất cả những đặc trưng cơ bản nhất. Theo chúng tôi, *Gia đình là phạm trù dùng để chỉ một cộng đồng người được hình thành trên cơ sở các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục, quan hệ quản trị trong một không gian sinh tồn...mà ở đó các thành viên trong gia đình gắn bó với nhau bởi trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi về kinh tế, văn hoá, tình cảm và theo những chuẩn giá trị nhất định, được dư luận, xã hội ủng hộ, được Nhà nước thừa nhận và bảo vệ.*

Có thể thấy, gia đình trước hết phải là một nhóm người. ả hóm người này đôi khi được gọi là hộ (hộ gia đình). Tuy nhiên khái niệm hộ và gia đình không đồng nhất với nhau. Hộ được dùng dưới góc độ quản lý nhân khẩu. Hộ bao gồm hộ gia đình, hộ tập thể. Hộ gia đình chỉ những người sống chung trong một mái nhà trên cơ sở quan hệ hôn nhân và huyết thống, có quỹ thu chi chung. Trường hợp này khái niệm hộ đồng nhất với khái niệm gia đình. Hộ tập thể chỉ những người sống chung trong một khu nhà, không có quan hệ hôn nhân và huyết thống, không có quỹ thu chi chung. Ở đây khái niệm hộ với khái niệm gia đình hoàn toàn khác nhau.

Thứ hai, gia đình là một nhóm người có quan hệ gắn bó với nhau về hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng và giáo dục, quản trị trong một không gian sinh tồn. Trong đó:

Quan hệ hôn nhân là quan hệ vợ và chồng giữa một người nam và một người nữ (quan hệ theo chiều ngang), là một hình thức quan hệ tính giao nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm, sinh lý cho cả hai. Đây là quan hệ đặc biệt (đặc biệt vì nó là quan hệ giữa hai người khác giới chứ không thể cùng giới), làm nền tảng, tiền đề cho sự hình thành một gia đình. Cùng với sự phát triển của lịch sử loài người thì hình thức hôn nhân cũng có sự thay đổi ngày càng tiến

bộ hơn: Từ hôn nhân quần hôn trong chế độ cộng sản nguyên thủy đến hôn nhân một vợ - một chồng tiến bộ ngày nay.

Quan hệ huyết thống là mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái (quan hệ theo chiều dọc), là quan hệ giữa những người cùng chung dòng máu với nhau. Con cái là kết quả của quan hệ hôn nhân giữa một người nam và một người nữ sinh ra, do đó đứa trẻ sẽ mang trong mình dòng máu của cả bố lẫn mẹ. Vì vậy không ai có thể lựa chọn được huyết thống của mình, cũng như không bao giờ lựa chọn được bố mẹ. Chính điều này tạo nên sự đặc biệt của quan hệ huyết thống khiến cho các thành viên có sự gắn gũi, gắn bó, tình cảm với nhau ngay từ khi đứa con được hình thành. Không một ai với ý muốn chủ quan phủ nhận được mối quan hệ huyết thống này.

Quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục giữa các thành viên trong gia đình. ầu ầu như quan hệ hôn nhân đặc biệt ở chỗ là quan hệ giữa hai người khác giới, quan hệ huyết thống là quan hệ không ai có thể tự nhận với ý muốn chủ quan thì nuôi dưỡng và giáo dục lại là quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của các thành viên, thể hệ thành viên trong gia đình với nhau. Là niềm hạnh phúc mà mỗi thành viên phải tự ý thức được điều đó vì nó chỉ có được khi mỗi người phải thực hiện, rèn luyện mỗi ngày. ầu ầu dưỡng không đơn thuần chỉ là một chiều từ cha mẹ, ông bà đối với con cái mà còn là từ con cái đối với cha mẹ, ông bà khi họ về già. ầu ầu dưỡng cũng không được tách rời với giáo dục vì chính giáo dục thể hiện sự tiến bộ chỉ có ở con người, không có ở loài vật. Trong xã hội hiện đại, có nhiều cặp vợ chồng vô sinh có thể nhận con nuôi. Tuy không có công sinh thành, nhưng có công nuôi dưỡng thì họ vẫn là các thành viên của một gia đình hạnh phúc. Có quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống nhưng thiếu sự chăm sóc, dạy dỗ, nuôi dưỡng và giáo dục thì đó chỉ là một hình thức gia đình đáng lên án, chứ không bao giờ là gia đình hạnh phúc thực sự mà ai cũng hướng tới.

Quan hệ quần tụ trong một không gian sinh tồn. Trong lịch sử nơi cư trú đầu tiên của cộng đồng gia đình là hốc cây, hang đá,.. về sau này là mái nhà. Các thành viên sẽ sinh hoạt gia đình như ăn, ở, nấu nướng, ngủ, nghỉ,...trong một mái nhà đó. Trong xã hội hiện đại ngày nay, khi nền kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, không gian sinh tồn của gia đình cũng như nhu cầu quần tụ trong một không gian sinh tồn của các thành viên trong gia đình càng được bộc lộ rõ nét hơn bao giờ hết. Dù có công việc phải thường xuyên đi xa, vắng nhà nhưng ai ai cũng tận dụng mọi cơ hội để được trở về tổ ấm đoàn tụ cùng gia đình, mục đích lao động của mỗi người cũng là có điều kiện tốt hơn sắm sửa tiện nghi cho gia đình, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các thành viên.

Với những mối quan hệ trên, gia đình là một cộng đồng người đặc biệt. Trong các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội loài người, gia đình có sự thay đổi về hình thức, quy mô và đặc điểm của các mối quan hệ trong gia đình. Sự thay đổi đó phụ thuộc chủ yếu vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác cộng đồng gia đình cũng có vai trò quyết định đến sự vận động và phát triển của xã hội.

Vị trí, vai trò của gia đình đối với xã hội còn được thể hiện thông qua các chức năng cơ bản của nó.

1.1.2. Các chức năng cơ bản của gia đình

Một là, chức năng sinh đẻ - tái sản xuất ra con người

Tái sản xuất ra con người là một chức năng đặc thù của gia đình. Chức năng này vừa là bản năng nhằm mục đích duy trì nòi giống, cung cấp những công dân mới, bảo đảm sự phát triển liên tục và trường tồn của loài người, mặt khác là biểu hiện cao nhất về tình cảm rất tự nhiên của cá nhân, về sinh đẻ con cái. Việc sinh đẻ diễn ra trong từng gia đình nhưng lại quyết định mật độ dân cư của mỗi quốc gia và quốc tế - một yếu tố vật chất cấu thành của tồn

tại xã hội. Vì mỗi gia đình là một tế bào cấu thành nên xã hội, do đó tăng hay giảm thành viên trong gia đình đương nhiên dẫn đến sự tăng hay giảm dân số của quốc gia và thế giới. Với mỗi giai đoạn phát triển của quốc gia hay dân tộc, vấn đề dân số lại có nhu cầu tăng hay giảm khác nhau. Do vậy, việc sinh đẻ sẽ phụ thuộc vào đó mà được khuyến khích hay hạn chế về số lượng.

Hiện nay dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, sự tiến bộ trong y học, công nghệ sinh học, việc thực hiện chức năng sinh đẻ của gia đình cũng có những thay đổi nhất định. Bên cạnh mặt tích cực như những ông bố, bà mẹ bị vô sinh có thể sinh con bằng phương pháp nhân tạo. Rồi việc bà mẹ khó sinh, có thể có sự hỗ trợ của y học, các ca tử vong do sinh nở giảm đi... thì sự tác động và can thiệp ngày càng sâu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã và đang gây ra những tranh cãi không chỉ về mặt đạo đức mà còn trong lĩnh vực khoa học như từ việc nhân bản vô tính thành công ở cừu Dolly, có thể thực hiện điều đó ở con người mà không cần tình yêu, hôn nhân, quan hệ tình dục của nam - nữ. Ấu ếu như vậy, điều gì sẽ xảy ra? Một thế hệ những con người giống hệt nhau về hình thức, làm việc như một cỗ máy, không có tình nghĩa, gắn bó, không mối quan hệ huyết thống ruột thịt, không sự sẻ chia tâm, sinh lý tình cảm. Xã hội là tập hợp những con người giống nhau, không đa dạng, phong phú, không bản sắc gì hết. Vì lẽ đó, quan niệm này của một số người nhanh chóng nhận được thái độ lên án của nhân loại. Hoặc do tiến bộ y học có thể siêu âm thai nhi để biết được con trai hay con gái, một số cha mẹ nặng quan điểm trọng nam, khinh nữ, sinh con trai để “nối dõi tông đường” (phổ biến ở gia đình phương Đông) nên dẫn tới sinh nhiều con mà điều kiện vật chất, chăm sóc không được tốt gây sức ép cho xã hội về vấn đề tệ nạn xã hội, việc làm, mức sống hoặc từ bỏ bào thai đó đi nếu là con gái... Còn ở phương Tây, đặc biệt là các nước phát triển, nhiều người quá quan tâm đến công tác xã hội mà không muốn sinh con. Vì vậy, trong gia đình

mới hiện nay, cần coi trọng chức năng sinh đẻ đồng thời phải trực tiếp quan tâm đến điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi, sử dụng hợp lý các thành tựu khoa học và công nghệ cho việc mang thai và sinh nở tốt hơn cho các bà mẹ. Sinh đẻ có kế hoạch là một nội dung trong toàn bộ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Mục đích sinh đẻ có kế hoạch là nhằm thực hiện việc tái sản xuất con người phù hợp và hài hòa với những điều kiện đảm bảo cụ thể, để những người mới ra đời có khả năng phát triển cả về trí lực và thể lực, đưa lại niềm vui và hạnh phúc cho gia đình. Giai đoạn kinh tế chậm phát triển cần hạn chế tỷ lệ sinh; giai đoạn kinh tế phát triển, cần bổ sung nguồn nhân lực phải khuyến khích sinh con. Tốt hơn cả đối với gia đình mà vợ chồng còn trẻ hãy sinh con khi cả hai ổn định việc làm và có khả năng kinh tế cũng như thời gian chăm sóc, nuôi dạy con cái thành những công dân có những phẩm chất cần thiết đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của mỗi giai đoạn phát triển xã hội. Điều này cũng chứng tỏ rằng ngoài chức năng sinh đẻ, gia đình còn có nhiều chức năng nữa.

Hai là, chức năng giáo dục

Giáo dục là một quá trình, trong đó cá thể tiếp thu, học hỏi văn hóa của xã hội, nhờ đó có thể được sinh ra một lần nữa. Đó là quá trình chiếm lĩnh, tiếp nhận các kinh nghiệm xã hội, học những cái gì cần phải làm và những cái gì không nên làm, như học về ngôn ngữ, học về các chuẩn mực đạo đức, văn hóa, nghề nghiệp... để thích ứng với xã hội. Gia đình không phải là đơn vị duy nhất thực hiện chức năng giáo dục. ả ngoài gia đình, còn có nhà trường và các tổ chức xã hội đều tham gia giáo dục con người. ả hưng có thể khẳng định giáo dục của gia đình đóng vai trò quan trọng nhất bởi nó có những đặc trưng riêng mà nhà trường, xã hội hay bất kỳ một tổ chức nào không có được. Đó là:

Giáo dục của gia đình được tiến hành đối với trẻ ngay từ lúc còn nhỏ, thậm chí khoa học hiện đại đã chứng minh có sức thuyết phục rằng ngay từ khi còn là bào thai, đứa trẻ đã nhận được và có ảnh hưởng từ những thông tin ở bên ngoài. Giáo dục của gia đình có ảnh hưởng lâu dài, toàn diện đối với sự tồn tại, phát triển của mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời. Giáo dục của gia đình đặt cơ sở hết sức quan trọng cho sự hình thành nhân cách gốc của trẻ, thúc đẩy sự hình thành nhân cách ở tuổi thanh niên, củng cố, giữ gìn nhân cách con người ở tuổi trưởng thành và khi về già. Giáo dục của gia đình, vì vậy là thường xuyên, suốt đời và có hệ thống.

Giáo dục của gia đình xuất phát từ tình cảm và thông qua tình cảm, có khi không cần lời nói mà thông qua thái độ, việc làm, cách đối xử trong gia đình... Giáo dục của gia đình mang tính cá biệt và cụ thể, chú ý đến những nét cá biệt của từng đứa trẻ, theo sự thay đổi cuộc sống gia đình và xã hội. Bởi vậy, giáo dục của gia đình có tính thực tiễn, qua thực tế, bằng cuộc sống thực tế để giáo dục và rất chú ý đến kết quả thực tế của việc giáo dục.

Gia đình là một tập thể không thuần nhất, các thành viên của gia đình (như ông bà, cha mẹ, anh chị,...) khác nhau về giới tính, nghề nghiệp, tuổi tác, địa vị xã hội, do đó giáo dục gia đình mang tính phối hợp nhiều mặt về kiến thức và các mối quan hệ xã hội. Giáo dục gia đình chủ yếu dựa vào phương pháp thuyết phục giảng giải, bằng tình cảm, vận động linh hoạt, phong phú nhiều phương pháp và nghệ thuật giáo dục, đó là sự kết hợp phương pháp giáo dục truyền thống và hiện đại, kết hợp giữa uy quyền và tình thương, uy quyền với bao dung và tha thứ. Phạm vi của giáo dục không chỉ khuôn lại trong việc giáo dục trẻ em mà là toàn bộ các thành viên. ảnh hưởng thế hệ trẻ, thế hệ đang hình thành và tiến tới hoàn thiện nhân cách, được quan tâm hơn cả.

Vì những lẽ trên có thể khẳng định thêm rằng môi trường giáo dục xã hội ngày càng phong phú, học ở nhà trường, qua các phương tiện thông tin đại

chúng (sách, báo hình, báo ảnh, báo giấy, internet trực tuyến...), nhưng không thể thay thế được giáo dục của gia đình.

Ba là, chức năng kinh tế

Chức năng kinh tế là một trong những chức năng cơ bản của gia đình. Thực hiện tốt chức năng này là cơ sở để gia đình thực hiện tốt các chức năng khác. Việc sản xuất hàng hóa, tích lũy của cải cũng là công việc của gia đình. Gia đình là một thể chế kinh tế đồng thời là một thể chế sinh học. Không kể trong các cộng đồng, trong nền sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp luôn luôn cần nhiều thành viên trong gia đình tham gia, việc xuất hiện của hệ thống nhà máy công nghiệp, công nghiệp hóa nông nghiệp khiến cho chức năng kinh tế của gia đình theo khía cạnh này có chiều hướng giảm. Tức là gia đình với tư cách một đơn vị kinh tế độc lập giảm, thay vào đó là hoạt động kinh tế do thành viên gia đình thực hiện bên ngoài xã hội tăng lên.

Chức năng kinh tế của gia đình còn tạo sự ràng buộc và gắn bó giữa các thành viên trên cơ sở lợi ích kinh tế, lợi ích vật chất chung, sự chia sẻ lợi ích và quá trình tạo dựng, tích lũy, kế thừa tài sản. Phương thức của các thành viên tạo ra của cải vật chất cho gia đình (lao động tạo ra sản phẩm tiêu dùng cho gia đình, lao động kiếm tiền để mua các tư liệu sinh hoạt cho gia đình hay thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên) và cách thức quản lý (tập trung thu nhập của các thành viên lại cho một người nắm giữ rồi cùng thảo luận về việc sử dụng,...), sử dụng (chi phí ăn, ở, đi lại, thuốc thang lúc ốm đau, ngày kỉ niệm của mỗi thành viên trong gia đình,...), phân phối nguồn của cải vật chất (sử dụng, tiết kiệm,...) do thành viên đóng góp là những phương diện phản ánh đặc điểm chức năng kinh tế của gia đình.

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất ngày càng được xã hội hóa cao thì ở từng lúc, từng nơi, kinh tế gia đình biến đổi với nhiều dạng phong phú và có vị trí khác nhau. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

còn sản xuất hàng hóa, tồn tại nhiều thành phần kinh tế và khi kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể chưa đáp ứng được nhu cầu phong phú của cuộc sống, thì kinh tế cá thể và tiểu chủ, hoạt động phần lớn dưới dạng kinh tế hộ gia đình có tiềm năng to lớn, lâu dài dù đang có xu hướng giảm đi. Hoạt động kinh tế hộ gia đình có những mức độ và hình thức khác nhau ở mỗi dạng gia đình cụ thể (gia đình nông thôn, lao động nông nghiệp, thủ công nghiệp là một đơn vị kinh tế rõ nét hơn hẳn các gia đình có thành viên làm các nghề khác; một số gia đình lại có khả năng thành lập các công ty tư nhân...) nhưng tất cả đều vì mục đích tăng thu nhập, làm giàu chính đáng, tạo nên điều kiện vật chất để thúc đẩy các chức năng khác của gia đình được thực hiện tốt hơn, góp phần phát triển gia đình và xã hội mà trực tiếp nhất là chức năng tiêu dùng.

Bốn là, chức năng tiêu dùng

Chức năng tiêu dùng được thể hiện thường xuyên trong các hoạt động của gia đình. Chức năng này hướng vào mua sắm các sản phẩm phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của gia đình mà đầu tiên là những tư liệu tiêu dùng thiết yếu như lương thực, thực phẩm... Thông qua chức năng này, tiêu dùng của gia đình, trước hết để tái tạo thể chất và tinh thần cho các thành viên trong gia đình, duy trì sự sống sau những thời gian hoạt động, làm việc... tiêu hao năng lượng; sau nữa là góp phần định hình và kích thích sản xuất xã hội vì quy luật kinh tế là có sản xuất mới có tiêu dùng, có tiêu dùng mới có nhu cầu sản xuất và tái sản xuất. Chức năng này thường thì phụ thuộc vào thu nhập và đóng góp chung từ kết quả lao động của các thành viên trong hoạt động kinh tế gia đình hoặc xã hội. Thu nhập cao thì thỏa mãn được nhiều nhu cầu, thu nhập thấp thì thỏa mãn được ít nhu cầu hơn.

Ấu như xã hội ngày càng phát triển khiến gia đình với tư cách là một đơn vị kinh tế có vai trò ngày càng giảm thì ngược lại, với tư cách là một đơn

vị tiêu dùng, gia đình ngày càng có vai trò quan trọng. Thực tế cho thấy việc tiêu dùng các giá trị vật chất và tinh thần của con người ngày càng nhiều hơn và đa dạng bằng hệ thống các dịch vụ và phúc lợi xã hội: nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, quán ăn, khu vui chơi giải trí, bệnh viện, trường học, nhưng tuyệt nhiên không thay thế hoàn toàn chức năng tiêu dùng của gia đình. Tổ chức tiêu dùng cho đời sống vật chất và tinh thần của gia đình sẽ đi vào chiều sâu đáp ứng nhu cầu phong phú, duy trì sắc thái và sở thích hoạt động riêng của từng gia đình và của từng thành viên. Gia đình nào cũng mong muốn được ăn, uống, ngủ nghỉ trong một mái nhà. Do đó, luôn phải đầu tư cho việc xây, sửa nhà ở, nhà bếp, sắm sửa vật dụng gia đình phục vụ nhu cầu gia đình và từng thành viên.

Dưới chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế đi đôi với việc thực hiện bình đẳng xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình nghỉ ngơi, hưởng thụ hợp lý và chính đáng thành quả lao động của mình. Động viên các gia đình lao động khoa học và hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập, trên cơ sở đó thực hiện tiêu dùng lành mạnh, tiêu dùng có ích cho mỗi thành viên, gia đình và xã hội; nâng cao kiến thức khoa học cho công việc nội trợ, sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng cuộc sống. Đặc biệt là giải phóng sức lao động cho người phụ nữ, tạo điều kiện thuận lợi cho họ có thời gian và điều kiện tham gia công tác xã hội.

Năm là, chức năng cân bằng các nhu cầu tâm - sinh lý cho các thành viên trong gia đình

Có rất nhiều vấn đề tâm - sinh lý thuộc giới tính (nam - nữ), thế hệ... của các thành viên (ông bà đã cao tuổi, cha mẹ, con cái còn nhỏ tuổi) cần được bộc lộ và giải quyết trong phạm vi gia đình, giữa những người thân. Hiểu biết tâm - sinh lý cá nhân, sở thích của nhau để ứng xử phù hợp, chân thành và tế nhị, tạo bầu không khí tinh thần ổn định trong gia đình, làm cho

các thành viên yên tâm sống và làm việc. Mỗi người có một tính cách, cùng với sự chênh lệch về độ tuổi, khác nhau về giới tính tạo nên mỗi thành viên có nét tâm, sinh lý, sở thích riêng, cá tính riêng... vì vậy, các thành viên cần hiểu nhau để ứng xử sao cho trong ấm, ngoài êm. Chẳng hạn, ông bà đã cao tuổi, thích được yên tĩnh, do đó con cháu không nên gây ồn ào nhiều, cần hỏi han, tâm sự với ông bà mỗi ngày vì người già thường dễ tủi thân, chạnh lòng, cho rằng mình già yếu không làm được gì nên không ai quan tâm. Cha mẹ cần thường xuyên hỏi han, tâm sự với con trẻ chuyện ở trường, ở lớp, động viên mỗi khi cháu được điểm tốt hay điểm kém để cháu thấy mình được sống trong tình yêu thương, bao bọc của bố mẹ. Con cái cần giúp đỡ, vâng lời cha mẹ những việc nhỏ trong gia đình phù hợp với sức mình để bố mẹ yên lòng khi thấy mình đã tạo nên một người công dân ngoan ngoãn, giỏi giang cho xã hội.

Đáp ứng hợp lý nhu cầu tình dục vợ chồng là một nội dung đáng quan tâm, góp phần đáng kể củng cố hôn nhân và hạnh phúc gia đình. Tôn trọng tính đa dạng, phong phú của mỗi cá nhân, mỗi thành viên trong sự hòa thuận của gia đình, giáo dục giới tính, xây dựng quan điểm tình dục lành mạnh - phù hợp đạo đức, với sức khỏe và mục tiêu kế hoạch hóa gia đình... là nhiệm vụ thời sự, mang tính xã hội - nhân văn sâu sắc của sự nghiệp xây dựng gia đình mới trong thời đại mới. Điều này không những giúp mỗi thành viên trong gia đình cảm thấy hạnh phúc, luôn hướng về mái ấm gia đình mình trong mỗi hành động và việc làm mà còn khiến họ tránh xa các tệ nạn xã hội hiện nay như: mại dâm, ma túy, trộm cướp, tình trạng li hôn, con trẻ bỏ nhà dạt bụi,...vì các thành viên trong gia đình không quan tâm đến nhau, mỗi thành viên không làm tròn trách nhiệm của mình đối với gia đình và với các thành viên khác.

Ấy vậy, từ các chức năng cơ bản trên có thể thấy, đối với xã hội, gia đình là tế bào, là một trong các tổ chức cơ sở để thực hiện các chủ trương,

chính sách và pháp luật của ả hà nước về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, giáo dục, văn hoá, dân số, môi trường. Đối với mỗi thành viên, gia đình là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng, giáo dục và nâng đỡ mình suốt đời, là môi trường để hình thành và phát triển nhân cách trong cả cuộc đời. Gia đình cũng là nơi để thế hệ trẻ rèn luyện lối sống có tình nghĩa, có đạo lý để thực hành trong cuộc đời, đồng thời là nơi để thế hệ già có thể an dưỡng tinh thần, đem kinh nghiệm sống truyền lại cho con cháu. Đối với xã hội hay đối với từng cá nhân, gia đình đều có vai trò rất to lớn. Trong các vai trò của gia đình đối với xã hội cũng như các thành viên, thì vai trò giáo dục mỗi người trở thành một con người có đức, có tài là quan trọng nhất.

1.2. Vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ

1.2.1. Nhân cách và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là một thực thể sinh học - xã hội. ả hững yếu tố, đặc điểm sinh học và xã hội trong con người có sự thống nhất biện chứng với nhau để tạo nên bản chất người. Trong tác phẩm *Luận cương về Phoiơbắc*, C. Mác viết: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” [33, tr 11]. Theo quan điểm này, con người vừa mang bản tính tự nhiên vừa mang bản tính xã hội, trong đó, bản tính xã hội là phương diện bản chất của con người, là cái để phân biệt con người với các tồn tại khác của tự nhiên. Từ quan điểm này, chúng tôi xác định, nhân cách chính là tổng hợp các yếu tố phản ánh bản chất xã hội của con người, nhưng được hình thành trên cơ sở, điều kiện, tiền đề sinh học của con người, chứ không đối lập, cũng không tách rời khỏi tiền đề sinh học của nó. ả hân cách của một con người không phải là sản phẩm tự nhiên do bẩm sinh và di truyền, nhân cách được hình thành dần dần trong

hoạt động và giao tiếp của con người suốt cuộc đời từ ấu thơ đến khi trưởng thành. Giá trị của nhân cách mỗi con người sẽ không bị mất đi cùng với cái chết sinh học mà giá trị đó sẽ được tồn tại trong sản vật mà họ đã làm ra cũng như trong đời sống tâm lý - xã hội của nhóm – tập thể mà nó gia nhập vào.

Ấn hân cách con người trước hết được thể hiện dưới dạng cá tính của mỗi người. Cái đó thể hiện rõ sự khác biệt cùng sự độc đáo về phẩm chất của người này so với người khác. Trên bình diện này, nhân cách của mỗi người sẽ được biểu lộ ra ở tính không đồng nhất giữa cá tính của người này với các nhân cách khác cũng như với những cái chung về mặt tâm lý giữa mọi người. Giá trị đích thực của nhân cách sẽ được biểu hiện rõ nét ở tính tích cực của con người trong việc khắc phục những khó khăn do hoàn cảnh sống đem lại cũng như những hạn chế của bản thân mình để thực thi có hiệu quả toàn bộ những nhiệm vụ của các hoạt động và giao tiếp, ứng xử.

Ấn hân cách của con người còn được biểu hiện ra một cách sinh động và rõ nét ở toàn bộ những mối quan hệ cũng như liên hệ giữa người với người. Trong các mối quan hệ này, toàn bộ những phẩm chất nhân cách của mọi người sẽ không bị hoà tan vào nhau. Phẩm chất của từng nhân cách sẽ luôn luôn được biểu hiện một cách tập trung trong toàn bộ hành vi, cử chỉ, thái độ và các mối quan hệ của mỗi người - những nhân tố khách quan quy định nội dung của từng nhân cách. Trên bình diện thứ hai này nội dung của nhân cách sẽ luôn luôn được xem xét, phân tích và đánh giá ở mức độ, tính chất của những mối quan hệ giữa các cá nhân trong quá trình giao tiếp nhóm - tập thể mà nó gia nhập.

Khi nhân cách đã được phát triển thì những phẩm chất của nó sẽ có khả năng vượt ra khỏi khuôn khổ của cá tính để được coi như là một chủ thể đang thực hiện một cách tích cực và có chủ định những tác động biến đổi các nhân cách khác thông qua mọi hành vi, quan hệ của mình. Bằng những hành động -

quan hệ của mình khi tiếp xúc, nhân cách phát triển có thể để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống tinh thần nhân cách khác, thậm chí góp phần xây dựng nhân cách khác. Ở đây là những phẩm chất tốt đẹp của ông bà, cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục hình thành nhân cách tốt cho con trẻ.

Ấn nhân cách được coi là sự phức hợp của những phẩm chất cá nhân. Ấn ó là một cấu trúc thống nhất của tất cả những nét nhân cách được vận động trong một con người. Đây không phải là một phép cộng đơn giản của các thuộc tính cá nhân mà là một hệ thống - cấu trúc thống nhất và luôn được hình thành như một thể thống nhất thông qua các quá trình hoạt động, giao tiếp.

Con người được hiểu là một thực thể tự nhiên - xã hội có ý thức trong đó cái sinh lý bị chi phối bởi những quy luật sinh học, còn đời sống tinh thần của con người lại do tính xã hội - lịch sử quy định. Bản chất của đời sống tâm linh của nó sẽ luôn luôn được hiện thực hoá ở trong toàn bộ các mối quan hệ xã hội cũng như mọi tiến trình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động của chủ thể. Một con người cụ thể - một thành viên của xã hội đang tồn tại thực trong những dạng hình hoạt động hay giao tiếp xác định sẽ được gọi là cá nhân - cá thể người. Khi cá nhân tiến hành thực hiện những nhiệm vụ của một hoạt động hoặc giao tiếp xác định một cách có ý thức, có mục đích nhằm nhận thức đối tượng cũng như tác động cải tạo - nắm bắt - biến đổi nó thành ra những giá trị vật chất - tinh thần nào đó và đang tồn tại trong các mối quan hệ xã hội cụ thể sẽ được coi là một chủ thể. Ấn ó một chủ thể đang được tồn tại trong các dạng hoạt động - giao tiếp cụ thể thì do những đặc điểm của thể tạng cũng như kiểu hình thần kinh và cấu tạo cơ thể của họ quy định mà đời sống tâm lý của nó sẽ có sự độc đáo, khác biệt, không được lặp lại ở người thứ hai. Cái đó sẽ tạo ra cái gọi là cá tính ở chủ thể. Phức hợp toàn bộ những nét cá tính quy định bản chất con người với tư cách là một thành viên của xã

hội cũng như một công dân, người lao động, một nhà hoạt động xã hội có ý thức sẽ làm thành nhân cách.

Tóm lại, có thể coi *nhân cách như là toàn bộ những đặc điểm cùng với những phẩm chất tâm lý cá nhân có tác dụng quy định giá trị và hành vi xã hội của một con người*. Tất cả những cái đó sẽ góp phần tạo nên được nét đặc trưng của bản sắc và giá trị xã hội trong nhân cách của họ. Nhân cách được coi là tổng hoà không phải mọi đặc điểm cá thể của con người mà chỉ những phẩm chất chung nào quy định nó như là một thành viên của xã hội cũng như một công dân, người lao động và một nhà hoạt động xã hội có ý thức. Nhân cách của chủ thể sẽ luôn luôn được sống động hiện thực qua toàn bộ những hành vi, quan hệ xã hội trong suốt tiến trình của cuộc sống của họ. Việc tổng hoà tất cả những thuộc tính của thể chất cũng như tài năng, phong cách, ý thức, đạo đức, vai trò xã hội của chủ thể để tạo thành một hệ thống - cấu trúc xác định với một bản sắc riêng và có cá tính rõ nét sẽ góp phần làm hình thành được một cấu tạo đặc biệt là nhân cách. Ở con người, cái sinh lý cũng như cái xã hội và cái tâm lý sẽ luôn luôn có sự tác động biện chứng với nhau trong mọi thời gian - không gian sống để tạo ra những nét đặc trưng của nhân cách. Tất cả ba yếu tố này đều có sự ảnh hưởng, tác động qua lại và quy định lẫn nhau trong việc hình thành nhân cách. Vì vậy, cần thiết phải có cách tiếp cận cụ thể, toàn diện và đặc thù khi phân tích quá trình phát triển nhân cách của trẻ, để từ đó, biết cách xác định được nội dung các tác động giáo dục cho phù hợp, giúp trẻ hình thành những phẩm chất nhân cách tốt.

Theo đó, *nhân cách có cấu trúc* tương đối phức tạp. Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về cấu trúc nhân cách:

Ản Hà phân tâm học S. Freud cho rằng cấu trúc nhân cách bao gồm: vô thức, ý thức và tự ý thức. Trong đó, vô thức là một thành phần quan trọng trong đời sống tinh thần của con người.

Có quan điểm cho rằng cấu trúc nhân cách bao gồm nội tâm lý và ngoại tâm lý. ả hững yếu tố sinh vật là cơ chế nội tâm lý. ả hững yếu tố ngoại tâm lý là quan hệ bên ngoài của nhân cách, những hình thức của mối quan hệ này tác động với thế giới bên ngoài, với hoàn cảnh xã hội. Đây là quan điểm siêu hình về nhân cách vì nó đã tách rời yếu tố sinh vật với yếu tố xã hội trong cấu trúc nhân cách, mà thực tế ngay cả yếu tố sinh vật của con người cũng mang tính chất xã hội.

Theo quan niệm của chúng tôi, nhân cách được cấu thành bởi hai thành phần: *phẩm chất* và *năng lực* hay đức và tài. Có thể biểu diễn nội dung của cấu trúc này theo bảng sau:

Đức (phẩm chất)	Tài (năng lực)
- Phẩm chất xã hội như tư tưởng, đạo đức, chính trị, thế giới quan, nhân sinh quan niềm tin, lý tưởng, lập trường, thái độ - Phẩm chất cá nhân như đạo đức, tư cách các nét, các thói, các “thú”, phong cách, tư cách, lối sống.	- ả ăng lực xã hội hoá như: khả năng thích ứng, năng lực sáng tạo, cơ động, mềm dẻo, linh hoạt trong toàn bộ cuộc sống xã hội. - ả ăng lực chủ thể hoá như: khả năng biểu hiện tính độc đáo, đặc sắc, khả năng biểu hiện cái riêng, cái “bản lĩnh” của cá nhân ra hành vi, ngôn phong và quan hệ.
- Phẩm chất ý chí như tính kỷ luật, tính tự chủ, tính mục đích, tính quả quyết, tính phê phán, phẩm chất của hoạt động và giao tiếp. - Cung cách ứng xử, hành vi, ngôn phong, tác phong, lễ tiết, tính khí, thói quen	- ả ăng lực hành động, kỹ năng hành động có mục đích, có ý thức, chủ động, tích cực, sáng tạo, hăng say. - ả ăng lực giao tiếp như: khả năng biết thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với người khác.

Ấn vậy, nhân cách là diện mạo xã hội – tâm lý của mỗi người, là một thành viên xã hội chịu sự chi phối của các mối quan hệ xã hội, đồng thời là chủ thể hành động có ý thức trong sự phát triển xã hội. Ấn cách được thể hiện trong mọi hoạt động thực tiễn và quan hệ ứng xử của mỗi người. Ấn cách được hình thành trong mọi giai đoạn phát triển sinh học của con người. Ở mỗi giai đoạn, tùy theo đặc điểm tâm sinh lý và mối quan hệ xã hội mà sự hình thành và hoàn thiện nhân cách có sự khác nhau. Trong khuôn khổ luận văn này, chúng tôi quan tâm đến sự hình thành nhân cách của thể hệ trẻ. Một số nhà nghiên cứu trên thế giới cho rằng, khái niệm thể hệ trẻ chỉ mang tính "ước lệ", tức là tính từ lúc con người sinh ra cho đến tuổi 35. Ở Việt Nam, trong cuốn sách "Vấn đề Thanh niên nhìn nhận và dự báo" của Viện nghiên cứu thanh niên, xuất bản năm 1992, cho rằng: "Khi nói tới tuổi trẻ, lớp trẻ, thể hệ trẻ, tức muốn nói tới lớp người từ tuổi lọt lòng đến 28 tuổi" [61, tr 12]. còn ở đây chúng tôi quan niệm thể hệ trẻ là lứa tuổi dưới 18. Đây là lứa tuổi đang chủ yếu chịu sự nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của gia đình, lứa tuổi chưa được pháp luật quy định trách nhiệm nghĩa vụ công dân. Thể hệ trẻ có những đặc trưng nổi bật là:

- Tâm, sinh lý, thể chất và nhân cách phát triển chưa hoàn chỉnh, do đó trong những hành vi, cách ứng xử thường có những biểu hiện hạn chế và lệch lạc.

- Tính hiếu động và phản xạ nhanh, ưa chuộng những điều mới lạ.
- Còn chịu sự chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục của gia đình.
- Được giáo dục bởi sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Với những đặc trưng đó thì đây chính là giai đoạn quan trọng nhất cho sự hình thành nhân cách. Một đứa trẻ khi vừa sinh ra chưa có nhân cách, mà nhân cách con người được hình thành dần dần với cả một quá trình khá dài dưới tác động của nhiều yếu tố. Các yếu tố đó được phân thành hai nhóm. Đó

là yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội.

Yếu tố tự nhiên tức là các yếu tố mang tính bẩm sinh, di truyền và điều kiện tự nhiên nơi con người sinh sống. Yếu tố mang tính bẩm sinh, di truyền là những đặc điểm giải phẫu - sinh lý của cơ thể đã có ngay từ khi đứa trẻ ra đời, hoặc được truyền lại từ bố mẹ. Ví như con cái sinh ra mang dòng máu của cha mẹ, có hình thức bên ngoài giống cha mẹ, có năng khiếu về một lĩnh vực khoa học nào đó giống cha mẹ... Song nó chỉ là yếu tố tiềm ẩn, khả năng chứ chưa phải hiện thực, là tiền đề vật chất cho sự phát triển tâm lý, tài năng cá nhân. Ắt hẳn yếu tố này không quyết định đặc điểm, nội dung và hình thức cho đời sống tâm lý con người cũng như sự hình thành, phát triển nhân cách con người. Điều kiện tự nhiên nơi mỗi người sinh ra và lớn lên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành nhân cách của trẻ. Đó là những điều kiện sống tác động đến sự hình thành nhân cách của con người như: đứa trẻ sống ở miền biển sẽ sớm được dạy bơi và những hiểu biết về biển, tài nguyên biển...; đứa trẻ sống ở miền núi cao sẽ sớm được dạy săn bắt, hiểu biết về rừng, núi cũng như tài nguyên trong rừng,...

Thứ hai là yếu tố xã hội: Trong sự phát triển nhân cách con người, môi trường xã hội đóng vai trò quyết định. Môi trường xã hội bao gồm những mối quan hệ xã hội như quan hệ sản xuất, quan hệ gia đình, quan hệ pháp quyền, quan hệ nghề nghiệp, quan hệ làng xã... Có thể nói môi trường xã hội là nguồn gốc hình thành tâm lý người. Thoát ra khỏi môi trường xã hội, nhân cách con người không thể hình thành và tồn tại được. Môi trường xã hội tác động đến con người một cách tự phát, theo nhiều chiều hướng khác nhau và ảnh hưởng của nó đến mỗi người một khác. Ắt hẳn những tác động tự phát còn có một loại tác động đặc biệt, có mục đích của con người. Đó là những tác động có tính chất tự giác còn gọi là sự giáo dục đối với con người. Giáo dục có tác động mạnh mẽ và đóng vai trò chủ đạo đối với sự hình thành nhân

cách. Sở dĩ như vậy là vì, giáo dục vạch phương hướng cho sự phát triển nhân cách, giáo dục có khả năng chọn lọc những tác động của xã hội đến con người, hạn chế những tác động tiêu cực và tăng cường những tác động tích cực. Giáo dục không chỉ hướng dẫn sự phát triển nhân cách sao cho phù hợp với những yêu cầu của đời sống xã hội hiện tại mà còn chuẩn bị cho trẻ em đáp ứng được với những đòi hỏi của cuộc sống xã hội tương lai. Giáo dục thúc đẩy sự phát triển nhân cách với một tốc độ nhanh chóng hơn sự phát triển nhân cách một cách tự phát. Mặt khác, sự phát triển của mỗi cá nhân không phải do sự tăng trưởng của cơ thể hay sự tác động của môi trường mà sự phát triển của nó được thực hiện với sự tác động tích cực của bản thân con người trong việc cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội. chính sự hoạt động của cá nhân là yếu tố quyết định trực tiếp đối với sự hình thành nhân cách của nó. Nhân cách chỉ hình thành và biểu hiện trong hoạt động. Cho nên tổ chức hoạt động với nội dung, loại hình, phương pháp giáo dục chính là trực tiếp điều khiển sự hình thành nhân cách.

Tự giáo dục là một hình thức hoạt động của con người hướng về cải tạo chính bản thân nhân cách mình. Cùng với sự lớn lên của tuổi đời, sự tự phát triển dần trở thành có ý thức được thể hiện trong sự giáo dục của nó. Nhờ đó mà nhân cách được hình thành nhanh chóng và vững vàng hơn. Tự giáo dục tiếp sức cho giáo dục và là yếu tố bên trong của sự hình thành và phát triển nhân cách.

Như vậy, nhân cách được hình thành nhờ tác động qua lại giữa môi trường sống (tự nhiên và xã hội) với hoạt động tích cực của mỗi người dựa trên tiền đề thể chất nhất định và được sự chỉ đạo của giáo dục theo hướng mà xã hội yêu cầu, trong đó giáo dục của gia đình có vị trí đặc biệt quan trọng.

1.2.2. Gia đình - yếu tố quan trọng nhất trong giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ

Với xu hướng xã hội hóa hiện nay, giáo dục con người không còn là chức năng, vai trò, nhiệm vụ của riêng ai mà là trách nhiệm của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Song, với những đặc trưng riêng có của mình, gia đình là cộng đồng có vai trò đặt biệt quan trọng trong giáo dục nhân cách con người. Giáo dục của nhà trường nằm trong khuôn khổ nhất định về không gian (học tại một địa điểm duy nhất là trong trường), về thời gian (12 năm phổ thông trung học, 2 năm trung cấp, 3 năm cao đẳng, 4-7 năm đại học,...), chủ thể giáo dục là giáo viên, người được giáo dục là học sinh, giáo dục chủ yếu có tính chất một chiều là giáo viên đối với học sinh; giáo dục của các cộng đồng xã hội là sự giáo dục lẫn nhau của cá nhân với cá nhân trong một tổ chức với những mục đích và chức năng nhất định như: Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, cộng đồng dân cư... Ở đó, mỗi người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình giáo dục.

Không giống với các môi trường giáo dục trên, có thể nói gia đình là thiết chế giáo dục quan trọng nhất, không thể thay thế. Trước hết được thể hiện ở thời gian, môi trường, chủ thể tham gia. Giáo dục của gia đình lại là sự tác động có hệ thống của những người lớn trong gia đình và toàn bộ nếp sống của gia đình tới đứa trẻ. Ắt hẳn cách khác giáo dục của gia đình là: Toàn bộ những tác động của gia đình đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người, trước hết là trẻ em. Giáo dục của gia đình là một bộ phận của hệ thống giáo dục xã hội. Ắt hẳn dung giáo dục của gia đình chính là những yếu tố của văn đề văn hóa gia đình và văn hóa cộng đồng nhằm tạo lập và phát triển nhân cách con người như đạo đức, lối sống, ứng xử,... Giáo dục của gia đình được thực hiện ở mọi chu trình của đời người: từ khi còn thơ ấu đến tuổi thanh niên, trung niên và tuổi già. Mục đích giáo dục của gia đình và của xã

hội có sự thống nhất căn bản với nhau. Tuy nhiên, mục đích của giáo dục gia đình có tính linh hoạt hơn, thay đổi theo sự biến đổi và phát triển của đứa trẻ, theo sự vận động và phát triển của xã hội, phụ thuộc vào chính cuộc sống của gia đình và những định hướng của nó.

Gia đình không phải là lực lượng duy nhất giáo dục nhân cách trẻ nhưng là thiết chế giáo dục trẻ quan trọng nhất, không thể thay thế. Điều này còn được thể hiện trong cả nội dung cũng như phương pháp giáo dục.

Về nội dung, giáo dục của gia đình là giáo dục toàn diện. Bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục học tập văn hóa, giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ, giáo dục thể chất và thẩm mỹ, giáo dục giới tính, tình yêu và hôn nhân cho thế hệ trẻ.

- Trước hết là giáo dục đạo đức

Là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức thuộc lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội, có cơ sở từ tồn tại xã hội. Lễ sống, niềm hạnh phúc, nghĩa vụ và lương tâm của con người, những quan hệ hành vi đạo đức chỉ nảy sinh, tồn tại khi chủ thể đạo đức ý thức được điều đó, xây dựng cho mình có được lý trí và tự nguyện hành động, phù hợp với những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận. Trong cuốn "Đạo đức học" do Trần Hậu Kiêm chủ biên, cho rằng:

“Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, bao gồm một hệ thống quan điểm, quan niệm, những quy tắc, chuẩn mực xã hội. ả ó ra đời, tồn tại và biến đổi từ nhu cầu xã hội. ả hờ đó, con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ của xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân và xã hội” [27, tr 12].

ả hư vậy, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội bị chi phối bởi điều kiện kinh tế - xã hội và lịch sử. Đặc trưng của đạo đức là ý chí, năng lực và

hành vi tự giác, tự nguyện của con người. Tiêu chuẩn của đạo đức phải phù hợp với lợi ích chung của xã hội, của gia đình, theo đó mỗi người phải điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp.

Trong giáo dục gia đình, giáo dục đạo đức là nội dung quan trọng nhằm xây dựng ý thức đạo đức, bồi dưỡng tình cảm đạo đức, rèn luyện thói quen hành vi đạo đức và để mỗi thành viên trong gia đình được sống trong môi trường chan chứa tình thương, đậm tính nhân văn. Giáo dục đạo đức trong gia đình hướng tới sự hình thành và phát triển nhân cách với những phẩm chất sau: giáo dục lòng kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ từ xưa đến nay vẫn được coi là yếu tố đạo đức quan trọng nhất đối với trẻ ở trong bất cứ gia đình nào. Giáo dục cho trẻ sự thông cảm sâu sắc với điều kiện, hoàn cảnh, đời sống của gia đình bằng cách công khai sự thu nhập, chi tiêu chính đáng của bố mẹ, để trẻ biết sống “tùy gia phong kiệm”, tạo nên một không khí hòa thuận, ấm cúng trong đời sống gia đình. Phải giáo dục trẻ biết vâng lời và biết hoàn thiện công việc một cách vui vẻ khi bố mẹ sai bảo. Cha mẹ còn phải giáo dục cho trẻ ý thức trách nhiệm đùm bọc, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa anh chị em ruột thịt. Chính những hành vi, cư xử lễ phép, kính trên, nhường dưới, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ là cơ sở giúp trẻ hình thành những phẩm chất đạo đức tốt như: lòng nhân ái, tính khiêm tốn, tính chân thực trong quan hệ đối nhân xử thế với mọi người ngoài xã hội.

Ảnh hưởng vậy, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ là một bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng của giáo dục gia đình nhằm xây dựng ý thức đạo đức, bồi dưỡng tình thương, rèn luyện thói quen và hành vi đạo đức, đó là những phẩm chất quan trọng nhất của nhân cách con người. Giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ góp phần hình thành lòng yêu Tổ quốc, yêu gia đình, thái độ đúng đắn với lao động, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội, tôn trọng và bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ, phê phán và lên án cái sai, cái trì trệ, bảo thủ.

- Thứ hai là Giáo dục học tập văn hóa, giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ

Đối với thế hệ trẻ, học tập văn hóa là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Nếu không khao khát nắm lấy tri thức khoa học, thanh thiếu niên không thể trở thành những người tiên tiến có khả năng làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Học tập văn hóa sẽ góp phần phát triển toàn diện nhân cách con người.

Giáo dục học tập có nội dung toàn diện, nhằm trang bị những tri thức văn hóa, khoa học - kỹ thuật, nhằm mở rộng sự hiểu biết, rèn luyện năng lực tư duy khoa học, óc phân tích và kỹ năng vận dụng những tri thức vào cuộc sống. Do đó, cùng với giáo dục ở nhà trường, giáo dục đức tính siêng năng học tập trong gia đình là hết sức quan trọng.

Trong giáo dục học tập, các bậc cha mẹ cần giúp con trẻ xác định đúng mục đích, động cơ, thái độ học tập: Học tập là một công việc quan trọng bậc nhất đối với các em nhằm nâng cao kiến thức về mọi mặt và để trở thành người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ kiến thức khoa học và năng lực thực hành, đáp ứng yêu cầu của người lao động mới. Rèn luyện cho các em ý thức tự giác, lòng say mê học tập. Trong chừng mực có thể được, cha mẹ dạy con cái về kiến thức văn hóa và văn hóa ứng xử. Dù khó khăn đến đâu, gia đình cũng phải dành cho con trẻ những điều kiện thuận lợi nhất cho học tập, đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc học tập của con cái. Gia đình phải luôn tạo ra "không khí học tập", phải tôn trọng việc học, giờ học của con, cần có sự phân công giữa cha và mẹ, các anh chị lớn tuổi, trong việc kèm cặp con cái học tập.

Bên cạnh giáo dục học tập văn hóa thì giáo dục lao động cũng là một nội dung quan trọng không thể thiếu. Giáo dục lao động không chỉ là rèn thói quen lao động, quý trọng thành quả lao động mà còn để phát triển cho trẻ em năng lực và kỹ năng ở những lĩnh vực khác nhau. Lao động còn góp phần hình

thành nhân cách, phát triển những tình cảm đạo đức và niềm tin của trẻ. Ồi cách khác, giáo dục lao động đúng đắn ở gia đình là một điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện. Trong giáo dục lao động, tình yêu lao động, sự tôn trọng kết quả, giá trị lao động, có thái độ lên án sự lười biếng, chây lười lao động là hết sức quan trọng. Đây là một yếu tố cực kỳ quan trọng trong đời sống tinh thần của con người.

Giáo dục tình yêu lao động cho con trẻ là cần thiết song điều quan trọng hơn là gia đình giáo dục con biết hoàn thành trách nhiệm một cách tự giác, sáng tạo và có hiệu quả thực sự. Điều đó đòi hỏi phải giáo dục cả kỹ năng cũng như tính kỷ luật lao động cho con cái, đánh giá lao động cũng như là một yếu tố quan trọng của quá trình giáo dục. Ồi cha mẹ không quan tâm đến việc đánh giá kết quả lao động của con cái thì hiệu quả của giáo dục sẽ không cao. Tùy theo tính chất của công việc, cha mẹ có thể phân tích và đánh giá lao động của con theo những cách khác nhau, nhưng trước hết phải chú ý đến ý nghĩa giáo dục, tinh thần hăng hái và thói quen lao động của con trẻ. Kết quả lao động của con trẻ được cha mẹ đánh giá đúng mức, có tính khích lệ sẽ có ý nghĩa giáo dục tích cực và hình thành tâm lý ở trẻ muốn làm nhiều hơn và tốt hơn trong những lần sau. Vậy là giáo dục lao động cho trẻ em trong gia đình bao gồm giáo dục tình cảm, lòng say mê, khả năng, kỹ năng và tính kỷ luật lao động trong lao động, mà thiếu nó tài năng chân chính của trẻ không có cơ hội nở rộ trong tương lai. Trong gia đình hiện đại, việc giáo dục tính tự lập, chủ động sáng tạo trong học tập, rèn luyện trong lập thân, lập nghiệp sau này là việc thường xuyên và có chủ đích. Thế hệ trẻ không chỉ là thành viên trong gia đình mà còn là thành viên của xã hội, không chỉ có trách nhiệm với gia đình mà còn có trách nhiệm với xã hội. Cho dù đứa trẻ ở vị trí nào cũng cần sớm được giáo dục và giáo dục có hệ thống, có khoa học về tính tự lập. Chúng ta đều biết rằng, do bản chất tự nhiên con người đều có những

khả năng lao động gần giống nhau, nhưng trong cuộc sống có người lại làm việc tốt hơn, có người có khả năng làm công việc phức tạp, có người chỉ làm những công việc đơn giản, khả năng ấy do rèn luyện tính tự lập, ý thức chủ động và sáng tạo trong suốt cuộc đời, nhất là lúc còn trẻ. Giáo dục cho trẻ tính tự lập, ý thức rèn luyện phấn đấu, tinh thần chủ động sáng tạo trong hoạt động, chính là sự chuẩn bị hành trang cho trẻ bước vào đời một cách tự tin, có nghị lực và có khả năng thích ứng với mọi đổi thay.

Gia đình là thiết chế xã hội thông qua đó con người được xã hội hóa. Qua sự giao tiếp của trẻ đối với các thành viên trong gia đình và mọi người trong xã hội mà con trẻ từng bước hội nhập để trở thành con người xã hội. Cũng từ đây ý thức cộng đồng, ý thức xã hội và những hành vi tập thể, vì xã hội của trẻ được hình thành và phát triển. Tuy nhiên, ý thức này, hành vi này không tự phát hình thành. Trong mọi trường hợp, cha mẹ nên giáo dục con cái cư xử đúng mực, thông cảm, thương yêu, nhường nhịn tôn trọng và biết giúp đỡ người khác, cha mẹ bằng tình cảm, bằng hành vi thực tế để thuyết phục con trẻ biết suy nghĩ và hành động theo tinh thần “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Mặt khác cha mẹ cần lắng nghe ý kiến của những người xung quanh về những ưu, nhược điểm của con mình mà rút kinh nghiệm trong giáo dục con. Dư luận xung quanh là nguồn thông tin rất quý báu để cha mẹ hiểu con mình hơn, nhất là trong điều kiện hiện nay khi mà phần lớn các bậc cha mẹ thường vắng nhà không biết được hết những diễn biến của trẻ trước môi trường xã hội có những biến động phức tạp.

Giáo dục của gia đình phải thông qua hoạt động của trẻ, học tập, lao động, tham gia các hoạt động xã hội mà hun đúc tinh thần, ý thức tập thể, có như vậy chúng ta mới hiểu trẻ và có những hình thức, biện pháp cụ thể, phối hợp trong giáo dục nhân cách cho trẻ hiệu quả cao. Vì vậy, trước hết mỗi gia

đình phải trở thành một tổ chức giáo dục. Mỗi người lớn trong gia đình là những nhà giáo dục đầu tiên và nhà giáo dục thường xuyên đối với thế hệ trẻ.

Ấy vậy, giáo dục gia đình đối với thế hệ trẻ là một quá trình lâu dài. Có thể nói gia đình ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con người trong suốt cuộc đời. Đến nay giáo dục gia đình chưa có chương trình cụ thể nhất định, được soạn một cách khoa học, kỹ lưỡng như giáo dục nhà trường, mà phần lớn là tùy thuộc vào trình độ văn hóa gia đình của con bậc cha mẹ. Thường là có tính chất đáp ứng, giải quyết những tình huống giáo dục của thế hệ trẻ. Ấy hưng kiến thức, kỹ năng do gia đình trang bị cho trẻ không chỉ là những “mớ” lý thuyết trừu tượng mà chủ yếu là những hành vi thực tiễn, những nghiệm sống hằng ngày. Trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ. Mặc dù, măng không phải là tre, hoa chưa phải là trái, là quả song ở măng và ở hoa lại chứa đựng những yếu tố, tố chất ban đầu rất quan trọng để tiếp tục phát triển thành cây, thành quả. Cũng như vậy, đối với trẻ em, giáo dục gia đình là một môi trường tốt để cho những yếu tố, những tố chất ban đầu ấy phát triển theo những mục tiêu đã định.

- Thứ ba là giáo dục thể chất và thẩm mỹ

Cuộc đời của một con người được khỏe mạnh, trường thọ hay không là do kết quả của một quá trình biết giữ gìn, chăm sóc sự phát triển của cơ thể ngay từ tuổi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành, cả giai đoạn trung niên cho đến khi về già. Ấy hưng sự phát triển thể chất ở lứa tuổi thanh thiếu niên có một ý nghĩa đặc biệt. Đó là lứa tuổi phát triển mạnh mẽ nhất tất cả các cơ quan, chức năng sinh lý của cơ thể, có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến các giai đoạn sau của cuộc đời. Giáo dục thể chất cho trẻ ở trong gia đình, trước hết các bậc cha mẹ phải quan tâm đến sự ăn uống khoa học, tập thói quen cho trẻ vệ sinh thân thể thường xuyên để cho cơ thể sạch sẽ. Động viên khuyến khích trẻ thực hiện chế độ thể dục buổi sáng, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với sở

thích, nhu cầu, nhằm phát triển năng khiếu các cá nhân. Giáo dục con em ý thức phòng, chữa bệnh nhằm giữ gìn bảo vệ sức khỏe. Việc giáo dục thể chất cho trẻ cũng gắn liền với việc tổ chức vui chơi giải trí, nghỉ ngơi, tham quan du lịch theo điều kiện hoàn cảnh của từng gia đình.

Xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ thì việc thưởng thức cái đẹp của con người ngày càng cao, trở thành một nhu cầu quan trọng trong đời sống hàng ngày. ả nguồn gốc của cái đẹp là cuộc sống hiện thực xã hội với tính đa dạng phong phú của nó mà con người có thể bắt gặp khắp nơi. Con người tiếp thu cái đẹp đầu tiên chính là ở trong gia đình. Vai trò của gia đình, của cha mẹ đặc biệt quan trọng đối với giáo dục thẩm mỹ. ả hững ấn tượng đầu tiên về cái đẹp của màu sắc, của âm thanh trong tiếng ru của mẹ, những xúc cảm của sự âu yếm, vuốt ve nồng ấm tình thương, tình người đó được gia đình truyền đạt từ những năm tháng ấu thơ. Có thể nói những mầm mống của cái đẹp được tiếp nhận ở trong gia đình là nền tảng để xây dựng cái đẹp của cả cuộc đời. Thế giới tự nhiên sinh thái, đời sống xã hội, con hoạt động văn hóa nghệ thuật của con người như thơ ca, hội họa, điêu khắc... chứa đựng biết bao vẻ đẹp thâm thúy, sâu sắc của nó. Vì vậy, không phải cha mẹ nào cũng có khả năng, trình độ để phân tích, giảng giải, trang bị cho trẻ những kiến thức, trình độ thẩm mỹ chuyên sâu trong tất cả các loại cảm xúc, những tình cảm thẩm mỹ về cái đẹp trong giao tiếp, quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên, với xã hội và ngay chính bản thân mình thì con bậc cha mẹ có thể thực hiện được. Trong gia đình, ngay từ thừa ấu thơ, các bậc cha mẹ đó dạy cho trẻ học về cách xưng hô, cư xử với mọi người sao cho phù hợp với quy tắc, chuẩn mực của xã hội, đó chính là cái đẹp, là những yếu tố thẩm mỹ gắn chặt với lối sống có văn hóa. Vậy giáo dục thẩm mỹ ở trong gia đình, trước hết phải quan tâm giáo dục những hành vi trong nếp sống lịch sự, lễ phép cho trẻ có thể ăn, nói, mặc, cư xử đẹp, văn minh. Tất cả những hành vi

đó là trình độ thẩm mỹ văn hóa cần thiết phải được giáo dục từ trong gia đình. ả goài ra, tùy hoàn cảnh gia đình mà các bậc cha mẹ lựa chọn phương tiện phù hợp giúp các em phát triển những năng khiếu thẩm mỹ chuyên biệt về ca nhạc, hội họa, điêu khắc... làm cho thẩm mỹ nhân sinh ngày càng thêm phong phú hoàn hảo hơn. ả hư vậy, gia đình cũng là môi trường đầu tiên giáo dục cho trẻ biết tầm quan trọng và sự cần thiết phải rèn luyện thể chất và rèn luyện như thế nào. Đồng thời cha mẹ cũng là những người đầu tiên và quan trọng nhất định hướng cho trẻ quan niệm về thẩm mỹ và giá trị của thẩm mỹ.

- Thứ tư là giáo dục giới tính, tình yêu và hôn nhân cho thế hệ trẻ

Theo A.Ma-ca-ren-cô, "giáo dục giới tính được xem là một trong những vấn đề khó nhất của khoa học giáo dục" [30, tr 110]. Ông còn cho rằng, chưa một vấn đề nào lại bị người ta làm cho trở thành rắc rối và chưa có vấn đề nào có nhiều ý kiến sai lệch như vấn đề này.

Giáo dục giới tính là một bộ phận khăng khít của giáo dục nhân cách, có ý nghĩa quan trọng trong sự hình thành đạo đức đối với người chưa trưởng thành. Có thể hiểu giáo dục giới tính là hệ thống các biện pháp tâm sinh lý nhằm giáo dục thế hệ trẻ có thái độ đúng đắn đối với các vấn đề giới tính. Sự phát triển giới tính của trẻ chưa thành niên là sự phát triển tất yếu theo quy luật bình thường của tạo hóa. Tuổi chưa thành niên có những biến đổi đặc thù về sinh lý và đi theo nó là những biến đổi đặc thù về tâm lý. ả hững biến đổi đó có thể coi là bước ngoặt, bước bứt phá về giới tính, đưa các em ra khỏi thế giới tuổi thơ để bước vào thế giới người lớn. ả hiệm vụ của giáo dục giới tính là tạo điều kiện cho sự phát triển hài hòa của thế hệ trẻ và sự hình thành đầy đủ giá trị chức năng sinh sản, việc nâng cao kiến thức về tình dục học. ả hưng giáo dục giới tính như thế nào cho đúng, đó là vấn đề không đơn giản. Giáo dục giới tính không đúng cách có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự hình thành nhiều nét tinh thần của nhân cách. ả hiều người cho rằng, chỉ giáo dục

giới tính cho con khi con bước vào tuổi dậy thì. Quan niệm đó không phù hợp, bởi hàng loạt các vấn đề liên quan đến giáo dục giới tính cần phải được tiến hành ngay từ trước. Ở đây, cần phân biệt giáo dục giới tính với giáo dục về tình dục. Giáo dục về giới tính nhằm giúp trẻ có được kiến thức về cơ thể, sinh lý, tình dục, cơ quan sinh sản, quá trình sinh sản, sức khỏe sinh sản. Giáo dục giới tính là một nội dung quan trọng trong của giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội. Giáo dục giới tính cần có nội dung phối hợp với từng lứa tuổi, mức độ hiểu biết của các em, cũng như cần phải đảm bảo tính kế tục của giáo dục giới tính. ă hững người làm công tác giáo dục giới tính (cha mẹ, cán bộ y tế, các nhà sư phạm) phải có quan điểm thống nhất. Các vấn đề thuộc về giáo dục giới tính phải gắn chặt với hệ thống chung của công tác giáo dục đạo đức.

Mục đích của giáo dục giới tính là giúp trẻ chủ động được mối quan hệ qua lại giữa hai giới, có nhu cầu, nguyện vọng hành động phù hợp với những tiêu chuẩn đạo đức của xã hội. Điều đó có nghĩa là giáo dục giới tính phải đạt tới những điều sau: Một là, để trẻ hiểu được ý nghĩa xã hội của quan hệ qua lại giữa hai giới. Hai là, trẻ được giáo dục có nhu cầu và hành động phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Trong xã hội hiện đại việc giáo dục giới tính cần thiết phải được tiến hành sớm, thường xuyên hơn và đồng bộ. Điều đó cũng có nghĩa là cha mẹ phải là những người có trách nhiệm đầu tiên trong việc giáo dục giới tính cho trẻ. Vấn đề giáo dục giới tính chỉ có thể thực hiện có hiệu quả khi các bậc cha mẹ có kiến thức đầy đủ, đúng đắn về giới tính, hiểu đầy đủ ý nghĩa của hôn nhân và hạnh phúc gia đình với tính phức tạp của cuộc sống xã hội. Về vấn đề này, A.Ma-ca-ren-kô từng viết: Chúng ta phải giáo dục cho con em chúng ta làm sao để các em có thái độ đối với tình yêu như đối với một tình cảm nghiêm túc và sâu nặng, để các em sẽ được hưởng khoái cảm của mình, tình yêu của mình và hạnh phúc của mình trong khuôn

khô gia đình.

Trên đây là bốn nội dung cơ bản nhất trong giáo dục của gia đình đối với trẻ. Dù ở đâu, trong thời đại nào, trình độ phát triển của xã hội có khác nhau thì vẫn có những phẩm chất đạo đức được coi là nền tảng, cơ sở cho một con người có nhân cách tốt. Giáo dục lao động và kỹ năng lao động giúp cho trẻ sớm biết yêu lao động và quý trọng lao động vì lao động không chỉ giúp con người cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội, cải tạo cuộc sống mà còn cải tạo chính bản thân mình. Giáo dục thể chất và thẩm mỹ giúp con người có sức khỏe - điều đáng quý nhất của con người. Phải có sức khỏe mới làm được mọi điều trên, không có sức khỏe thì không làm được gì cả. Thẩm mỹ giúp con người biết yêu cái đẹp, trân trọng cái đẹp và hướng tới cái đẹp, cái đẹp của hình thức lẫn nội dung, thể chất lẫn tâm hồn, trí tuệ. Giáo dục giới tính là nội dung khá mới và còn gây nhiều tranh cãi ở Á Đông, trong khi nó là nội dung mà các gia đình phương Tây đã thực hiện từ lâu. Tuy vậy xu hướng ủng hộ việc gia đình có vai trò quan trọng và điều kiện thuận lợi nhất trong giáo dục giới tính cho trẻ. Một lần nữa thông qua nội dung giáo dục chúng tôi khẳng định rằng gia đình là môi trường đầu tiên, quan trọng nhất, thường xuyên nhất giúp trẻ hình thành những phẩm chất nhân cách. Đồng thời, gia đình cũng chính là môi trường xã hội đầu tiên để cá nhân bắt đầu xã hội hóa, làm cho con người mang bản chất xã hội và không còn giống với các tồn tại khác của giới tự nhiên.

Về phương pháp, giáo dục của gia đình được thực hiện kết hợp nhiều phương pháp khác nhau. Bao gồm: Phương pháp nêu gương; phương pháp khuyên bảo thuyết phục; phương pháp rèn luyện thói quen, phương pháp khen thưởng, kỷ luật, trừng phạt.

- Thứ nhất là phương pháp nêu gương

Cha mẹ là những người đầu tiên trẻ tiếp xúc từ khi chào đời và có sự ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành nhân cách trẻ. Hành động đầu của trẻ chính là bắt chước những hành động của cha mẹ. Vì vậy muốn giáo dục con cái ngoan, hình thành và phát triển những yếu tố nhân cách tốt đẹp để trở thành người công dân chân chính tương lai, các bậc cha mẹ nhất thiết phải là những người đầu tiên gương mẫu hoàn thành các vai trò của mình đối với gia đình và xã hội để con cái học theo. Sự gương mẫu của cha mẹ và người lớn trong gia đình phải thể hiện ngay trong lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành động, cách ứng xử với mọi người từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội theo một chuẩn mực đạo đức nhất định là nhân ái, công bằng, làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ người công dân. Sự gương mẫu đó của cha mẹ trong nếp sống hàng ngày trực tiếp tác động đến nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành động của trẻ, có thể không cần phải giảng giải, thuyết phục nhiều. Sự gương mẫu của bố mẹ là cơ sở tạo nên uy tín làm tăng thêm lòng kính trọng, thương yêu, tin cậy, tự giác theo những điều cha mẹ sai bảo, khuyên nhủ cho con trẻ. Ở tuổi thanh thiếu niên, vai trò gương mẫu của bố mẹ có ý nghĩa quan trọng hơn cả vì nếu như trước đây trong đôi mắt của trẻ thơ, các em bắt chước tất cả những hành động của bố mẹ thì giờ đây các em có thể phân biệt đánh giá được cái đúng, cái sai, cái tốt, cái xấu. Do đó cha mẹ cần ý thức được vai trò của mình. Phải làm gương sáng cho con trong cách ứng xử cũng như lối sống.

Vấn đề gương mẫu của bố mẹ có ý nghĩa vô cùng to lớn trong giáo dục gia đình được coi như một chân lý giản dị, sáng rõ như ban ngày. Không có gì có thể tác động lên tâm hồn non nớt của trẻ mạnh bằng quyền lực của sự làm gương và giữa muôn vàn tấm gương thì không gì gây ấn tượng sâu sắc và bền chặt bằng sự mẫu mực của bố mẹ. Song, thực hiện được điều đó quả thực là khó khăn đối với nhiều bậc bố mẹ. Đặc biệt trong điều kiện của nền kinh tế

theo cơ chế thị trường hiện nay, không ít bậc cha mẹ vận động theo quy luật cạnh tranh để nhanh chóng làm giàu một cách bất chính bằng nhiều mưu đồ, thủ đoạn ắt hẳn sẽ ảnh hưởng không tốt trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con cái trong gia đình. Bên cạnh đó, có những bậc cha mẹ rất gương mẫu xứng đáng là một người công dân chân chính, nhưng giáo dục gia đình lại thất bại, thậm chí con cái rất hư đốn. Điều đó cần xem xét lại các phương pháp giáo dục của gia đình và các quan hệ xấu của bạn bè, tác động tiêu cực trong môi trường tự phát của xã hội. Ắ ngược lại, cũng có những bậc cha mẹ thiếu đạo đức nhân cách vậy mà con cái của họ vẫn trở thành người tốt. Điều đó chắc chắn có sự đóng góp tích cực của giáo dục nhà trường và đoàn thể cũng như khả năng tự giáo dục của cá nhân ở vào một độ tuổi nhất định. Bởi vì con em vừa là khách thể, đồng thời cũng là chủ thể của quá trình giáo dục, có thể phát huy việc tự giáo dục để quyết định việc hình thành và phát triển nhân cách của mình.

- Thứ hai là phương pháp khuyên bảo, thuyết phục

Là phương pháp dùng lời diễn giải, khuyên bảo, phân tích nhằm khai sáng những tri thức đạo đức giúp cho trẻ nhận thức được ý nghĩa cá nhân, ý nghĩa xã hội, sự cần thiết phải thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống hàng ngày. Phải làm cho trẻ thấy được cuộc sống của con người không chỉ vì cá nhân mà cũng có mối liên quan đến những người xung quanh, kể cả khi mình ăn mặc, nói năng, đi đứng chạy nhảy, bò lết, cho nên, mọi hành vi phải có một nguyên tắc, chuẩn mực nhất định để không gây ảnh hưởng xấu đối với người khác. Để cho việc diễn giải khuyên bảo có sức thuyết phục, tức là làm nhấn mạnh lợi ích, sự cần thiết, ý nghĩa quan trọng tích cực, tốt đẹp nếu cá nhân thực hiện được hành vi đạo đức đó. Đồng thời, cũng phải đặc biệt nhấn mạnh đến tác hại, sự nguy hiểm cho cả cá nhân và xã hội nếu không thực hiện những hành vi đó theo một nguyên tắc, chuẩn mực nhất định. Diễn giải,

thuyết phục chính là để khai sáng nhận thức cho trẻ, giúp chúng hiểu một cách thấu đáo, sâu sắc cái lợi, cái hại, có lý, có tình những việc cần làm, những việc nên tránh, chứ không phải là hành động theo cảm tính.

Xuất phát từ những nguyên tắc thống nhất giữa ý thức và hành động, giữa mối quan hệ chặt chẽ và tình cảm trong hành vi của con người có nguồn gốc từ nhận thức, tức là hoạt động của ý thức bên trong thúc đẩy, chỉ đạo, hướng dẫn hành vi thể hiện ra bên ngoài. Mặc dù những kinh nghiệm mà trẻ tự thu lượm được trong cuộc sống hàng ngày là vô cùng quan trọng đối với quá trình hình thành nhân cách, nhưng nó phải trải qua nhiều lần thử nghiệm kéo ra trong một thời gian dài. Diễn giải, thuyết phục của cha mẹ trong gia đình chính là để cung cấp cho trẻ những kinh nghiệm quý báu đó được nhân loại đúc kết thành những quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực trong đời sống. Diễn giải, thuyết phục bằng lời để khai sáng, thúc đẩy hành vi tốt đẹp cho trẻ ở trong gia đình là cơ sở, nền tảng thúc đẩy hành vi tốt đẹp cho trẻ ở bên ngoài xã hội. Do đó, sự khuyên bảo, thuyết phục, trên tinh thần gần gũi, quan tâm chia sẻ, trao đổi với con là phương pháp hữu hiệu giúp cha mẹ thực hiện tốt vai trò giáo dục nhân cách cho con của mình. Và cũng trên cơ sở đó, lời khuyên của cha mẹ tạo được sự tin cậy đối với trẻ giúp trẻ dễ dàng tiếp thu và thực hiện.

- Thứ ba là phương pháp rèn luyện thói quen

Trong cuộc sống của con người có những động tác được lặp đi, lặp lại nhiều lần sẽ trở thành thói quen của người đó. Việc sử dụng những thói quen tốt và những thói quen xấu ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của mỗi con người. Cha mẹ cũng chính là những người đầu tiên giúp trẻ hình thành những thói quen này. Việc rèn luyện để cho trẻ có thói quen và hành vi tốt được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo lứa tuổi, hoàn cảnh và điều kiện sống trong từng gia đình. Song muốn rèn luyện cho trẻ bất

kỳ thói quen, hành vi nào cha mẹ phải làm cho trẻ hình dung được những thao tác cụ thể và cần thiết tiến hành các thao tác đó một cách ngắn gọn, rõ ràng để các em dễ bắt chước, tránh tình trạng khi gần hình thành thói quen lại phải điều chỉnh, sửa sai từ đầu. Việc rèn luyện để hình thành những thói quen cần thiết ngay từ lúc đầu phải thực hiện một cách chính xác, có hệ thống, bởi vì sau khi đó trở thành thói quen tức là một thuộc tính bền vững mang tính chất tự động hóa mới phát hiện ra sai sót thì rất khó sửa chữa. Do đó, việc rèn luyện thói quen cho trẻ ở trong gia đình cần tiến hành bền bỉ, liên tục, kiên trì không nóng vội. Bởi vì việc hình thành một thói quen tốt là một quá trình khắc phục rất nhiều khó khăn cha mẹ phải kèm cặp, kiểm tra, giúp các em thực hiện không chỉ về mặt ‘kỹ thuật’ bên ngoài mà cũng làm phát triển những phẩm chất bên trong của trẻ, đó là rèn luyện ý chí, động cơ, nghị lực, các yếu tố đạo đức để thống nhất cái “cần làm” khách quan và cái “thích làm hoặc không thích làm” chủ quan của cá nhân. Hầu như mọi hành vi, thói quen, đạo đức của con người nói chung, đặc biệt là đối với trẻ chủ yếu là được hình thành từ trong cuộc sống gia đình. Vì vậy, các bậc cha mẹ cần phải quan tâm rèn luyện thói quen tốt - được coi như những yếu tố nhân cách gốc để có thể tiếp tục phát triển một cách thuận lợi.

Rèn luyện các thói quen, nếp sống văn minh, lành mạnh, có đạo đức đối với trẻ ở trong gia đình thông qua hoạt động học tập, lao động tự phục vụ và lao động chung của gia đình thường phải thông qua một chế độ được quy định chặt chẽ, rõ ràng, hợp lý từ khi chưa có ý thức tự giác của cá nhân đến tự giác, từ khi chưa có sở thích biến thành nhu cầu, tiến đến tự rèn luyện, tự giáo dục của cá nhân. Đây là con đường cơ bản, quan trọng nhất trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Trong mọi gia đình đều có thể đặt ra một chế độ rèn luyện cụ thể về nhiều mặt. Tuy nhiên, việc rèn luyện theo một chế độ nhất định để hình thành bất kỳ một phẩm chất tốt nào đối với trẻ

cũng đều rất khó “vạn sự khởi đầu nan” - mọi việc đều khó khăn lúc ban đầu. Song, nếu được cha mẹ thường xuyên thuyết phục, hướng dẫn, yêu cầu, nếu cần thì ra lệnh cho con em làm theo chế độ hợp lý đó, lặp đi, lặp lại nhiều lần thành nề nếp, thói quen cần thiết như một nhu cầu gắn bó với nếp sống cá nhân thì trẻ sẽ có những yếu tố nhân cách tốt đẹp, bền vững.

- Thứ tư là phương pháp khen thưởng

Cha mẹ là những người đầu tiên giúp trẻ hình thành những phẩm chất đạo đức, thói quen tốt và cũng là những người đầu tiên khen thưởng chúng khi chúng làm tốt một điều gì đó. Khen thưởng là hình thức biểu thị sự đồng tình, sự đánh giá tốt đẹp về những cố gắng, những thành tích mà trẻ thực hiện được. Tâm lý chung của người được khen thưởng thường cảm thấy hài lòng, phấn khích, tin tưởng và cả tự hào vào năng lực của mình và mong muốn tiếp tục thực hiện những hành vi, hoạt động đó càng tốt đẹp hơn. Song, các bậc cha mẹ cũng nên lưu ý rằng, không phải bất cứ việc biểu dương khen thưởng nào cũng có tác động tích cực. Ý nghĩa giáo dục của việc khen thưởng càng lớn, khi khen thưởng không chỉ đơn giản đánh giá kết quả mà cũng nêu bật được sự nỗ lực cá nhân và cả động cơ, phương thức hoạt động. Trong khi khen thưởng, cha mẹ cần làm cho trẻ biết quý trọng việc làm, kết quả của bản thân sự việc được khen thưởng. Mục đích của khen thưởng luôn luôn đòi hỏi trẻ phải cố gắng hơn, nỗ lực bản thân hơn nữa trong việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình. Cần khen thưởng kịp thời để động viên, khích lệ trẻ duy trì và phát triển những thành tích đó đạt được, nhưng cần tránh việc khen thưởng quá dễ dãi tạo nên ở trẻ tâm lý dù là đạt được một kết quả nào đó cũng được bố mẹ khen thưởng không đúng đắn, quá dễ dãi sẽ giảm mất ý nghĩa giáo dục thậm chí biến thành thói quen kiêu ngạo, tự mãn quá sớm đối với trẻ.

- Thứ năm là phương pháp kỷ luật, trừng phạt

Giống như phương pháp pháp khen thưởng, chính cha mẹ là những người trừng phạt, kỉ luật trẻ đầu tiên ả ngược lại đối với khen thưởng là biểu thị sự đồng tình, sự đánh giá tốt đẹp về những cố gắng, những thành tích mà trẻ thực hiện được thì chê trách, kỉ luật, trừng phạt,...nhằm điều chỉnh, uốn nắn những hành vi sai lạc đối với trẻ, làm tổn hại đến lợi ích chung của gia đình, tập thể hay cộng đồng xã hội. ả hững hình thức này là các mức độ tác động đến nhân cách của trẻ, biểu hiện thái độ không đồng tình, lên án, phản đối, phủ nhận,...của cha mẹ đối với những hành vi, hành động của trẻ trái mục đích, yêu cầu theo định hướng phát triển nhân cách chính đáng. Thậm chí có khi dùng đến roi vọt chỉ vì một mục đích là giúp cho trẻ nhận thức đầy đủ, sâu sắc các mức lỗi lầm, sai phạm nghiêm trọng của mình đó gây tác hại không những cho chính bản thân mà cả người khác. Vì vậy, trừng phạt không nhất thiết phải loại trừ ra khỏi lĩnh vực giáo dục trong gia đình. Thậm chí, có khi lại cần thiết, nếu trẻ ương bướng, cố tình hành động sai với những quy tắc chuẩn mực đạo đức, xâm hại đến truyền thống tốt đẹp của gia đình. Tất nhiên khi các bậc cha mẹ phải dùng đến các biện pháp trừng phạt, kỷ luật, roi đòn là điều bất đắc dĩ. Trừng phạt trẻ, cha mẹ không nên thực hiện trong cơn bực tức, nóng giận trút lên đầu con cái những trận sấm sét lôi đình. Trong những trường hợp như vậy không những không có ý nghĩa giáo dục mà cũng có thể dẫn đến hậu quả vô cùng tai hại, khó lường được, thậm chí có người mang tội ngộ sát.

Trên đây là những phương pháp cơ bản mà gia đình sử dụng trong giáo dục nhân cách trẻ. Trong công tác giáo dục nói chung và giáo dục gia đình nói riêng, vận động các phương pháp theo ý kiến của nhà giáo dục lỗi lạc A. C. Makarenkô thì “không có bất kỳ một phương pháp nào được coi là xấu hoặc tốt nếu như ta xem xét nó tách rời ra khỏi các phương pháp khác, khỏi hệ thống toàn thể, tổ hợp toàn thể các ảnh hưởng.” Mỗi phương pháp đều có

những ưu điểm đặc thù của nó. Thực tế cho thấy rằng không có bất kỳ một phương pháp nào trong giáo dục gia đình là vạn năng cả. Ắt gay con cái trong một gia đình không phải tính nết của chúng đều giống nhau. Mặt khác khi dùng bất kỳ một phương pháp nào cũng phải có giới hạn. A. C. Makarenkô đã khuyên “bất kỳ một phương pháp giáo dục nào của gia đình cũng phải có mức độ và vì vậy phải tự giáo dục cho mình ý thức mức độ”. Cho nên, cần thiết phải sử dụng phối hợp các phương pháp trong giáo dục gia đình.

Ấn hững nội dung giáo dục của gia đình và phương pháp mà gia đình sử dụng để giáo dục thế hệ trẻ, cho thấy gia đình vừa là một môi trường, vừa là một chủ thể quan trọng nhất cho sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Giáo dục của gia đình vừa tạo ra cái nền, vừa tạo ra cái trụ cột cho sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Khi được bổ sung thêm sự giáo dục của nhà trường thì nhân cách sẽ được hoàn thiện.

Kết luận chương 1

Gia đình là tế bào của xã hội. Tuy không phải là thiết chế duy nhất thực hiện vai trò giáo dục vì nhà trường và xã hội cũng có vai trò này, nhưng thông qua các chức năng, nội dung và phương pháp giáo dục của gia đình thì gia đình đã thể hiện là lực lượng giáo dục quan trọng nhất, là môi trường giáo dục đầu tiên và quyết định nhất đối với sự hình thành nhân cách của trẻ. Để việc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao gia đình cũng không được xem nhẹ việc phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội.

Gia đình như một xã hội thu nhỏ khi thực hiện cả bốn chức năng quan trọng là tái sản xuất con người, chức năng giáo dục, chức năng kinh tế, chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý cho mỗi con người.

Gia đình là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất giúp trẻ hình thành những phẩm nhân cách tốt khi giáo dục cho trẻ một cách toàn diện về đạo đức, lao động, tính tự lập, thể chất, thẩm mỹ, giới tính. Cha mẹ là những

người đầu tiên sử dụng toàn diện các phương pháp trong giáo dục trẻ như nêu gương, rèn luyện thói quen, khen thưởng, trừng phạt. Cha mẹ nếu biết sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ một cách hợp lý thì cũng chính là những người giáo dục trẻ có hiệu quả cao nhất vì giáo dục của cha mẹ là giáo dục trên cơ sở tình yêu thương con vô bờ bến.

Một điểm nữa là trong quá trình giáo dục trẻ phải phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội. Vì mỗi một cộng đồng tham gia giáo dục lại có những mặt mạnh của mình mà các cộng đồng khác không có được, việc phối hợp sẽ giúp giáo dục nhân cách trẻ có hiệu quả cao nhất, đáp ứng đào tạo ra những công dân có ích mà xã hội đòi hỏi.

Chương 2

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC NHÂN CÁCH CHO THẾ HỆ TRẺ CỦA GIA ĐÌNH Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

2.1. Thực trạng giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

2.1.1. Nội dung và phương pháp giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Thái ả nguyên là một tỉnh trung du miền núi với nhiều thành phần dân tộc (08 thành phần dân tộc) và mặc dù giữa các dân tộc có sự chênh lệch về trình độ mọi mặt nhưng giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ luôn là vấn đề mà hầu hết các gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên đều quan tâm. Trong những năm gần đây công tác giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên đã đạt nhiều kết quả tốt, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế cần phải khắc phục. Điều này được thể hiện ở cả nội dung và phương pháp giáo dục của gia đình.

Về nội dung giáo dục của gia đình

Hiện nay, việc giáo dục của gia đình tỉnh Thái ả nguyên đã được thực hiện ở các nội dung như: giáo dục đạo đức, giáo dục học tập văn hóa, giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ, giáo dục thể chất và thẩm mỹ, giáo dục giới tính, tình yêu và hôn nhân. Tuy nhiên, ở mỗi vùng, gia đình, các nội dung đó lại được nhấn mạnh và thực hiện ở những mức độ khác nhau.

Thứ nhất, về giáo dục đạo đức cho trẻ

Giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ luôn là mục tiêu hàng đầu, là nội dung được quan tâm nhiều nhất trong hầu hết các gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên. Giáo dục những chuẩn mực đạo đức, nề nếp gia phong, tôn ti trật tự cho trẻ khi ứng xử với các thành viên trong gia đình hay khi thực hiện các mối quan

hệ ngoài xã hội được coi là nội dung cơ bản nhất. Điều này cho thấy, giáo dục đạo đức cho trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên mang đậm tính chất của giáo dục đạo đức trong gia đình người Á Đông.

Trong quan hệ với các thành viên của gia đình, các bậc cha mẹ đều tập trung giáo dục con cái lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; sự kính trọng, lễ phép đối với bề trên; anh chị em phải biết nhường nhịn, thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Trong quan hệ ngoài xã hội, trẻ phải biết kính trọng người lớn, đoàn kết, thân ái với bạn bè, yêu thương, giúp đỡ người gặp khó khăn. Đây cũng là những truyền thống tốt đẹp ngàn đời của người Việt ả am. ả hờ đó các gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên đã giáo dục được nhiều “công dân tí hon” có đạo đức tốt. Phần lớn trẻ em biết vâng lời ông bà cha mẹ khi được dạy dỗ, khuyên bảo. Trong quá trình giáo dục đạo đức cho trẻ, tính chất giáo huấn một chiều áp đặt từ bố mẹ, ông bà xuống con cái có chiều hướng giảm dần, thay vào đó là sự gần gũi, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau ngày càng được mở rộng. Tuy nhiên, tình trạng áp đặt một chiều của cha mẹ khi giáo dục con vẫn còn khá phổ biến và chiếm tỷ lệ cao.

Bên cạnh những bậc cha mẹ ý thức được vai trò, vị trí của mình đối với giáo dục đạo đức cho con cái thì còn có nhiều bậc cha mẹ chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn đến vấn đề này. Đó là một trong các nguyên nhân dẫn đến những hậu quả đáng tiếc như: tình trạng trẻ nghiện ma túy, trở thành tội phạm xã hội và rời bỏ gia đình.

Tệ nạn ma túy

Đây là một trong những hiểm họa không chỉ đối với mỗi người, mỗi gia đình tỉnh Thái ả nguyên mà còn đối với toàn xã hội và nhân loại. Ma túy làm hủy hoại cơ thể con người và không ít trường hợp sử dụng quá liều lượng dẫn đến tử vong, nhất là lứa tuổi vị thành niên. Theo số liệu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái ả nguyên năm 2006, 2007 số trẻ em tổ chức sử dụng chất

ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là 05 đối tượng. ă ăm 2009, số người nghiện ma túy khoảng 7000 người, trong đó người nghiện ma túy dưới 30 tuổi chiếm gần 40% tổng số người nghiện trên địa bàn tỉnh Thái ă nguyên. Ma túy là con đường nhanh nhất dẫn các em đến với tội phạm. Đối với lứa tuổi vị thành niên, ban đầu các em đến với ma túy thường là do vô thức. Đặc điểm ở lứa tuổi này là nhẹ dạ, dễ tiếp nhận, thích học đòi làm người lớn, dễ bị kích động và lôi kéo, ưa mạo hiểm và chuộng lạ. Khi bị bạn bè rủ rê, bị thách đố hoặc tò mò, bắt chước, sẽ dẫn các em đến với ma túy bằng phương thức hút, hít, tiêm chích... lúc đầu có cảm giác khó chịu, song khi cảm giác đó đi qua, ma lực của ma túy lại nổi nên, hút hít hoặc tiêm chích vài lần, rồi trở thành một con nghiện. Tỷ lệ nghiện ma túy có khác nhau ở mỗi vùng, song nó xuất hiện rải rác trên toàn tỉnh Thái ă nguyên. ă nguyên nhân dẫn các em đến với ma túy, trước hết là do môi trường xã hội phức tạp, nhất là vấn đề buôn bán ma túy với nhiều hình thức lôi kéo nhiều đối tượng vào hoạt động này. Quản lý nhà nước về vấn đề này chưa hiệu quả, bọn đầu cơ, kiếm lời trong kinh doanh ma túy còn có điều kiện hoạt động. Trong khi đó, những kẽ hở trong luật pháp và thực thi luật pháp vẫn tồn tại, kết hợp với một bộ phận cán bộ thoái hóa, biến chất đã làm cho tệ nạn ma túy thêm phức tạp, ảnh hưởng xấu đối với thế hệ trẻ.

Về phía gia đình, dưới tác động của cơ chế thị trường, quản lý của gia đình đối với con cái có xu hướng lỏng lẻo. Cha mẹ thường bận rộn với nhiều công việc, thời gian dành cho con cái và quản lý chúng còn ít, thậm chí nhiều cha mẹ đi làm từ sáng sớm cho đến tận khuya. Đối với một số người, sự quan tâm đối với con còn được hiểu một cách lệch lạc, đơn thuần chỉ là việc cung cấp đầy đủ về vật chất, rồi gửi con vào nhà trường hoặc thả lỏng việc quản lý con cái trong môi trường xã hội. Một bộ phận gia đình thái quá lại quản thúc con một cách quá khắt khe, nghiêm cấm con, cách ly con khỏi môi trường xã

hội, bạn bè, đánh đập, chửi mắng... làm cho con hoặc sợ hãi, nhút nhát, hoặc lì lợm, bướng bỉnh, bất cần. Trong hoàn cảnh đó, các em dễ bỏ nhà, lang thang và rơi vào tệ nạn ma túy. Sự rủ rờ của bạn bè cũng là một nguyên nhân quan trọng khiến con cái rơi vào con đường ma túy. Ắ nguyên nhân này lại được tiếp ứng của tình trạng một số em bỏ học, trốn học, thiếu việc làm, thiếu sự chăm sóc của gia đình, hoặc do bạo lực, cha mẹ bất hòa, ly dị, ngược đãi với con cái... Thực tế hiện nay ở nhiều gia đình, do không quản lý tốt con cái, nên khi phát hiện ra chúng nghiện hút, vi phạm pháp luật, thì trở nên lo lắng hốt hoảng, che giấu mọi người, đánh đập quở thúc, hạ thấp tư cách và nhân phẩm của con, có người thấy con nghiện hút đã đuổi con ra khỏi nhà... Trong bầu không khí căng thẳng như vậy, nếu không có biện pháp giáo dục và cai nghiện thích hợp, sẽ dễ dàng xô đẩy các em vào con đường tội lỗi.

Ở đây, vai trò của gia đình là rất quan trọng, nhất là đối với người mẹ, bằng tình mẫu tử, tình yêu thương, cảm hóa để giúp các em tỉnh ngộ và trở về với mái ấm gia đình. Vấn đề cai nghiện hiện nay ở các trung tâm, ở các huyện thị cũng gặp phải những khó khăn và phức tạp, ở chỗ: một cách tự nhiên, họ bị xã hội lên án, người thân xa lánh, những người gần họ nhất lại là những người cùng cảnh ngộ, cái xấu gặp cái xấu nung nấu và nhân lên gấp bội, dẫn đến tư tưởng bi quan, chán ghét cuộc đời. Trước tình cảnh bi đát ấy, họ dễ dàng tìm đến với những hành động thù hận, buông trôi, nếu không có sự quan tâm chia sẻ và giúp đỡ từ mọi phía, nhất là của những người thân trong gia đình, bạn bè. Vì vậy, các bậc cha mẹ cần phải có sự hiểu biết thấu đáo về vấn đề này, trao đổi, tâm sự, cảm hóa con cái, làm cho chúng thấy được tác hại của ma túy để phòng tránh hoặc quyết tâm cai nghiện có hiệu quả. Thiết nghĩ, cha mẹ và những người thân trong gia đình phải giành thời gian, giành sự quan tâm, đầu tư nhất định để theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của con cái, phát hiện những biểu hiện nghi vấn trong cuộc sống hàng ngày của chúng, tìm

**Bảng 2.2 Bảng thống kê người chưa thành niên phạm tội của tỉnh
Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2007, đã xử lý, truy tố**

Đơn vị: người

ST T	Năm	Loại tội danh						
		Giết người	Cướp tài sản	Cưỡng đoạt tài sản	Cố ý gây thương tích	Trộm cấp, cướp giật tài sản	Các tội danh khác	Tổng số vụ đã xử lý, truy tố
1	2006	4	25	4	11	17	22	82
2	2007	3	12	4	4	24	21	67

(Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Cũng theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2006 số người chưa thành niên phạm tội 129 vụ với 169 đối tượng, năm 2007 số người chưa thành niên phạm tội 189 vụ với 247 đối tượng. ảm vậy năm 2007 so với năm 2006 số vụ người chưa thành niên vi phạm pháp luật tăng 60 vụ (46,5%), 78 đối tượng (60,4%), tăng mạnh nhất là số trẻ em gây ra các vụ cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản.

Trong hai năm 2006, 2007 và 06 tháng đầu năm 2008 tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên đã gây ra 378 vụ với 498 em vi phạm pháp luật.

Qua số liệu công bố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cho thấy trẻ em vi phạm pháp luật chủ yếu ở hai tội danh cướp tài sản và trộm cắp, cướp giật tài sản (bảng 2.2). Trong hai năm 2006, 2007 và 06 tháng đầu năm 2008 nhiều em còn phạm tội nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng như: giết người (9 vụ, 12 em), cướp tài sản (34 vụ, 70 em), hiếp dâm (8 vụ, 9 em). Đối tượng vi phạm pháp luật này có thể chia làm hai nhóm: một là, nhóm con nhà giàu, được cha mẹ nuông chiều nên đua đòi theo bạn bè xấu chơi bời sa vào tệ nạn xã hội, như nghiện ma túy, lô đề, bỏ nhà đi dạt, khi hết tiền tiêu chúng

đành đi cướp giật để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hai là, những đứa trẻ con nhà nghèo, bỏ học rời quê ra phố làm các nghề như đánh giày, bán vé xổ, bán hàng rong, bốc vác thuê... bị choáng ngợp trước những hào quang nơi đô thị, mong muốn làm giàu nhanh chóng khiến chúng sa vào tệ nạn xã hội.

Không phải tất cả hậu quả trên đều do cha mẹ buông lỏng giáo dục con cái, nhưng cũng phải thừa nhận đó là nguyên nhân chính, quan trọng nhất. Vì ở lứa tuổi này chúng chịu sự quản lý dầy dổ của cha mẹ. Chúng rất nhạy cảm với thế giới xung quanh, trong đó có những cái tốt, có những cái xấu, không được cha mẹ định hướng, dạy bảo, chúng dễ dàng lầm lạc vào tệ nạn xã hội. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Dân số - Gia đình và trẻ em năm 2008 có 38.8% người chưa thành niên vi phạm pháp luật xuất thân từ những gia đình cha mẹ làm nghề buôn bán, trong đó có 53.4 % là đang sống với cha mẹ. Số còn lại sống trong hoàn cảnh: 12% chỉ sống với mẹ, 4% chỉ sống với bố, 3.1 % sống với cha mẹ kế, 9.03% sống với người khác. Trong số người chưa thành niên vi phạm pháp luật có tới 17% sống lang thang, vô gia cư; 71.37% không nhận được sự quan tâm chăm sóc, đầy đủ từ cha mẹ và gia đình. Sự phối hợp thiếu chặt chẽ và kịp thời giữa gia đình - nhà trường và xã hội.

Trong số những trường hợp trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật trên thì số trẻ em dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ cao nhất, trẻ em các dân tộc thiểu số khác chiếm tỷ lệ ít. Điều này có thể lý giải là do các gia đình dân tộc kinh sống tập trung ở khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, sớm chịu tác động của nền kinh tế thị trường trong đó có cả tác động tích cực và hạn chế. ả nền kinh tế thị trường giúp các gia đình có điều kiện, cơ hội để nâng cao mức sống vật chất, song khi cha mẹ quá sa đà vào làm ăn kinh tế, làm giàu cả hợp pháp và phi pháp, buông lỏng vai trò giáo dục trẻ dễ khiến trẻ lầm lạc trong suy nghĩ và lối sống. Các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái ả nguyên sống tập trung ở khu vực nông thôn, miền núi, đời sống vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, kinh tế còn kém

phát triển, các gia đình làm nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất. Vì vậy mà trẻ chịu ảnh hưởng của tác động kinh tế thị trường ít hơn nhiều so với thành phố, thị xã, thị trấn. Xong như vậy không có nghĩa là giáo dục gia đình của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái ả nguyên không bị ảnh hưởng bởi những luồng tư tưởng xấu. Hạn chế lớn nhất trong vấn đề giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ của các dân tộc thiểu số tỉnh Thái ả nguyên là hầu hết đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” trong ả ho giáo. ả hư: dân tộc Tày, ả ùng, Sán Dìu: Con cái sinh ra phải mang họ cha, con trai phải thấy được vai trò trụ cột của mình trong gia đình, là người được thừa kế tài sản và có nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ khi về già, lo việc tang ma, thờ phụng chính đối với tổ tiên thể hiện lòng hiếu thảo với bố mẹ. Con gái có hiếu với bố mẹ cũng không được quyền quyết định những vấn đề lớn trên. Địa vị của bé gái luôn thấp hơn so với bé trai. Cha mẹ có quyền quyết định vấn đề hôn nhân của con cái,...

Tình trạng trẻ em rời bỏ gia đình

ả hững năm gần đây do nhu cầu việc làm, do những biến động phức tạp trong đời sống xã hội cũng như cuộc sống của mỗi gia đình, số trẻ em lang thang tăng lên nhanh chóng và tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị, dẫn đến hiện tượng tranh giành khách hàng, ép mua hàng, gây mất trật tự nơi công cộng. ả goài ra trong sinh hoạt hàng ngày, số trẻ em này đi lại tự do, ăn uống ngủ nghỉ trên các vỉa hè, công viên, gầm cầu, một số ít trong đó do kiếm được tiền nên đã thuê được những nhà trọ với giá cả hợp lý. Theo số liệu của Ủy ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Thái ả nguyên, năm 2009, số trẻ em lang thang: 04 em, số trẻ em mồ côi không nơi nương tựa: 1020 em. Có nhiều nguyên nhân gây nên tình trạng trẻ em rời bỏ gia đình. Trong đó, nguyên nhân cơ bản là do đời sống của gia đình gặp nhiều khó khăn, ruộng đất canh tác ít, thiếu việc làm, thời gian nông nhàn quá nhiều, trong khi phải chi phí cho cuộc

sống hàng ngày, việc ăn, học của con cái không đảm bảo, thêm vào đó là thị trường lao động ở thành phố vẫn có nhu cầu thu hút lao động và ngày công lao động có giá trị cao hơn ở nông thôn. Ắ hững nguyên nhân quan trọng khác là do trong xã hội hiện nay, chuẩn mực giá trị của xã hội đang có sự chuyển đổi, lòng tự trọng đang suy giảm, người ta kiếm tiền bằng bất kỳ giá nào kể cả dựa vào nỗi bất hạnh của người khác, đặc biệt là hiện tượng bóc lột lao động trẻ em, thông qua trẻ em để buôn bán kiếm lời. Một số không ít các em đã trở thành trẻ lang thang vì nguyên nhân do cha mẹ dành cho các em quá ít sự quan tâm và tình thương yêu. Ắ hiểu gia đình do cha mẹ ly hôn, đối xử với nhau thô bạo, tàn nhẫn, làm cho con cái mất đi sự kính phục để noi gương, mất đi chỗ dựa để nương tựa và chúng trở thành những kẻ lang thang mà không muốn sống trong cảnh gia đình như vậy.

Ắ hư vậy, trẻ em lang thang chủ yếu là xuất phát từ nguyên nhân gia đình, từ vai trò chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của gia đình. Ắ hững gia đình mà cuộc sống và bầu không khí luôn luôn vui vẻ, ấm cúng, vợ chồng con cái hạnh phúc, hòa thuận, mọi người luôn quan tâm đến nhau, tôn trọng lẫn nhau thì con cái họ luôn cảm thấy sự che chở, yêu thương của cha mẹ dành cho mình là to lớn, nên bản thân phải có trách nhiệm nâng niu, gìn giữ cho tổ ấm gia đình. Mặc dù cuộc sống có thể còn khó khăn, thiếu thốn, nhưng với truyền thống "đói cho sạch, rách cho thơm", "giấy rách phải giữ lấy lề", mà mỗi gia đình, trước hết phải tự cứu lấy mình, tất cả vì tương lai con cái.

Tệ nạn mại dâm đối với trẻ em ngày càng gia tăng

Tệ nạn mại dâm ở tỉnh Thái Ắ nguyên với lứa tuổi vị thành niên cũng đang có xu hướng gia tăng. Về nguyên nhân của tệ nạn mại dâm chủ yếu là do nghèo khổ, nên họ cần phải có tiền cho cuộc sống gia đình, do chán cảnh sống gia đình, bạo lực, do bị lừa gạt, ngại làm những nghề vất vả,... Ắ goài ra, còn do sự giao lưu, mở cửa, nhiều luồng văn hóa phẩm theo xu hướng "tự do giải

phóng Sex" lan tràn trên thị trường, xâm nhập vào tận thôn xóm, bản làng và từng gia đình, đã lôi kéo sự tò mò của một bộ phận, nhất là thanh thiếu niên. Thực tế hiện nay, tình trạng mại dâm đối với thế hệ trẻ đang là vấn đề nổi cộm và đáng lo ngại của từng gia đình và cả xã hội. Ắt ẽ không có sự giáo dục và uốn nắn kịp thời, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sẽ bị suy thoái, gây nên những hậu quả nghiêm trọng và lâu dài cho cả một thế hệ, làm phá vỡ đạo lý truyền thống của gia đình, của dân tộc, làm cản trở đến sự phát triển của đất nước. Theo Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em tỉnh Thái ắ nguyên, năm 2009 số trẻ em bị nhiễm HIV là 62 em, đến năm 2010 là 187 em (gấp hơn 3 lần năm 2009). ắ nguyên nhân dẫn đến trẻ nhiễm HIV chủ yếu là truyền từ mẹ sang con và trẻ tham gia bán dâm.

Hiện nay trong xã hội còn có những nhìn nhận khác nhau về tệ nạn mại dâm. Một số người chưa thấy rõ một cách thấu đáo, đầy đủ những ảnh hưởng tiêu cực sâu sắc và nặng nề của tệ nạn này đối với xã hội, đối với gia đình, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ và hậu quả của nó là nghiêm trọng đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và nguồn nhân lực nói riêng. Vì thế có ý kiến cho rằng, nên coi mại dâm là một nghề. Ý tưởng của họ là cho phép hành nghề mại dâm hoạt động dưới sự kiểm soát của các cấp chính quyền. Cách nhìn này chẳng những biểu hiện về sự suy thoái lương tâm, đạo đức, đi ngược lại truyền thống văn hóa dân tộc mà chúng ta đang gìn giữ và vun đắp, mà nó còn là mảnh đất để cho những kẻ trục lợi bằng việc kinh doanh tình dục, nhất là đối với trẻ em, thỏa sức kiếm lời. Quan điểm sai trái này đã khuyến khích một bộ phận những người có lối sống buông thả, sa đọa, tiếp tục cuộc sống suy đồi. Vì thế, không thể chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn mại dâm trong đời sống xã hội và cần phải làm tất cả những gì có thể làm được để ngăn chặn, loại trừ tệ nạn đó. Mặt trái của kinh tế thị trường đã dẫn đến sự phân hóa mạnh mẽ xã hội "kẻ ăn không hết người lần chẳng ra", trong đó có

giàu sang chân chính và cả sự giàu tăng lên do làm ăn phi pháp. Quốc nạn tham nhũng, buôn gian bán lận, kéo theo lối sống phi đạo đức, ăn chơi sa đọa... Chính lối sống đó đã "kích cầu" cho tệ nạn mại dâm, tạo ra một "thị trường lao động" cho một bộ phận nữ giới có hoàn cảnh cần kiếm tiền bằng mọi giá. Thiết nghĩ, một xã hội, mà ở đó sẽ không có chỗ cho nạn mại dâm một khi xã hội đó có một nền tảng đạo đức văn hóa lành mạnh, nhân văn. Trong nền tảng của nền văn hóa đó có sự phối hợp giữa nhận thức và hành vi của cá nhân với các chuẩn mực của hoạt động cộng đồng. Cá nhân cần có đủ sự sáng suốt và ý chí để làm chủ đời sống bản năng. Cộng đồng phải được tổ chức chặt chẽ và thống nhất, hướng hoạt động của cá nhân vào các mục tiêu nhân đạo và phát triển. Để ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn mại dâm, cộng đồng xã hội phải là một môi trường lành mạnh, các gia đình mà trước hết cha mẹ là người có vai trò, trách nhiệm chủ yếu về vấn đề này, không thể vì lợi nhuận mà kinh doanh các hoạt động có liên quan đến mại dâm, không thể biến gia đình thành nơi chứa chấp và hoạt động mại dâm. Điều đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục con cái và những người thân trong gia đình. Dư luận xã hội và pháp luật phải lên án mạnh mẽ và trừng trị một cách nghiêm khắc đối với những người tham gia hoạt động này, kể cả các lực lượng "bảo kê" núp dưới chiêu bài là người bảo vệ công lý. Đặc biệt phải giáo dục cho thế hệ trẻ hiểu rằng khi con người tự vượt lên chính mình thì hoàn toàn có cơ sở để loại bỏ được tệ nạn mại dâm khỏi đời sống xã hội, như trước đây, có thời kỳ đã loại bỏ được nó.

Hiện nay còn một bộ phận gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục ý thức quan tâm đến người khác cho con trẻ

Một thực tế là, không phải đứa trẻ nào cũng hiểu được hết nỗi vất vả, khó nhọc của cha mẹ. Trong nhiều gia đình, cha mẹ luôn lo sợ con mình ăn, mặc chưa tốt, nên đã tìm mọi cách chăm sóc, "lấy trẻ làm trung tâm". Trẻ

không phải làm bất cứ việc gì bởi luôn có người lớn giúp đỡ. Trong hoàn cảnh như vậy, đứa trẻ lớn lên và trong lòng nó chỉ biết có mình, không biết tới và cũng không nghĩ tới người khác, không hiểu rằng mình phải có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Việc bảo vệ và nuông chiều con quá mức, vô hình trung cha mẹ đã dựng lên một bức tường ngăn cách giữa đứa trẻ và xã hội, vô tình làm cho đứa trẻ xa rời xã hội, khi lớn lên sẽ rất khó hòa hợp với xã hội mà nó đang sống, vô tình, cha mẹ đã tước mất quyền sống chủ động của con trẻ. Bất cứ một cá thể nào, sớm muộn cũng phải có cuộc sống độc lập. Bất kể cha mẹ hay một người nào khác đều không thể ôm ấp đứa trẻ trong lòng suốt cả cuộc đời. Cha mẹ hay người lớn khác có thể bao biện làm thay con cái việc này, việc khác, có thể trong vài lần, vài tháng, vài năm... ả hưng không thể làm thay được mãi. Chỉ có thể giáo dục để con trẻ thừa nhận chúng là một cá thể độc lập, có cá tính, mới có thể khắc phục được sự dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, làm cho chúng nhận thấy và tin yêu giá trị con người. Vì thế, nuông chiều con quá mức là sự giáo dục có hại đối với sự hình thành nhân cách của con trẻ. Trái lại, phải giáo dục để con cái hiểu rằng chúng sống không phải chỉ cho mình, mà còn phải sống cho người khác, cho mọi người.

Ý thức tiêu dùng trong lớp trẻ hiện nay đang có những biểu hiện lệch lạc

Trong tình hình hiện nay, sự nghiệp đổi mới tạo cơ hội cho nhiều gia đình làm giàu chính đáng. ả hưng ngay cả những gia đình giàu có, do tập trung vào mục đích kinh tế, nên việc giáo dục con cái cũng có những hạn chế và thiên lệch. Một logic tất yếu là gia đình nhiều tiền có nhu cầu tiêu dùng nhiều, nếu trẻ không được giáo dục, cũng dễ bị tiêm nhiễm tâm lý tiêu xài, đua đòi, chơi sang, tiêu dùng hàng ngoại, hợp mốt... Đến một lúc nào đó, khi cha mẹ kiếm tiền ít đi, không đáp ứng đầy đủ, thì con cái trở nên xoay xở, trộm cắp, lừa đảo và dễ dàng rơi vào phạm tội. Do đó, giáo dục cách tiêu dùng cũng là một mặt giáo dục quan trọng đối với con người hiện đại.

Tóm lại, trong nội dung giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ của các gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay đạt nhiều kết quả tốt, bên cạnh đó vẫn có nhiều tồn tại như: tình trạng trẻ em phạm tội, nghiện ma túy, bỏ nhà đi bụi, hành nghề mại dâm,...Đối với gia đình ở thành phố cần quan tâm đến đời sống tinh cảm của trẻ hơn bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất cho chúng, giúp trẻ tránh xa các tệ nạn xã hội. Trong giáo dục đạo đức của các gia đình người dân tộc thiểu số chịu ảnh hưởng lớn của tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” của ả ho giáo, nên cha mẹ cần nâng cao hiểu biết cho mình, xóa bỏ dần những quan niệm lạc hậu, thiệt thòi cho bé gái. Để phát huy vai trò của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ - đào tạo những công dân tương lai cho đất nước thì mỗi bậc cha mẹ cần ý thức được vai trò của mình, của giáo dục gia đình đối với trẻ, không ngừng nâng cao hiểu biết, tiếp thu những luồng tư tưởng tiến bộ, xóa bỏ dần những tư tưởng lạc hậu, kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các đoàn thể xã hội.

Thứ hai, về giáo dục học tập văn hóa, giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ

Có sự khác biệt rất lớn về nội dung này giữa gia đình ở nông thôn, đô thị với gia đình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa (xem Bảng 2.3).

Bảng 2.3. Những nội dung cơ bản trong giáo dục học tập văn hóa, lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ của gia đình ở tỉnh

Thái Nguyên theo vùng điều tra

Nội dung giáo dục	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)
Đôn đốc, hướng dẫn học	80	50
Dạy lao động và kỹ năng lao động	38	72
Nội dung khác	6	11

(Nguồn: Phiếu điều tra ở tỉnh Thái Nguyên, năm 2010)

Trên cơ sở thực hiện 200 phiếu điều tra (100 phiếu điều tra ở thành phố, thị xã, 100 phiếu điều tra ở nông thôn, miền núi, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 2.3. Trong thời đại ngày nay, trước sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện thông tin trước yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển kinh tế-xã hội, đa số các bậc cha mẹ và ngay cả bản thân con cái họ đều nhận thức vai trò của việc nâng cao kiến thức văn hóa, khoa học - công nghệ, coi đó là chìa khóa để mở cửa cho thế hệ trẻ bước vào cuộc sống tương lai, góp phần xây dựng đất nước phát triển. Bởi vậy việc học tập của con cái được nhiều gia đình quan tâm đặc biệt. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, hầu hết các gia đình quan tâm lo lắng tạo cơ hội để tìm kiếm việc làm cho con cái mà trước hết là cho con học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mong con phấn đấu vươn lên. Đổi mới tư duy kinh tế đã giúp cho người lao động có tinh thần chủ động và sáng tạo hơn, muốn tự lập bằng chính khả năng của mình. Do đó, họ nhận thấy cần phải cố gắng học tập, tiếp thu kịp thời những tri thức mới, nghĩa là phải có một trình độ học vấn để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội qui định, nên sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn miền núi. Ắt hẳn vào bảng số liệu ta nhận thấy rõ đối với các gia đình ở thành phố, thị xã, các gia đình có điều kiện kinh tế, cha mẹ thường nặng quan niệm cho rằng nhiệm vụ lớn nhất của con cái là học hành. Do đó trẻ thường không phải lao động gì nhiều. Thậm chí có gia đình thuê osin lo cơm nước, dọn vệ sinh nhà cửa, con cái không phải làm bất cứ việc gì khác ngoài học. Việc học tập của con được cha mẹ quan tâm nhiều theo kiểu thúc giục con học thêm ở trường, gia sư ở nhà, khiến trẻ không có thời gian vui chơi, nghỉ ngơi. Trong khi đó, do hạn chế về kinh tế những đứa trẻ ở nông thôn, miền núi lại phải lao động từ rất sớm, thậm chí làm những công việc nặng nhọc vượt quá sức lực và độ tuổi của chúng, khiến chúng không có thời gian cho việc nghỉ ngơi, học tập ở trường. Ất ếu ở thành

phổ cha mẹ chủ yếu đơn độc hướng dẫn con học tập thì ở nông thôn và miền núi cha mẹ lại quan tâm dạy con sớm tham gia vào quá trình lao động kiếm tiền, phụ giúp gia đình.

Một thực tế nữa là trẻ ở độ tuổi bậc học sinh Tiểu học, kiến thức đơn giản nên cha mẹ dễ dàng hướng dẫn con học hơn, càng học lên cao, cha mẹ càng ít thực hiện được điều này do trình độ dân trí thấp; nhận thức của cha mẹ người dân tộc thiểu số về vấn đề học tập của con cái chưa đúng đắn, họ thường coi việc dạy con lao động chân tay theo cách truyền thống, thủ công quan trọng hơn nên việc định hướng nghề nghiệp cho con không tốt bằng gia đình ở thành phố. Việc dạy con lao động và kỹ năng lao động của một số dân tộc thiểu số ở Thái ả nguyên thường hướng vào các nội dung cụ thể như: cày bừa, săn bắt, rèn nông cụ, cấy hái, làm cỏ, kiếm củi, đan lát, khâu vá, nấu ăn, những tri thức về kinh nghiệm xem thời tiết để sản xuất,... ả hững khó khăn trong giáo dục con cái của các gia đình thuộc thành phần dân tộc, nơi cư trú khác nhau cũng có sự khác nhau thể hiện qua bảng số liệu sau (Bảng 2.4):

Bảng 2.4. Những khó khăn trong giáo dục học tập văn hóa, giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra

Vùng điều tra	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)	Chung (%)
Những khó khăn			
Không đủ thời gian	20	31	25.5
Không đủ kiến thức	11	35	23
Kinh tế eo hẹp	8	32	20
Lúng túng về nội dung và cách dạy	9	8	8.5
Mâu thuẫn trong giáo dục con	6	4	5
Môi trường xung quanh phức tạp	37	21	29
Khó khăn khác	10	7	8.5
Không gặp khó khăn gì	10	6	8

(Nguồn: Phiếu điều tra, tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Ấu hư vậy, các gia đình hầu như đều có quan tâm đến việc học tập văn hóa của con cái nhưng mức độ không giống nhau do những hạn chế về kiến thức của cha mẹ, điều kiện sống và cả quan niệm về vai trò của gia đình trong giáo dục con cái. Các gia đình ở thành thị có điều kiện hơn nên tạo cho con nhiều cơ hội để học tập, nhưng lại có biểu hiện cha mẹ gây sức ép quá lớn về thành tích học tập cho trẻ khiến trẻ nhiều khi căng thẳng đánh mất tuổi thơ phải được vui chơi, giải trí. Thêm nữa, một số gia đình lại quá nuông chiều con trong việc tham gia lao động, làm những công việc nhỏ, nhẹ nhàng trong nhà khiến trẻ ỷ lại, thiếu tính tự lập. Ngược lại, có những gia đình (chủ yếu ở miền núi, vùng nông thôn), do điều kiện kinh tế khó khăn, con cái lại phải tham gia lao động sản xuất quá sớm, nhiều khi vượt quá sức của mình, khiến trẻ ít có thời gian cho việc học tập văn hóa. Thực tế này đặt ra cho giáo dục gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay là các bậc cha mẹ cần phải giành nhiều thời gian quan tâm đến con cái của mình hơn. Đối với các gia đình ở thành phố, thị xã cần giành thời gian quan tâm tới việc dạy con làm những việc nhỏ, lao động tự giác phù hợp với lứa tuổi, không nên quá gây sức ép cho con cái về thành tích trong học tập. Đòi hỏi vượt quá khả năng của trẻ. Đối với gia đình ở nông thôn, miền núi cha mẹ nên trau dồi kiến thức để giúp trẻ học tập văn hóa, tạo điều kiện về thời gian cho trẻ được tiếp thu tri thức, giảm bớt những công việc nặng nhọc không phù hợp với lứa tuổi của trẻ để trẻ có nhiều thời gian hơn cho học tập và vui chơi.

Thứ ba, về giáo dục thể chất và thẩm mỹ cho thế hệ trẻ

Vấn đề này thường ít được quan tâm trong số các nội dung giáo dục của gia đình ở Thái Nguyên. Không có một số liệu chính xác nào nói về việc này nhưng qua khảo sát chúng tôi thấy ít có gia đình nào dạy cho con ý thức về việc rèn luyện sức khỏe. Ở nông thôn và miền núi, trẻ coi việc đi làm sớm là một cách rèn luyện sức khỏe. Ở thành phố, thị trấn, cha mẹ cũng quan tâm

đến sức khỏe của con cái theo cách khác, chẳng hạn, chú ý đến việc ăn uống sao cho đủ chất, ít chú ý đến việc rèn luyện. Cũng do áp lực của việc học hiện nay quá lớn, trẻ không còn thời gian để rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động thể thao. Công việc rèn luyện sức khỏe, thể dục, thể thao thường do nhà trường thực hiện. Có một số gia đình, vào dịp hè, cho con đi học các môn thể thao ở cung văn hóa thiếu nhi, nhưng cũng không thường xuyên.

Thẩm mỹ là vấn đề khá phức tạp với nhiều quan điểm khác nhau. Mỗi người có thẩm mỹ riêng. Do đó, cha mẹ thường làm nhiệm vụ là định hướng về cái đẹp cho con em mình. Không bắt buộc con cái. ả hưng quan niệm chung là cha mẹ thường dạy con cái ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với lứa tuổi và công việc. Đối với các dân tộc thiểu số ở Thái ả nguyên, dù trang phục mặc theo lối của người Kinh nhiều nhưng cha mẹ vẫn giáo dục con cái không được quên bản sắc dân tộc, trong ngày lễ của dân tộc, cha mẹ giáo dục con mặc trang phục truyền thống, con gái phải biết may vá các trang phục này. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình là nhiệm vụ của mọi thế hệ, nhất là thế hệ trẻ không được đánh mất những nét đẹp đó.

Thứ tư, về giáo dục giới tính, tình yêu và hôn nhân cho thế hệ trẻ

Giáo dục giới tính cho trẻ em là nhằm tạo điều kiện để trẻ chủ động trong quan hệ giữa hai giới, chủ động trong việc nâng cao kiến thức về tình dục học, và để trẻ trực tiếp giữ gìn tuổi hoa, biết tự bảo vệ mình trên cơ sở khoa học. Việc giáo dục giới tính cho trẻ em có nhiều nội dung và phương pháp, song giáo dục sự hiểu biết về tình dục là nội dung rất quan trọng. Trong xã hội hiện nay, do sự phát triển của khoa học - công nghệ, của điều kiện kinh tế, văn hóa và xã hội, những quan niệm về giới và giới tính đã có nhiều thay đổi theo hướng tiến bộ, nhất là các gia đình ở khu vực thành phố, thị xã. Do đó, việc giáo dục giới tính cũng phù hợp hơn, hiệu quả hơn và tôn trọng quyền con người hơn. Đa phần, các em vào tuổi dậy thì, cha mẹ (nhất là

người mẹ) đã chủ động quan tâm giáo dục cho các em về những nội dung liên quan đến vấn đề giới tính, tình dục, về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về tình bạn, tình yêu, vệ sinh thân thể, về hôn nhân và gia đình. Đây là độ tuổi có thời kỳ phát triển rất nhanh về thể chất, trí tuệ và thể lực, là thời kỳ đánh dấu xu hướng phát triển mới về mọi mặt, là lứa tuổi thoát dần từ phạm vi gia đình để hòa nhập vào tập thể và hoạt động của những người cùng lứa tuổi. Do đặc điểm về giới tính, thể hệ trẻ thường ưa mạo hiểm và những vấn đề mới lạ, tính hiếu động và bất chước... cho nên rất cần sự giáo dục, chăm sóc, giúp đỡ và quản lý của nhiều cấp, ngành, đoàn thể và đặc biệt là từ gia đình.

Hiện nay tỷ lệ nạo phá thai và sinh con trước 18 tuổi còn rất cao. Số ca tử vong, tổn thất về tinh thần và xã hội đối với vị thành niên do nạo phá thai và sinh con ngoài ý muốn còn chiếm tỷ lệ cao. Tình trạng nạo hút thai trước hôn nhân đang có chiều hướng gia tăng. Tình trạng lạm dụng tình dục ở trẻ em và buôn bán trẻ em gái luôn là điều lo lắng của toàn xã hội. Điều đáng quan tâm là hoạt động tình dục không được bảo vệ ngày càng nhiều hơn, các em gái có thai mà không biết, các em nam thì thiếu trách nhiệm, bỏ mặc, chạy trốn khi bạn gái mang thai. ả hiều em còn thiếu hiểu biết, thiếu sự chăm sóc dạy dỗ của gia đình. Thực trạng này rất đáng lo ngại cho sức khỏe sinh sản của thế hệ trẻ, là một nguy cơ đe dọa đến sức khỏe của con người nói chung và thế hệ trẻ nói riêng. ả hững nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một mặt là: nhiều em thiếu sự hiểu biết và chưa có điều kiện thuận lợi để hiểu biết về giới tính, tình dục, về sức khỏe, hậu quả và cách phòng tránh, thiếu sự giúp đỡ, dạy dỗ một cách đầy đủ của gia đình, của cha mẹ. Hoạt động của phim ảnh, video trong các nhà hàng, quán karaoke,... công khai hoặc lén lút, đã tác động ảnh hưởng không tốt đến đạo đức và hành vi của thế hệ trẻ. Mặt khác là lối sống buông thả, chạy theo tiền bạc, vật chất, hưởng lạc của một số bậc cha mẹ, cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến con cái. Một số bậc cha mẹ chưa có sự hiểu biết đầy đủ

về giới tính và tình dục. các bậc cha mẹ cũng chưa được quan tâm đúng mực đến giáo dục giới tính cho trẻ. ả hiểu bậc cha mẹ e ngại trong giáo dục giới tính cho con cái. Có điều này là bởi một số lý do, như vấn đề giới tính là chuyện tế nhị, khó nói, không có lợi, là vẽ đường cho hươu chạy... (xem Bảng 2.5)

Bảng 2.5. Lý do không thực hiện giáo dục giới tính cho trẻ ở gia đình của tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra

Vùng điều tra Lý do	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)	Chung (%)
Đó là chuyện khó nói	26	11	18.5
Không có lợi	3	5	4
Xưa nay không ai làm	11	2	6.5
Con còn bé	66	80	73
Lý do khác	6	5	5.5

(Nguồn: Phiếu điều tra tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Giáo dục giới tính nhằm hướng tới xây dựng những chuẩn mực giá trị xã hội trong quan hệ của những người khác giới, góp phần hoàn thiện nhân cách con người. Giáo dục giới tính cho thế hệ trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ chủ động trong quan hệ giữa hai giới, chủ động trong việc nâng cao kiến thức về tình dục học, biết tự bảo vệ mình trên cơ sở khoa học, cũng như hiểu được những thay đổi của cơ thể mình qua từng độ tuổi. Song qua bảng số liệu ta thấy vẫn còn cha mẹ cho rằng con còn nhỏ, có nói cũng không hiểu, hoặc cho rằng giáo dục giới tính là vẽ đường cho hươu chạy nên né tránh việc giáo dục giới tính cho con dẫn đến nhiều hậu quả đáng tiếc. Đáng báo động nhất là tỉ lệ nạo hút, phá thai của trẻ vị thành niên nữ. ả hưng cũng có một thực tế là dù thiếu kiến thức hiểu biết về vấn đề này, nhưng với truyền thống, nề nếp gia phong việc quan hệ trước hôn nhân xảy ra ở thành phố nhiều hơn hẳn các dân tộc thiểu số sống ở miền núi khác. Các dân tộc thiểu số luôn giáo dục con cái

minh giữ gìn trinh tiết vì nó ảnh hưởng tới lễ vật thách cưới, đến danh dự gia đình trước làng xóm, họ sẽ bị xa lánh, lên án nếu gia đình có con cái như vậy. ả hủ gia đình dân tộc Tày, con gái còn trinh tiết sẽ thách cưới rất cao. Con gái mà mất nết thì không dám thách cưới nhiều. Thậm chí nhà trai không mất lễ vật gì cho nhà gái. ả hủ vậy, giáo dục giới tính là cần thiết, đòi hỏi các bậc cha mẹ phải có tri thức cơ bản về vấn đề này. ả hủ sự khác biệt nam nữ, những biến đổi qua lứa tuổi, biến đổi tâm sinh lý ở tuổi dậy thì, sự thụ thai hay phát triển thai, vệ sinh nam nữ, hậu quả của hôn nhân sớm, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, sự lựa chọn bạn đời, gia đình và cuộc sống. Cha mẹ phải chủ động phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục giới tính cho con trẻ. Giáo dục giới tính là vấn đề nên làm để trẻ ý thức được vấn đề trước những tác động xấu của nền kinh tế thị trường gây ra.

Tóm lại, nhìn tổng thể, các gia đình ở Thái ả nguyên vẫn giáo dục con trẻ một cách toàn diện về đạo đức, các ứng xử, lao động, kỹ năng lao động, học tập văn hóa, thể chất và thẩm mỹ. ả hững năm qua, gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên đã phát huy tương đối tốt vai trò giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ. Giáo dục đạo đức vẫn được đặt lên hàng đầu, cha mẹ luôn dạy cho con những phẩm chất tốt như hiếu thảo, lễ phép, thương yêu, giúp đỡ mọi người trong cuộc sống. Trong giáo dục lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ cha mẹ đôn đốc con học tập, tham gia lao động, làm những công việc phù hợp với độ tuổi và sức khỏe. Trong giáo dục thể chất và thẩm mỹ gia đình dạy trẻ phải biết giữ gìn và bảo vệ sức khỏe, định hướng cho con về thẩm mỹ trong ăn, nói, mặc và cư xử. Đặc biệt, cha mẹ ngày càng quan tâm hơn đến giáo dục giới tính cho trẻ, nhận thức đúng đắn hơn về tầm quan trọng của giáo dục giới tính. Tuy vậy, trong giáo dục nhân cách của các gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên cũng còn nhiều hạn chế. Có sự mất cân đối trong thực hiện chức năng giáo dục của gia đình giữa các khu vực lãnh thổ và dân tộc ở tỉnh Thái ả nguyên.

Giữa các nội dung giáo dục của gia đình cũng được quan tâm ở mức độ khác nhau. Trong giáo dục con cái, nhiều gia đình còn mang nặng tư tưởng trọng nam, khinh nữ trong giáo dục đạo đức nên vẫn dạy con những phép tắc, nề nếp gia phong thể hiện rõ con gái lúc nào cũng thiệt thòi hơn coi trai, khiến sự bất bình đẳng giới còn tồn tại khá phổ biến và nặng nề. Mất cân đối trong việc dạy con vừa học tập kiến thức, vừa tham gia lao động, tự lập chăm sóc bản thân. Gia đình ở thành phố quan tâm đến giáo dục, học tập văn hóa của trẻ nhiều hơn là dạy trẻ biết tham gia lao động. Điều này ngược lại với những gia đình ở nông thôn, miền núi quan tâm dạy trẻ biết tham gia lao động nhiều hơn là giáo dục, học tập văn hóa. Điều này khiến trẻ đôi khi phát triển không toàn diện nhân cách. ả hiểu bậc cha mẹ sai lầm khi cho rằng con còn bé không nên giáo dục giới tính cho trẻ vì như thế là «vẽ đường cho hươu chạy». Có điều này là vì cha mẹ đã nhận thức chưa đúng về nội dung giáo dục giới tính, cho rằng đó là giáo dục tình dục. Mặc dù giáo dục giới tính ngày càng được cha mẹ quan tâm, nhận thức đúng đắn hơn song vẫn chưa có hiệu quả cao. Do vậy để phát huy những mặt tích cực và khắc phục những hạn chế giúp các gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên thực hiện tốt hơn, toàn diện hơn chức năng giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước và xã hội trong cần có những giải pháp phù hợp.

Về sử dụng các phương pháp trong giáo dục con cái của gia đình

Không có phương pháp nào là vạn năng và hoàn hảo. Các bậc cha mẹ tỉnh Thái ả nguyên hầu hết nhận thức được điều đó. Cho nên, trong giáo dục con cái, họ sử dụng phối hợp nhiều biện pháp khác nhau, như nêu gương, trừng phạt, khen thưởng, khuyên bảo... (xem Bảng 2.6).

Bảng 2.6: Những biện pháp được sử dụng trong giáo dục con cái của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra

Vùng điều tra Phương pháp	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)	Chung (%)
Ân gương	60	57	58.5
Rèn luyện thói quen	52	72	62
Khen thưởng	45	41	43
Trừng phạt	31	39	35
Khuyến bảo, thuyết phục	69	67	68

(Nguồn: Phiếu điều tra tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Bảng số liệu cho thấy, phương pháp nêu gương, khuyến bảo, thuyết phục và rèn luyện thói quen được sử dụng nhiều nhất. Không có gì tác động lên tâm hồn non nớt của trẻ bằng quyền lực của sự làm gương. Thực tiễn cho thấy những đứa trẻ hư hỏng hỗn láo, phạm pháp thì một số lượng không nhỏ là cha mẹ làm nghề buôn bán, không trung thực, lời nói không được lịch sự hay cha mẹ li hôn không quan tâm con cái, cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội như lô đề, cờ bạc trộm cắp, cướp của, lừa đảo, nghiện và buôn bán ma túy, nhưng lại bắt con cái mình phải ngoan ngoãn, thật thà, kính trọng bố mẹ thì thật khó mà trẻ vâng lời được. Một điều nữa là không chỉ sự làm gương của cha mẹ mới ảnh hưởng tới con cháu mà tấm gương ông bà cũng ảnh hưởng tới nhân cách trẻ (*xem Bảng 2.7*).

Bảng 2.7: Lối sống của ông bà ảnh hưởng tới con cháu của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra

Vùng điều tra Mức độ ảnh hưởng	Thành phố, thị xã	Nông thôn, miền núi	Chung
Ảnh hưởng rất nhiều	19	22	20.5
Ảnh hưởng nhiều	42	61	51.5
Ảnh hưởng không nhiều	25	12	18.5
Không ảnh hưởng	14	5	9.5

(Nguồn: Phiếu điều tra tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Một thực tế cho thấy ông bà thường dành nhiều thời gian gần gũi trẻ trong nhiều hoạt động hơn khi bố mẹ đi làm và sẵn sàng nói chuyện với cháu về bất kỳ vấn đề mà người trẻ thường gặp phải. Họ cũng thường liên quan đến việc giúp trẻ giải quyết các vấn đề riêng cũng như nói chuyện về các kế hoạch tương lai của trẻ. Trẻ sẽ cảm thấy ông bà gần gũi hơn khi ông bà đảm đương một số nhiệm vụ của bố mẹ. Đôi khi gia đình đổ vỡ hoặc chia ly thì nhiều ông bà đóng vai trò quan trọng trong việc đem lại sự ổn định cho cháu. Ông bà có vai trò rất quan trọng trong thời điểm gia đình gặp khó khăn và thường là người giúp cả gia đình vượt qua. Ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay phổ biến nhiều vẫn là gia đình ba thế hệ. Hoặc ông bà nếu không sống cùng con cháu thì cũng là những người đầu tiên được gọi đến giúp đỡ việc chăm cháu khi chúng vừa sinh ra. mỗi lúc chúng ốm đau cho tới khi chúng bắt đầu đi nhà trẻ, ông bà cũng là những người đảm đương việc đón cháu từ nhà trẻ về. Ắt hẳn kinh nghiệm sống và sự gần gũi, tình cảm, nhẹ nhàng của ông bà khiến con trẻ luôn có xu hướng gần họ, nghe họ, tin họ, đương nhiên ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách trẻ. Trong câu chuyện kể hay những lời hát ru, lời dạy dỗ của ông bà là những truyền thống tốt đẹp của các đồng bào dân tộc khác nhau: Điệu hò, câu hát dân gian, chuyện cổ tích...

Qua bảng số liệu trên, cũng nhận thấy các gia đình ở miền núi, nông thôn ông bà có sự tác động đến con cháu cao hơn ở thành phố, điều này là do ở thành phố gia đình 02 thế hệ là phổ biến, trong khi ở nông thôn, miền núi gia đình 03 thế hệ lại cao hơn. Ông bà sống chung với con cháu nhiều hơn nên tác động nhiều tới sự hình thành nhân cách của trẻ hơn. Bên cạnh những phương pháp trên, cha mẹ cũng sử dụng hình thức khen thưởng trong khi giáo dục con (*xem Bảng 2.8*).

Bảng 2.8: Những hình thức khen thưởng của cha mẹ đối với con cái của các gia đình ở tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra

Hình thức	Vùng điều tra	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)	Chung (%)
Biểu dương tinh thần		35	51	43
Thưởng vật chất		16	6	11
Biểu dương và thưởng vật chất		31	15	23
It chú ý		8	20	14
Không quan tâm		10	8	9

(Nguồn: Phiếu điều tra ở tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Điều này cho thấy cha mẹ thường sử dụng lời nói khen ngợi khi con làm được việc tốt. Việc cha mẹ khen thưởng con cái đúng lúc, đúng chỗ cũng có tác dụng lớn đến việc hình thành nhân cách trẻ. Trẻ thấy được khuyến khích sẽ hứng thú với công việc học tập, lao động và rèn luyện đạo đức hơn. ả goài ra khi trẻ mắc lỗi cũng nên trừng phạt trẻ (*xem Bảng 2.9*).

**Bảng 2.9: Những hình thức xử phạt khi trẻ mắc lỗi của gia đình
tỉnh Thái Nguyên theo vùng điều tra**

Vùng điều tra Hình thức	Thành phố, thị xã (%)	Nông thôn, miền núi (%)	Chung (%)
Mắng	61	69	65
Đánh	30	23	26.5
Hình phạt khác	9	8	8.5
Tổng	100	100	100

(Nguồn: Phiếu điều tra tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Ấu hư vậy, việc xử phạt khi con mắc lỗi được cha mẹ tỉnh Thái Ấu nguyên sử dụng nhiều nhất là mắng mỏ con, chỉ ra cho con thấy lỗi lầm của mình để con nhận thức và sửa chữa. Ấu hư cũng không nên lạm dụng vì nếu như nói quá nhiều sẽ dẫn tới tính lì lợm của trẻ. Việc đưa ra các hình phạt như không cho ăn cơm, phơi nắng, trói con vào gốc cây... chỉ có tác dụng tiêu cực, vì vào lứa tuổi này, trẻ rất dễ bị tổn thương, do vậy không có giá trị giáo dục. Việc đánh con tàn nhẫn gây thương tích nặng nề và di chứng về sau cũng đem lại tác dụng ngược. Do đó cha mẹ cần chú ý khi dùng các hình thức này. Mục đích là để giáo dục con chứ không phải hành hạ con, nói và đánh cho hả giận.

Ấu hư vậy, khi nghiên cứu về nội dung và phương pháp giáo dục thế hệ trẻ của gia đình ở Thái Ấu nguyên hiện nay, chúng tôi nhận thấy rằng nội dung giáo dục đạo đức cho trẻ vẫn được ưu tiên hàng đầu. Trong mỗi nội dung, do sự khác nhau về địa bàn sinh sống, truyền thống mỗi dân tộc nên có sự khác nhau giữa các gia đình mỗi địa phương. Về phương pháp giáo dục thì sự nêu gương của bố mẹ, ông bà và khuyến bảo, thuyết phục được dùng nhiều nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách thế hệ trẻ. Trong các nội dung và phương pháp đó có điểm tích cực là giáo dục gia đình

ở tỉnh Thái ả nguyên ngày nay đã quan tâm đến trẻ hơn trước, cha mẹ nào cũng cố gắng cho con một đời sống vật chất tốt nhất có thể, giáo dục con trẻ nhận thức và giữ gìn truyền thống gia đình, dân tộc mình, hướng cho con giữ gìn nghề truyền thống và định hướng nghề nghiệp tương lai, phối hợp nhiều biện pháp trong giáo dục con cái. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại những bậc cha mẹ mãi mê làm ăn, buông lỏng việc chăm sóc con, phó mặc con cái cho nhà trường, là tấm gương xấu cho con cái trong cách ứng xử, mắc tệ nạn xã hội, đánh đập con trẻ, bắt trẻ lao động quá nặng nhọc hoặc không cho trẻ nhúng tay vào bất kỳ công việc gì, khiến trẻ phát triển lệch lạc nhân cách. Trình độ dân trí thấp là một hạn chế của cha mẹ trong quá trình giáo dục con về văn hóa. Thực trạng trên đây mà chúng tôi vừa tìm hiểu là do tác động của nhiều yếu tố, bao gồm cả tự nhiên và xã hội.

2.1.2. Những yếu tố tác động đến giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Thứ nhất, đặc điểm địa lý, tự nhiên

Thái ả nguyên là một tỉnh nằm trong vùng trung du và miền núi khu vực Đông bắc Việt ả am, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía ả am giáp Hà ả ội, phía Tây giáp với tỉnh Tuyên Quang, phía Đông giáp với tỉnh Lạng Sơn. Tỉnh Thái ả nguyên có tổng diện tích đất tự nhiên 3.541,10 km² bao gồm một thành phố Thái ả nguyên, một thị xã và bảy huyện.

Địa hình tỉnh Thái ả nguyên mang đặc trưng ba vùng: vùng trung du gồm thành phố Thái ả nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phổ Yên, Phú Bình. Đây là vùng có mật độ dân cư đông đúc, giao thông thuận lợi cả đường bộ, đường sắt, đường sông; vùng núi gồm huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú lương, Đồng Hỷ; vùng cao là huyện Võ ả hai có địa hình phức tạp hiểm trở, giao thông đi lại ở vùng này khó khăn, trở ngại lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Và tất nhiên nó ảnh hưởng sâu sắc đến chủ thể, vai trò, nội dung và

phương pháp giáo dục của gia đình tới nhân cách con trẻ. Do điều kiện địa lý tự nhiên mang đặc trưng ba vùng, khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và gió mùa làm cho lối sống, suy nghĩ, lối tư duy của người dân có sự khác biệt:

Ở vùng trung du do có điều kiện thuận lợi về giao thông, dân cư tập trung đông đúc và sinh sống bằng nhiều nghề khác nhau như: sản xuất nông nghiệp, thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp (thành phố Thái ả nguyên, thị xã Sông Công, các thị trấn)...đã tạo ra cho cư dân ở vùng này có đời sống khá hơn và năng động hơn so với vùng khác, điều này cũng khiến cho gia đình có điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp thu những giá trị văn hóa mới, tiếp cận với những tri thức mới trong việc nuôi dạy và giáo dục con cái.

Ở địa bàn miền núi, vùng cao giao thông khó khăn, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu canh tác nông, lâm nghiệp với kinh tế tiểu nông là chủ yếu, kinh tế - xã hội chậm phát triển nên giáo dục gia đình gặp trở ngại trong việc dạy kiến thức phổ thông cho con do cha mẹ hạn chế về tri thức, đời sống vật chất.

Thứ hai, tâm lý, tập quán, truyền thống dân tộc

Yếu tố tác động của tâm lý, tập quán gắn liền với nền sản xuất nhỏ đến giáo dục của gia đình. Điều cần khẳng định là, nền sản xuất nhỏ mà trong đó yếu tố tâm lý, tập quán gắn liền với nó còn in đậm trong cách nghĩ của con người tỉnh Thái ả nguyên. Hơn thế nữa, tư tưởng tiểu nông trong chừng mực nhất định, còn “trì nứ” sự phát triển của tỉnh, cản trở sự hội nhập của nền giáo dục trong tỉnh với cả nước và quốc tế. Diễn hình của tác động tích cực là nhiều nét truyền thống xưa đến nay vẫn giữ nguyên giá trị như: truyền thống yêu nước, truyền thống yêu thương, hoà thuận trong gia đình, họ hàng, truyền thống hiếu thảo, yêu thương con cái. Bên cạnh đó là những tác động tiêu cực của tâm lý, tập quán gắn liền với nền sản xuất nhỏ và cơ chế gia trưởng đến giáo dục gia đình là thói độc đoán chuyên quyền, áp đặt giáo dục theo mệnh

lệnh, giáo dục trọng nam khinh nữ, nặng tâm lý co cụm dòng họ, đề cao kinh nghiệm,... cho nên những năm gần đây xu hướng sinh con thứ ba lại có chiều hướng gia tăng ở những gia đình sinh con một bề là con gái, gây sức ép và khó khăn cho gia đình trong việc nuôi dạy và giáo dục con cái.

Tâm lý, tập quán, phong tục, cũng biến đổi theo sự biến đổi văn hoá xã hội, nhưng dai dẳng hơn và có quy luật riêng của nó. Bởi vậy để phát huy mặt tích cực của giáo dục gia đình, chúng ta cần thanh toán những tâm lý biểu hiện tâm lý, tập quán xấu gắn liền với nền sản xuất nhỏ trên cơ sở tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước như văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng ta đã xác định “Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp” [16, tr 89].

Tư tưởng phong kiến và ả ho giáo tồn tại lâu dài ở nước ta cũng ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục gia đình đặc biệt là gia đình các dân tộc thiểu số như Tày, ả ùng. Ở Việt ả am từ thế kỷ XIV, khi ả ho giáo chiếm vị trí độc tôn thay thế dần sự ảnh hưởng của Phật giáo, gia đình Việt ả am nói chung, gia đình tỉnh Thái ả nguyên nói riêng càng chịu ảnh hưởng ngày càng sâu đậm của ả ho giáo. Quan điểm ả ho giáo ăn sâu vào trong đời sống thường ngày của mỗi gia đình, là một nội dung cơ bản trong giáo dục nhân cách của gia đình với thế hệ trẻ. ả ho giáo có nhiều quan điểm tiến bộ như: Gia đình hòa thuận là gia đình mà mọi thành viên luôn quan tâm đến nhau, chăm lo cho nhau. Trong gia đình đó, vợ chồng sống hòa thuận thương yêu nhau, cùng nhau chăm lo nuôi dưỡng dạy dỗ con cái nên người. Cha mẹ phải luôn giữ gìn lời ăn tiếng nói cũng như tác phong làm việc của mình để làm tấm gương cho con cái noi theo. ả ngược lại, con cái phải luôn hiếu kính với ông bà, cha mẹ, biết phụng dưỡng chăm sóc ông bà, cha mẹ, biết làm cho ông bà, cha mẹ được rảnh rỗi và không làm việc gì khiến cho ông bà, cha mẹ phải tủi hổ với hàng

xóm láng giềng. Một gia đình hoà thuận còn là một gia đình mà anh em biết bảo ban nhau cùng tiến bộ, biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, biết em ngã thì chị nâng.

Để làm được điều đó, ả ho giáo đòi hỏi mỗi người trong gia đình phải biết giữ gìn và tuân theo lễ, bởi cho rằng, chỉ có lễ con người mới trở thành con người xã hội. ả hờ có lễ, con người mới có thể biết được như thế nào là có hiếu với cha mẹ, là kính với người trên, là từ để với anh em thân thích, là bạn hiền của bằng hữu, là nhân với người chung quanh, là tín thực với thân thuộc. Mặt khác, ả ho giáo cũng có nhiều điểm hạn chế như trọng nam, khinh nữ;...Điều này dẫn đến việc con gái luôn bị thiệt thòi hơn so với con trai trong mọi vấn đề, gây nên tình trạng bất bình đẳng giới đang bị lên án gay gắt hiện nay.

Thứ ba, ảnh hưởng của những thành tựu trong sự phát triển khoa học và công nghệ hiện đại

Trong những năm qua, những tiến bộ của khoa học và công nghệ hiện đại đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để cải tiến và nâng cao hiệu quả của phương thức giáo dục trong gia đình. Hệ thống thông tin, điện tử phát thanh truyền hình, sách báo và các loại băng đĩa CD... phát triển một cách nhanh chóng và đạt được những thành tựu to lớn, giúp con người tiếp thu những kênh thông tin, kiến thức mới trên mọi lĩnh vực của đời sống trong nước cũng như trên thế giới. Có thể nói, chưa bao giờ lượng thông tin tri thức về tự nhiên, xã hội và về bản thân con người đến với người dân nhiều và nhanh chóng như hiện nay, nhất là ở khu vực đô thị. Hệ thống sách báo, tạp chí hàng ngày ra hàng trăm loại khác nhau, cung cấp đầy đủ cập nhật những thông tin cần thiết về các lĩnh vực, chính trị kinh tế và các vấn đề văn hoá, xã hội đã và

đang giúp các bậc cha mẹ và thế hệ trẻ nâng cao nhận thức và năng lực thực hành, phù hợp với lợi ích gia đình và xã hội.

Phương thức giáo dục qua vô tuyến truyền hình với nhiều chương trình bổ ích và lý thú. Chương trình giáo dục từ xa về kiến thức tự nhiên, xã hội cho nhiều cấp học, chương trình dạy tiếng nước ngoài cho người lớn, trẻ em, chương trình ở nhà chủ nhật nhằm nâng cao kiến thức cho các cha mẹ, các chương trình Sức sống mới, Đường lên đỉnh Olympia, Chúc bé ngủ ngon, Đô rê mê, Thần đồng đất Việt. Bộ tứ 10A8, Ô cửa bí mật....thực sự đã và đang mang lại hiệu quả giáo dục và có ý nghĩa thiết thực đối với giáo dục gia đình, gắn giáo dục gia đình nhà trường và xã hội. Các phương tiện thông tin đại chúng phát triển đã tạo điều kiện thế hệ trẻ có cơ hội tiếp thu những tri thức đa dạng, nhiều chiều, kích thích tính năng động, sáng tạo, tăng khả năng thích ứng với thời cuộc. Vô tuyến truyền hình lại phong phú các kênh thông tin như các kênh VTV, truyền hình kỹ thuật số VTC, truyền hình cáp VCTV hay My TV của mạng Vả PT, điện thoại cố định và di động, máy tính để bàn nối mạng và máy tính xách tay với việc truy cập hàng trăm các trang web điện tử chỉ dẫn về chăm sóc, giáo dục con cái,... nên cha mẹ rất thuận lợi cho việc cần tư vấn về giáo dục con cái mình.

Tuy nhiên cũng do bùng nổ thông tin nhiều loại phim ảnh, băng đĩa, đĩa nhạc, sách truyện với những nội dung không lành mạnh, tuyên truyền và kích động bạo lực và các tệ nạn xã hội, trộm cắp, ma túy, mại dâm, các trò chơi điện tử, ...đã đầu độc và gây không ít những tác hại, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, lôi cuốn chúng ra ngoài vòng kiểm soát của gia đình. Cũng qua các phương tiện thông tin ngoài luồng, lối sống phương Tây, với mẫu gia đình xa lạ với văn hoá truyền thống, hàng ngày hàng giờ xâm nhập vào nước ta, đang làm cho vấn đề gia đình và giáo dục gia đình trở nên phức tạp hơn, phương hại đến việc giáo dục con trẻ. Không ít những trường hợp bố mẹ đánh

con tàn nhẫn, bán con vào ổ mại dâm, giết con. ả gược lại cũng không ít những trường hợp con cái sa vào tệ nạn xã hội vì sự buông lỏng quản lý của gia đình. Chiu sự tác động của yếu tố này chủ yếu là gia đình sống ở thành phố Thái ả guyên, thị xã Sông Công, thị trấn của các huyện và những vùng giáp thành phố; số còn lại ở khu vực miền núi, vùng cao do hạn chế về điện, đường, trường, trạm, đời sống kinh tế thấp kém, không có điều kiện tiếp thu những tri thức này nhiều. Thậm chí nhiều dân tộc thiểu số còn chưa nói và nghe được tiếng Việt. Hiện nay Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Thái ả guyên mới có chương trình giành cho người Tày và Dao.

Thứ tư, điều kiện kinh tế - xã hội

Trong giai đoạn hiện nay những điều kiện kinh tế xã hội tỉnh Thái ả guyên đã, đang và sẽ có tác động, ảnh hưởng tới vai trò giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình Thái ả guyên. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới đất nước đến nay, nhân dân tỉnh Thái ả guyên đã nỗ lực phấn đấu, tổ chức lại phương thức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, từng bước cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực phù hợp với quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng được củng cố một bước quan trọng. Song lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu. Theo ả iên giám thống kê tỉnh Thái ả guyên tính đến hết 2008: Lao động nông nghiệp vẫn chiếm 63.2%. Chính điều này khiến cho chúng ta thấy vì sao trong nội dung giáo dục gia đình, thì việc dạy con kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi luôn là nội dung cơ bản của hầu hết các gia đình. Mặc dù vậy, trong những năm qua, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Do đó, nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mỗi gia đình. Các bậc cha mẹ có điều kiện thuận lợi hơn trong

việc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ cho con cái ngay từ lúc nhỏ, tạo cơ hội thuận lợi để chúng phát triển về thể lực, trí tuệ và nhân cách. “Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 05 tuổi tỉnh Thái ả nguyên ngày càng giảm:

ả ăm 1992: 57.08 %

ả ăm 1997: 42.0 %

ả ăm 1999: 40 %

ả ăm 1999: 37.8 %

ả ăm 2000: 34.3 %”

Về xã hội, dân số và cơ cấu dân số Thái ả nguyên tính đến hết năm 2006 tổng số dân của tỉnh Thái ả nguyên là 1.135.035 người mật độ dân cư trung bình 306 người/km², dân số thành thị chiếm 23.41%; nông thôn chiếm 76.59%. Số trẻ em dưới 16 tuổi: 392.813, chiếm 34.16 % dân số toàn tỉnh. Trong đó: nam: 201.162, nữ: 191.651. Số trẻ em dưới 6 tuổi: 116. 863, chiếm 10.16 % dân số toàn tỉnh. Trong đó, nam: 59.601, nữ: 57.262. Số người chưa thành niên từ 16 đến 18 tuổi: 54.635, Trong đó: nam: 28.052, nữ: 26.583.

Thái ả nguyên là tỉnh có 08 dân tộc sinh sống ổn định lâu đời là: Kinh, Tày, ả ùng, Sán Dìu, Dao, Cao Lan, H'Mông và Hoa. Theo số liệu năm 1995: Dân tộc Kinh chiếm 75,47% sống rải rác trên toàn tỉnh nhưng tập trung nhiều ở thành phố Thái ả nguyên, Võ ả hai, Phú bình, Phở Yên; Dân tộc Tày chiếm 10,68% sống tập trung nhiều ở Phú Lương, Võ ả hai, Đại Từ, Định Hóa; Dân tộc ả ùng chiếm 5,12% sống tập trung nhiều ở Võ ả hai, Đại Từ, Đồng Hỷ; Sán Dìu chiếm 2,45% sống tập trung nhiều ở Đồng Hỷ; Dân tộc Dao chiếm 2,14% sống tập trung nhiều ở Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ; Dân tộc khác chiếm 4,07% dân số toàn tỉnh. ả hìn chung các dân tộc đều sống gắn bó với nhau, hoà nhập thành một cộng đồng thống nhất, cùng sống xen kẽ trên lãnh thổ với nền văn hoá chung về tính chất nhưng đa dạng về hình thái. Do đó nội dung cũng như cách thức giáo dục của gia đình với trẻ cũng có nhiều điểm

khác nhau tạo nên sự phong phú, đặc sắc cho văn hóa gia đình tỉnh Thái ả nguyên.

Thứ năm, văn hoá giáo dục và đào tạo

Bên cạnh những điều kiện địa lý tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội thì sự phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ cũng ảnh hưởng đến vai trò giáo dục con cái của gia đình. Thái ả nguyên là một vùng đất văn hoá của nhiều dân tộc. Mỗi dân tộc đều có truyền thuyết về địa danh, các câu chuyện cổ tích, truyện thơ, phong phú hơn cả là kho tàng ca dao, tục ngữ, dân ca của các dân tộc có các làn điệu đặc sắc như hát sli, lượn, hát pardzung... Mỗi dân tộc đều có những phong tục tập quán riêng, thể hiện rất rõ trong việc cưới, việc tang, thờ cúng... Mặc dù mỗi thành phần dân tộc ở Thái ả nguyên mang những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, bản sắc văn hoá, song tất cả đều có những nét tương đồng, hoà nhập trong một cộng đồng và chung sống trên một lãnh thổ. Vì là tỉnh nằm ở trung tâm khu vực miền núi Đông - Bắc, là cửa ngõ nối liền các tỉnh biên giới phía bắc với vùng đồng bằng rộng lớn Bắc Bộ. Tỉnh Thái ả nguyên là điểm hội tụ bản sắc văn hoá của các dân tộc thiểu số cư trú trong vùng, vừa là nơi giao lưu, hội nhập với nền văn hoá của cộng đồng dân tộc miền xuôi, tạo nên một nền văn hoá phong phú, đa dạng và đậm bản sắc dân tộc. Tất cả những yếu tố về văn hoá đó tất nhiên sẽ là một trong những nội dung giáo dục cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên. Trong quá trình đổi mới, tỉnh Thái ả nguyên có điều kiện vừa bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá của mỗi dân tộc, vừa có điều kiện tiếp thu tinh hoa văn hoá của các vùng, miền trong nước và thế giới, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt ả am tiên tiến đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc. Cũng chính điểm này tạo cho nội dung giáo dục con cái của các gia đình tỉnh Thái ả nguyên khá phong phú, đa dạng.

Thái ả nguyên là vùng đất có truyền thống hiếu học. Là một tỉnh miền núi nhưng sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở tỉnh Thái ả nguyên khá phát triển. Thái ả nguyên là một trung tâm giáo dục và đào tạo lớn thứ ba trên toàn quốc, sau Hà ả nội và thành phố Hồ Chí Minh. Toàn tỉnh có trên 200 tiến sỹ và tiến sỹ khoa học, gần 50 giáo sư và phó giáo sư, khoảng 600 thạc sỹ, với trên 2.000 cán bộ nghiên cứu khoa học và giảng dạy đại học và hàng chục vạn sinh viên, học sinh đã và đang trở thành một nguồn lực khoa học - công nghệ lớn của tỉnh. Đến nay các huyện, thành phố, thị xã đều có trường trung học phổ thông; tất cả các xã, phường, thị trấn đều có trường tiểu học, trung học cơ sở và trường mầm non. Trong những năm qua giáo dục Thái ả nguyên đã đạt được một số thành tựu: Đến năm 2000, hoàn thành chương trình xoá mù chữ, phổ cập cấp tiểu học; năm 2004, phổ cập trung học cơ sở. Đến tháng 8 năm 2008, toàn tỉnh có 203 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 35,46%. Tỉnh Thái ả nguyên hiện có tổng số cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ đại học trở lên là: 16.732 người. Bình quân 10 nhân lực khoa học và công nghệ trên 665 người dân tăng từ 14.972 năm 2002 người lên 16.732 người năm 2006. Điều này phần nào nói lên rằng các bậc cha mẹ ở tỉnh Thái ả nguyên ngày càng quan tâm đến việc học hành nâng cao trình độ cho con em của mình. Thấy được tầm quan trọng của việc học kiến thức bài bản bên cạnh kinh nghiệm lao động của cha ông. Tự mình học hỏi nâng cao kiến thức giúp con học hành.

Trên đây là những yếu tố cơ bản tác động đến việc giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên hiện nay. ả hững yếu tố đó cho thấy, giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở đây đang có những thuận lợi, đồng thời cũng gặp không ít khó khăn, rào cản từ phía xã hội và bản thân các gia đình. Khắc phục những khó khăn, rào cản này là cần thiết, cấp

bách nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên.

2.2. Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái nguyên hiện nay

Gia đình đóng vai trò không thể thay thế trong việc thỏa mãn nhu cầu vật chất và tình cảm cũng như giáo dục nhân cách cho mỗi cá nhân trong xã hội và sẽ giúp thúc đẩy xã hội phát triển cả về kinh tế, xã hội. Giáo dục của gia đình là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc gia, bên cạnh giáo dục của nhà trường và các tổ chức xã hội. Trước những thay đổi nhanh chóng của đất nước nói chung và tỉnh Thái ả nguyên nói riêng thì vai trò của gia đình đối với sự giáo dục nhân cách cho thế hệ tương lai đất nước càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Trên cơ sở những kết quả và hạn chế trong giáo dục của gia đình đối với thế hệ trẻ, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm pháp huy có hiệu quả vai trò của gia đình ở tỉnh thái ả nguyên hiện nay đối với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ.

2.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình đối với sự hình thành nhân cách trẻ gắn liền với nâng cao trình độ và năng lực giáo dục con cái của các bậc cha mẹ

Gia đình là trường học đầu tiên và suốt đời của mỗi con người, là tổ ấm nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và trưởng thành. gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của trẻ. Do đó môi trường gia đình là nền tảng, là cơ sở để trẻ hình thành nhân cách.. ả hiểu quan điểm trước đây cho rằng: “cha mẹ sinh con, trời sinh tính” hay gia đình chỉ có trách nhiệm sinh con, còn dạy dỗ, giáo dục là trách nhiệm của nhà trường và xã hội. Vì thế không ít gia đình phó thác việc dạy dỗ trẻ cho nhà trường, đoàn đội và xã hội, mối quan hệ giáo dục giữa gia đình - nhà trường - xã hội trở nên lỏng lẻo, không thống nhất được về nội dung, mục đích, phương pháp phối hợp, nhiều khi dẫn đến mâu thuẫn và bài

trừ lẫn nhau. Chỉ vì thế mà để phát huy vai trò của gia đình, của cha mẹ học sinh trong sự nghiệp giáo dục trước hết phải nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò của gia đình trong giáo dục con cái. Ắn thức đúng là khởi đầu của hành động đúng, nhận thức đầy đủ và đúng đắn vị trí, vai trò của giáo dục gia đình đối với sự hình thành nhân cách trẻ là yếu tố quan trọng trong sự thành công của giáo dục gia đình. Mặc dù trong điều kiện hiện nay, gia đình không phải là thiết chế duy nhất chịu trách nhiệm giáo dục con trẻ nhưng nó là môi trường xã hội đầu tiên và có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách gốc của con người. Giáo dục nhà trường xã hội, ảnh hưởng của bạn bè rất quan trọng không thể thiếu được trong quá trình xã hội hoá con người. Song, đó chỉ là bạn đồng hành và là sự tiếp nối của giáo dục gia đình. Không thể thay thế vai trò của giáo dục gia đình vì 90% nhân cách đứa trẻ được hình thành từ bé đến lúc chúng 5 tuổi.

Cùng với nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình trong giáo dục nhân cách của thế hệ trẻ là nâng cao trình độ và năng lực giáo dục con cái của các bậc cha mẹ. Từ thực trạng giáo dục của gia đình ở tỉnh Thái ắ nguyên hiện nay cho thấy, một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục gia đình là do trình độ văn hoá, năng lực của một bộ phận cha mẹ (chủ thể giáo dục) không đáp ứng được việc giáo dục con cái; ý thức trách nhiệm chưa cao, còn lúng túng về nội dung cũng như phương pháp giáo dục, chưa thực sự là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống để con cái noi theo. Vì thế trong giáo dục của gia đình, bản thân cha mẹ trước hết phải là người có giáo dục. Trước đây trong giáo dục con cái, cha mẹ chỉ cần có một số kinh nghiệm rút ra từ bản thân hoặc thêm nữa là kinh nghiệm của anh em, bà con dòng tộc là đủ. Thậm chí cha mẹ có thể dạy con bằng phương pháp cưỡng bức, áp đặt. Ắgày nay, muốn giáo dục tốt con em mình, đầu tiên là cha mẹ phải thường xuyên học tập nhằm nâng cao trình độ, không ngừng hoàn thiện

bản thân mình và là tấm gương ham học tập để con cái noi theo. Sự tu dưỡng, gương mẫu của cha mẹ sẽ tạo uy tín cho con cái. Sự hiểu biết có tác động củng cố cho uy tín của cha mẹ, đồng thời có năng lực giáo dục con cái.

2.2.2 Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách gia đình nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu: xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững - cơ sở cho việc nâng cao vai trò của gia đình đối với sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ

Trước hết cần tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình đến từng gia đình Việt ă am. Đây là một văn bản quy phạm pháp luật của ă hà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt ă am quy định “chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, xây dựng chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt ă am nhằm xây dựng gia đình no ăm ,bình đẳng bền vững”. Tiếp đó là tuyên truyền các văn bản khác như Công ước về quyền trẻ em,... để bố mẹ ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình cũng như con cái trong gia đình. Tìm ra cách ứng xử tốt hợp lý nhất để giáo dục được trẻ trở thành người con hiếu thảo, người công dân tốt cho xã hội, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi nhân cách của thế hệ tương lai đất nước. Tăng cường hơn nữa các chính sách tác động đến gia đình, mặc dù nhà nước ta đã có một hệ thống chính sách nhằm xây dựng gia đình như: Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em 1979; Chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình ban hành từ năm 1963 và được bổ sung nhiều lần; Pháp lệnh hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt ă am với người nước ngoài năm 1993.

ă goài ra nhà nước cũng cần xây dựng những chính sách mới và bổ sung thêm những nội dung mới của các chính sách đã có nhằm tạo điều kiện cho các gia đình phát triển kinh tế như: Chính sách tiền lương với công nhân

viên chức, tạo việc làm cho người lao động, chính sách bảo hiểm xã hội, xoá đói giảm nghèo nhất là đối với nông thôn vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo. Mục đích là tạo điều kiện nâng cao đời sống kinh tế cho mỗi gia đình, làm nền tảng để cha mẹ có điều kiện, thời gian quan tâm giáo dục con và tiếp xúc với sự tiến bộ của đất nước và nhân loại.

Trong hoàn cảnh đổi mới đất nước, mỗi gia đình là một đơn vị kinh tế, một đơn vị tiêu dùng, mọi thành viên trong gia đình phải dựa vào gia đình nhiều hơn trước đây (đặc biệt là thành viên chưa trưởng thành). Do vậy, cần phải đầu tư vào gia đình, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao mức sống vật chất, tinh thần để gia đình làm tốt chức năng của nó. Khuyến khích phát triển kinh tế gia đình là tạo điều kiện cho gia đình có tư liệu, có vốn để sản xuất và làm giàu chính đáng. Chính sách khoán hộ, giao đất, giao rộng ở nông thôn, chính sách kinh doanh dịch vụ, kinh tế tư nhân, chế độ lương cho cán bộ công chức, thu nhập cho công nhân, lao động thỏa đáng, hợp lý là điều kiện ổn định đời sống gia đình và cơ sở vật chất của đạo đức trong gia đình. Thực hiện tốt hơn cuộc vận động "xóa đói, giảm nghèo", "giúp nhau lập nghiệp", giúp nhau làm giàu.

Bảo đảm cho những chính sách xã hội được thực hiện công bằng và có hiệu quả trên các lĩnh vực: y tế, sức khỏe, văn hóa, giáo dục, vệ sinh môi trường, sức khỏe sinh sản... bằng cách lồng ghép các chương trình mục tiêu. Chính sách tín dụng, ưu đãi cho người nghèo, chuyển giao công nghệ, tạo việc làm, hướng nghiệp... tạo điều kiện cho các gia đình có đời sống vật chất bớt khó khăn, thì mới có thể làm tốt việc xây dựng quan hệ gia đình và đạo đức trong gia đình tốt đẹp. Tổ chức tốt các dịch vụ xã hội để giảm nhẹ lao động trong gia đình cho phụ nữ và trẻ em, tạo điều kiện rảnh rỗi nhiều hơn cho họ tham gia vào sinh hoạt xã hội, văn hóa tinh thần, giáo dục con cái, nâng cao tri thức, thẩm mỹ, thể lực. Tạo cho mỗi gia đình có điều kiện vật

chất tối thiểu (gia tài), chỗ ở (gia cư), môi trường sống (gia cảnh) làm cơ sở cho việc giáo dục gia đình (gia đạo, gia huấn) tạo một nền nếp đạo đức gia đình (gia phong). Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng đề ra trong Đại hội Đảng VII (1991) ghi rõ: các chính sách của ả hà nước phải chú ý tới xây dựng gia đình ấm no, hòa thuận, tiến bộ.

2.2.3 Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình trên cơ sở thực hiện tốt các chính sách, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Thái Nguyên

Trong những năm qua tỉnh Thái ả nguyên đã thực hiện khá tốt mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình. Tỉnh đã đạt nhiều thành tựu như : GDP đầu người năm 2010 đạt gần 18 triệu đồng, gấp 2,9 lần so với năm 2005, chương trình giảm nghèo và cuộc vận động “ả gày vì người nghèo” được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 26,85% (2005) xuống còn 13,99% (2009). Các đối tượng chính sách thường xuyên được quan tâm. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng ATK được nâng lên rõ rệt. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Hệ thống các bệnh viện và mạng lưới từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được đầu tư nâng cấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. ả hững chính sách và chủ trương rất hợp lý này đã giúp cho mỗi người, mỗi gia đình nâng cao đời sống cả vật chất lẫn tinh thần, đồng thời tạo điều kiện cho các gia đình phát huy tốt hơn vai trò giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của mình.

Trong thời gian tới (2010 – 2020) tỉnh đề ra mục tiêu "xây dựng Thái ả nguyên thành tỉnh có tiềm lực và vị thế cao trong vùng và tiến tới trong cả nước; trung tâm công nghiệp, du lịch, thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, có hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối hiện

đại và đồng bộ, có nền văn hóa lành mạnh, hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc; có quốc phòng - an ninh vững mạnh; đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân không ngừng được nâng cao". Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm xuống dưới 15% vào cuối năm 2010 và còn khoảng 2,5% năm 2020. Thu hẹp sự chênh lệch giữa các vùng, các tầng lớp dân cư trong việc thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản.   ng chỉ số chung về phát triển nguồn nhân lực (HDI) lên trên 0,7 vào năm 2010 và 0,8 vào năm 2020. Hoàn thành phổ cập giáo dục phổ thông trung học cho 95% học sinh tại thành phố và thị trấn (trong đó 15% học nghề, 15% giáo dục chuyên nghiệp, còn lại tốt nghiệp phổ thông và bổ túc) và 85% học sinh ở các vùng, xã khó khăn... Để đạt được những mục tiêu này, các gia đình và ban, ngành tỉnh Thái   ng phải cùng nhau thực hiện tốt các chương trình, chính sách như: chính sách 135 đầu tư và hỗ trợ các gia đình nghèo vùng miền núi, chính sách trợ giá, trợ cước, cho nhân dân nghèo vay vốn không tính lãi, tiếp tục xây dựng hạ tầng cơ sở: phấn đấu đến 2020 đạt 100% xã đều có đường nhựa đến trung tâm xã; 100% xóm, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng, có điện lưới đến trung tâm và 90% trở lên các hộ được sử dụng điện và nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% số xã có đủ trường, lớp học kiên cố cho các lớp tiểu học và trung học cơ sở, có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.   người dân thường xuyên được tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật để áp dụng trong sản xuất và được giúp đỡ, trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu... Thực hiện và phát huy tốt các chủ trương, chính sách này trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình tỉnh Thái   ng, giúp các gia đình tỉnh Thái   ng phát huy tốt hơn vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục con người.

2.2.4 Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục của gia đình đối với thế hệ trẻ

Thứ nhất, nội dung giáo dục phải toàn diện bao gồm cả đạo đức, tri thức, lao động và rèn luyện tính tự lập cho trẻ tới giáo dục thể chất và thẩm mỹ, giáo dục giới tính. Trong mỗi một nội dung cụ thể cũng phải có sự thay đổi. Trước hết là trong giáo dục đạo đức, một bộ phận gia đình hiện nay, cha mẹ giáo dục con cái phải ngoan ngoãn, vâng lời theo nguyên tắc trên bảo, dưới nghe hay tuân thủ sự áp đặt một chiều, con cái không được phản đối, cãi lời cha mẹ thì giờ đây sự ngoan ngoãn, vâng lời phải được nhìn nhận lại từ phía cha mẹ (chủ thể giáo dục) và con cái (khách thể giáo dục). Đạo đức con người mới ngày nay không chỉ là ngoan ngoãn, không phải vâng lời mà là tự ý thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, không cãi lời cha mẹ khi cha mẹ dạy bảo mình, nhưng phải lễ phép, từ tốn đưa ra ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề nào đó cho cha mẹ hiểu mình và nhìn nhận lại sự việc ; phải nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn trong cuộc sống, vươn lên trong học tập, có nghề nghiệp chuyên môn, biết sống tự lập, năng động, sáng tạo,...

Giáo dục học tập cũng là một nội dung rất quan trọng trong giáo dục của gia đình. Muốn trở thành người có ích cho xã hội thì phải học tập. Học tập là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cơ người. Trước đây, cha mẹ chủ yếu giáo dục con học lấy cái chữ, có việc làm và trở thành cán bộ trong biên chế nhà nước. Do đó, cha mẹ chủ yếu nhắc nhở con học những môn khoa học cơ bản ở nhà trường, chủ yếu là các môn như : toán, lý hóa, văn, sử, địa, sinh. Ngày nay, xã hội đã có nhiều thay đổi, với công cuộc đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa thực hiện được 24 năm (1986 – 2010) khiến các ngành, nghề đa dạng hơn, hệ thống thông tin phong phú, quá trình mở cửa hội nhập và phát triển trên mọi lĩnh vực với nước ngoài nên cha mẹ cần phải thay đổi trong nội dung giáo dục văn hóa cho con cái. Hướng con cái

học tập có học vấn cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại, có tri thức toàn diện, biết ngoại ngữ, tin học, có ý chí và biết làm giàu bằng năng lực và kiến thức của bản thân. Học là học kiến thức, văn hóa, chuyên môn đồng thời phải học để làm người có nhân cách tốt.

Đổi mới nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục học tập, lao động, rèn luyện tính tự lập cho trẻ, đồng thời phải quan tâm đến giáo dục thể chất, thẩm mỹ, giới tính cho thế hệ trẻ. Phải giáo dục cho trẻ ý thức giữ gìn, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và mọi người xung quanh. Có sức khỏe tốt thì mới thực hiện được việc học tập, lao động. Giáo dục trẻ có chế độ ăn uống, học tập, lao động khoa học, hợp lý; phòng chống các tệ nạn xã hội như nghiện hút, tiêm chích ma túy,... Có những hiểu biết nhất định về quá trình phát triển sinh học của cơ thể, sự khác biệt giữa những người khác giới,... Tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra do trẻ tò mò, thiếu hiểu biết như yêu và quan hệ tình dục quá sớm dẫn đến mang thai ngoài ý muốn ảnh hưởng tới sức khỏe, tinh thần và tương lai của trẻ.

Xây dựng con người Việt ẩ am trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính sau:

- “Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực”.[15, tr. 58-59].

Thứ hai, gia đình cần sử dụng kết hợp các phương pháp khác nhau (nêu gương, rèn luyện thói quen, khen thưởng, kỉ luật, trừng phạt) trong giáo dục thế hệ trẻ bởi đặc điểm tâm lý, lứa tuổi của thế hệ trẻ là rất nhạy cảm, hiếu động, thích thể hiện bản thân, dễ bị kích động,...Tránh xu hướng quá nghiêm khắc, áp đặt, khắt khe đối với trẻ và cũng tránh xu hướng quá dân chủ, nuông chiều. Cả hai xu hướng đó đều có thể dẫn đến những hậu quả không thể lường trước được. Hiện tượng trẻ tự tử vì cha mẹ quá nghiêm khắc hay hiện tượng trẻ chơi bời, tiêu xài, sống hưởng thụ vật chất ít quan tâm đến cha mẹ và những người xung quanh,... là kết quả của cả hai xu hướng thái quá trên. Phương pháp giáo dục nên thay thế bằng phương pháp định hướng, khích lệ. Cha mẹ cần tìm thấy ở con mình có những mầm mống, năng khiếu gì để quan tâm, tạo điều kiện giúp trẻ phát triển tài năng, cần phân tích để con nhìn nhận, phân biệt đúng - sai, xấu - tốt, điểm mạnh – yếu của bản thân và tự điều chỉnh.

Thứ ba, giáo dục nhân cách thế hệ trẻ phải có sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống với hiện đại

Thái độ đối với vấn đề gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên nói chung luôn có sự biến động phức tạp. ả hưng dù thế nào cũng cần chú ý nghiên cứu vấn đề định hướng giá trị văn hóa, đạo đức và hình thành các chuẩn mực, khuôn mẫu ứng xử xã hội và gia đình cho phù hợp.

Có một thực tế hiện nay là, nhiều gia đình lúng túng trong việc dạy con cái như thế nào? Hướng con cái vào những giá trị đạo đức cổ truyền thì xem ra lỗi thời, hướng con cái vào các giá trị của giai đoạn trước đổi mới xem ra không phù hợp, hướng vào các giá trị hiện đại thì chưa thật rõ. Cho nên, có những gia đình chỉ biết dạy con "ngoan", thành người "tử tế" mà thôi, một bộ

phận dạy con cái theo kiểu "tùy thời", cũng một bộ phận phó thác cho xã hội hoặc bất lực, dạy một cách tiêu cực. Vì vậy, việc nghiên cứu giáo dục văn hóa, đạo đức gia đình và xã hội đang đặt ra trước Đảng, ả hà nước, các cơ quan hữu trách và cả xã hội.

Cần phải chú ý đến những kinh nghiệm truyền thống của ông cha về xây dựng văn hóa, đạo đức trong gia đình. Đó là sự gương mẫu của ông bà, cha mẹ về đạo đức. Ông bà, cha mẹ và người lớn trong gia đình phải là tấm gương đạo đức cho con em noi theo. Tục ngữ Việt ả am đã đúc kết "giỏ nhà ai, quai nhà nấy" hay "phụ từ, tử hiếu" như một quy luật, một triết lý giáo dục văn hóa, đạo đức trong gia đình. Hành vi đạo đức của ông bà, cha mẹ không chỉ để lại "quả đức" cho con cháu mà cũng là sự gieo trồng đạo đức cho thế hệ sau "mạc nhi chủng phúc lưu tâm địa" (nghĩa là: trồng vườn phúc ở trong lòng lưu lại cho đời sau). Hiện nay, Hội ả gười cao tuổi Việt ả am phát động phong trào "ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền" chính là sự tiếp nối truyền thống và kinh nghiệm của cha ông trong giáo dục văn hóa đạo đức của gia đình Việt ả am.

Truyền thống xây đắp gia phong và giáo dục gia phong trong các gia đình cần được phát huy. Gia phong là truyền thống tốt đẹp của gia đình được các thế hệ đi trước phấn đấu xây đắp nên và truyền lại cho các thế hệ sau noi theo, kế thừa và phát triển. Trong đó truyền thống đạo đức là yếu tố cốt lõi của gia phong, là nền tảng tinh thần của sự tồn tại bền vững của một gia đình. ả hững gia đình đó có gia phong, cần kế thừa bằng việc thường xuyên ôn lại truyền thống, khuyên nhủ, động viên con em phấn đấu theo bước cha anh, tự hào về cha anh và xứng đáng với cha anh như một giá trị làm người. ả hững gia đình chưa có gia phong thì phải biết tạo dựng gia phong bằng sự phấn đấu của ông bà, cha mẹ trong cuộc sống hôm nay. Mỗi sự cố gắng đem lại một thành quả tốt đẹp nào đó là một sự đóng góp nho nhỏ sẽ tạo nên một bề dày

truyền thống, qua một hai thế hệ gia đình sẽ có một gia phong đáng tự hào. ả hiểu gia đình, dòng họ tổ chức họp họ, giỗ tổ, viết lại gia phả để tôn vinh tổ tiên, ôn lại truyền thống gia phong nhằm khuyến khích con em noi gương cha ông, thúc đẩy con em của dòng họ phấn đấu trong học tập, lao động, công tác với một động lực tinh thần cao quý là biết ơn và tự hào về cha ông mình. Truyền thống gia đình không chỉ có tác động như một động lực tinh thần thôi thúc người ta phấn đấu mà cũng có tác động như một cơ chế tự bảo vệ, chống lại sự tha hóa.

Trong xã hội cổ truyền, nhiều gia đình, dòng họ "thế gia vọng tộc" rất chú ý đến giáo dục gia phong, cho nên các thế hệ con em của họ nối tiếp nhau làm rạng rỡ cho gia tộc và đất nước. Cũng trong xã hội của chúng ta có rất nhiều gia đình "thế gia vọng tộc" mới nổi lên, lại không chú ý giáo dục gia phong đó dẫn đến những bi kịch gia đình, thậm chí dẫn đến hậu quả tan nát gia đình. Đó là nỗi đau không chỉ cho các gia đình đó mà cũng là nỗi buồn cho cả xã hội. Truyền thống giáo dục, sự tự giáo dục của mỗi cá nhân, mỗi thế hệ và giáo dục liên thông, vận thông giữa các thế hệ trong gia đình của cha ông cũng cần được kế thừa và phát huy. Mỗi cá nhân, mỗi thế hệ phải tự ý thức về vị thế của mình trong gia đình. Muốn cho gia đình tam đại đồng đường, tứ đại đồng đường hạnh phúc hòa thuận thì ông phải ra ông, cha phải ra cha, con phải ra con. Mỗi người phải tự hoàn thiện nhân cách cho xứng đáng với vị thế của mình trong gia đình. Song, nếu quá nhấn mạnh điều đó có thể dẫn đến sự tách biệt giữa các thế hệ và xung đột thế hệ trong gia đình, nên ông cha ta đã bổ sung bằng sự giáo dục liên thông, vận thông giữa các thế hệ. Đó là cần tạo ra sự hài hòa giữa con thế hệ, sự thông cảm giữa con thế hệ để họ cùng nhau chia sẻ và nâng đỡ lẫn nhau. Chẳng hạn, người cha phải thấy mình là kết quả và là một phần hiện hữu của thế hệ trước (bố mình), đồng thời mình cũng chính là điều kiện ra đời của thế hệ sau (con mình) và con mình

chính là một phần của mình thể hiện ở trong đó. Do vậy, họ cũng phải chia sẻ với nhau những điều hay, điều dở để cùng nhau khắc phục hoặc phát huy, phát triển, không nên đổ lỗi cho thế hệ trước và trách cứ thế hệ sau dẫn đến xung đột thế hệ. Truyền thống "trên kính, dưới nhường", "vui cha, vui mẹ, vui anh em nhà" là kết quả tốt đẹp của phương thức giáo dục liên thông, vận thông của cha ông ta cần được phát huy. Xây dựng văn hóa, đạo đức gia đình cũng cần chú ý đến các lĩnh vực: tình yêu, tình dục, sức khỏe sinh sản, hiện tượng xung đột thế hệ trong gia đình và ngoài xã hội. Tất cả các vấn đề trên đều gắn liền với quan hệ đạo đức trong gia đình mà chúng ta lúc này hay lúc khác, chưa mấy quan tâm.

2.2.5 Tăng cường sự kết hợp giữa gia đình với nhà trường và các tổ chức xã hội trong giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ

Sự phối hợp giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội đã được nêu ra và thực hiện từ lâu ở tỉnh Thái ả nguyên cũng như cả nước nhưng trong thực tế còn nhiều hạn chế về nội dung, hình thức phối hợp. Bản thân mỗi thiết chế này cũng bộc lộ những tồn tại như: ả hà trường quan tâm nhiều đến dạy chữ, dạy nghề hơn là giáo dục văn hoá ứng xử trong quan hệ thầy trò, bạn bè, tình yêu,... Cha mẹ thì dường như phó mặc việc dạy dỗ con cái cho nhà trường, chỉ quan tâm đến đời sống vật chất cho con cái. Các tổ chức xã hội dù đã có nhiều phong trào cho trẻ hoạt động nhưng còn nghèo nàn, chưa thu hút được đông đảo trẻ tham gia. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục thế hệ trẻ. Mỗi thiết chế này lại có những ưu nhược điểm khác nhau trong quá trình giáo dục trẻ, việc phối hợp sẽ giúp các thiết chế bổ sung, hỗ trợ cho nhau để hiệu quả giáo dục trẻ tốt hơn. Sự thành công trong giáo dục chỉ có được khi tất cả các lực lượng (gia đình, nhà trường, xã hội) thống nhất với nhau về mục tiêu, nội dung giáo dục, tất cả vì thế hệ tương lai đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới mở của hội nhập, sự giao lưu văn hoá đa phương, đa dạng như hiện nay, sự đan xen của các yếu tố tích cực và tiêu cực đang làm cho công tác giáo dục thế hệ trẻ trở nên phức tạp hơn. Do đó Đảng ta đã khẳng định nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo làm cho xã hội lo lắng như sự suy thoái trong quan hệ thầy trò, bè bạn đặc biệt thời gian gần đây còn nổi lên vấn đề bạo lực học đường, môi trường sự phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão; tư duy lệch lạc...ở một số bộ phận học sinh, sinh viên, coi nhẹ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và các môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn. Do vậy không có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội thì việc giáo dục thế hệ trẻ sẽ vô cùng khó khăn. Để giữ được mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa các tổ chức này thì cha mẹ phải thường xuyên trao đổi thông tin với thầy cô giáo qua sổ liên lạc và trực tiếp gặp gỡ. Thống nhất về mục đích, nội dung cũng như phương pháp giáo dục như: việc nuôi dưỡng, chăm sóc, kết hợp dạy văn hoá với lý tưởng, niềm tin, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, thẩm mỹ, sức khoẻ,... Về phương pháp thì gắn quá trình giáo dục với tự giáo dục; kết hợp các hình thức, biện pháp giáo dục đa dạng, phù hợp với lứa tuổi, giới tính. Tăng cường sự hoạt động và có sự phối hợp giữa Hội cha mẹ học sinh và nhà trường, nhằm nắm bắt kịp thời những thông tin về học tập, rèn luyện của học sinh, đồng thời duy trì thông báo giữa gia đình và nhà trường, chú ý phương pháp phản ánh để mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Sẽ là thiếu sót nếu chúng ta không đề cập đến vai trò của hệ thống thông tin đại chúng: Báo giấy, báo hình, báo điện tử, sách văn hoá,...bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, thì cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ do thông tin thiếu định hướng, thiếu chọn lọc. Đặc biệt là mạng internet không kiểm soát hết được những thông tin lệch lạc của các thế lực thù địch, phản động, những cuốn sách truyện mang nội dung xấu, các trò chơi điện tử bạo

lực, nhạy cảm, băng đĩa game, phim đồi trụy trôi nổi trên thị trường. Đối với vấn đề này thì cả gia đình, nhà trường và xã hội chỉ có quan tâm, giáo dục thì các em mới nhận thức được vấn đề. Và cũng để thế hệ trẻ có sân chơi lành mạnh các tổ chức xã hội cần xây dựng những trung tâm văn hoá cho các em sinh hoạt văn nghệ, thể thao, thi đua tìm hiểu về pháp luật, về xã hội, giao lưu với bạn bè bốn phương. Từ đó, các em sẽ có môi trường sống, học tập và rèn luyện lành mạnh.

Trong giáo dục thế hệ trẻ, cần coi trọng và phát huy ưu thế của gia đình vì cho đến nay, những thành tựu của khoa học hiện đại vẫn khẳng định vai trò to lớn, không thể thay thế của giáo dục gia đình do những ưu điểm của nó so với giáo dục xã hội:

Thứ nhất, giáo dục của gia đình thông qua tình cảm yêu thương ruột thịt. từ khi lọt lòng mẹ, đứa trẻ đã tiếp thu văn hóa, kinh nghiệm xã hội không phải bằng lý trí và tư duy khái niệm mà chỉ là sự bắt chước thông qua cử chỉ, tình cảm của những người xung quanh. Giáo dục thông qua tình cảm là đặc trưng riêng của gia đình. ảnh hưởng tác động của gia đình, cha mẹ được trẻ dễ tiếp nhận hơn. Cuộc sống giữa những người thân yêu, ruột thịt là điều kiện tốt để giáo dục cho con trẻ tình cảm, đạo đức và trách nhiệm với mọi người, với những người thân mà các tổ chức giáo dục xã hội khác khó sánh được.

Thứ hai, giáo dục của gia đình mang tính cá biệt. trong khi giáo dục của nhà trường chú ý đến số đông học sinh cùng một lứa tuổi, một trình độ nhất định thì giáo dục của gia đình quan tâm đến từng đứa trẻ cụ thể về mọi mặt như: sức khỏe, giới tính, cá tính, quá trình phát triển sinh học của trẻ,... và đặt ra yêu cầu giáo dục cụ thể với mỗi người, mỗi thời kỳ. không ai khác, chính cha mẹ biết rõ hơn ai hết những đặc điểm riêng của con mình, những nhu cầu, hứng thú, cả những mặt mạnh của trẻ, những thiếu hụt trong trình độ

phát triển nhân cách của con và do đó có thể tiến hành những biện pháp giáo dục, bổ sung và sửa đổi kịp thời những sai lệch mà chúng mắc phải.

Thứ ba, giáo dục của gia đình là sự phối kết hợp nhiều mặt, mang tính thực tiễn cao. Giáo dục của gia đình một mặt là kinh nghiệm xã hội, kiến thức đa dạng về đời sống, nó là một tập thể không thuần nhất, khác nhau về giới tính, tuổi tác, tính tình, do đó giáo dục mang tính giáo dục nhiều mặt về kiến thức và cả các quan hệ xã hội, mặt khác giáo dục gia đình luôn gắn với thực tế của gia đình theo tiêu chuẩn đánh giá đang hiện hữu trong gia đình. Vì vậy, so với giáo dục của nhà trường, các đoàn thể xã hội thì giáo dục của gia đình linh hoạt hơn, thích ứng nhanh với biến đổi xã hội và sự phát triển của bản thân đứa trẻ. Ở gia đình, lý thuyết luôn gắn với thực hành, những lời khuyên bảo luôn đi kèm với những nhiệm vụ, công việc cụ thể được giao.

Âm vậy, kết hợp giữa gia đình với nhà trường và các tổ chức xã hội trong giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ, cần coi trọng và phát huy ưu thế của gia đình. Cần quan tâm nâng cao trình độ, hiểu biết cho cha mẹ để ưu điểm trong giáo dục của gia đình ngày càng được khẳng định.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm khắc phục những khó khăn, rào cản trong giáo dục nhân cách thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Thực hiện tốt các giải pháp này giúp phát huy vai trò của gia đình tỉnh Thái Nguyên trong việc giáo dục thế hệ trẻ thành những công dân tốt cho đất nước, góp phần vào sự nghiệp giáo dục – đào tạo con người mới, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới Việt Nam – thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2020, xây dựng Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại.

Kết luận chương 2

Là một bộ phận của sự nghiệp giáo dục nói chung, giáo dục của gia đình ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự hình thành nhân cách của mỗi cá nhân và đối với sự phát triển của xã hội. Ý thức được điều đó, trong

những năm qua các gia đình tỉnh Thái ả nguyên hầu hết đều quan tâm đến vấn đề giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ. Giáo dục toàn diện các nội dung như đạo đức, lao động, rèn luyện tính tự lập cho trẻ, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, giới tính,... Trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ, các gia đình tỉnh Thái ả nguyên đã sử dụng phối hợp nhiều phương pháp như phương pháp nêu gương, khuyên bảo thuyết phục, khen thưởng, kỷ luật, trừng phạt... Song bên cạnh đó ở mỗi nội dung giáo dục vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội về nhân cách con người mới. Một số gia đình lạm dụng quá mức các phương pháp giáo dục như khen thưởng chưa đúng lúc, đúng việc hay đánh con một cách tàn nhẫn, phản giáo dục, dẫn tới gây tổn thương trẻ cả thể xác lẫn tinh thần,...

ả hững ưu điểm và hạn chế trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên là do tác động của nhiều yếu tố như yếu tố thời đại (cuộc cách mạng khoa học công nghệ, sự nghiệp đổi mới kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục - đào tạo không ngừng đổi mới, ảnh hưởng của những quan điểm, lối sống du nhập từ phương Tây và cơ chế thị trường), yếu tố lịch sử (yếu tố tác động của tâm lý, tập quán gắn liền với nền sản xuất nhỏ, tư tưởng phong kiến và ả ho giáo tồn tại lâu dài), sự hạn chế về trình độ hiểu biết của những chủ thể giáo dục (cha mẹ, ông bà). ả hững yếu tố này vừa đem lại những thuận lợi đồng thời cũng gây trở ngại cho công tác giáo dục trẻ của gia đình.

Từ thực trạng vấn đề giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên hiện nay, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm giúp cho vai trò giáo dục của gia đình ngày càng được nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ hơn. Đồng thời giúp các gia đình tỉnh Thái ả nguyên phát huy tốt hơn vai trò giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ của mình, để gia đình xứng đáng là trường học đầu tiên, là môi trường giáo dục tốt nhất của mỗi con người.

KẾT LUẬN

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng, giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Với thiên chức riêng mà không một thiết chế xã hội nào thay thế được, gia đình ngày nay càng khẳng định vị trí, vai trò to lớn của mình trong tiến trình phát triển của xã hội cũng như sự phát triển của kinh tế quy định.

Hồ Chí Minh từng khẳng định: Gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Là một bộ phận của hệ thống giáo dục xã hội, giáo dục của gia đình – giáo dục dựa trên nền tảng là tình thương, lao động và lễ phải là sự giáo dục có mục đích hướng tới sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Giáo dục của gia đình có nội dung tương đối toàn diện gồm: Giáo dục về đạo đức, về thể chất và thẩm mỹ, về tình yêu lao động và tính tự lập, về giới tính với nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp nêu gương, phương pháp rèn luyện thói quen, phương pháp khen thưởng và trừng phạt, nghiêm khắc và khoan dung độ lượng. Vừa là sự kế thừa, phát huy những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống vừa là tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá giáo dục nhân loại.

Trong những năm qua do tác động nhiều mặt của yếu tố thời đại cũng như yếu tố truyền thống đến giáo dục nhân cách cho trẻ của gia đình ở tỉnh Thái ả nguyên; vừa ảnh hưởng bởi xu thế chung của đất nước, vừa có những nét đặc trưng riêng khiến cho gia đình của tỉnh Thái ả nguyên bên cạnh những thành tựu đạt được, không tránh khỏi còn có một số hạn chế tồn tại. Do vậy, tác giả mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cơ bản với mục đích góp một tiếng nói vào việc nâng cao hiệu quả giáo dục nhân cách cho thế hệ tương lai đất nước của tỉnh Thái ả nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Chung tay với nhà trường và xã hội thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là:

”Xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường

xây dựng và bảo vệ tổ quốc; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt ă am, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỉ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa” hồng”, vừa ”chuyên” như lời dặn của Bác Hồ.” [13, tr 29]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triều Ân (1996), *Ca dao Tày – Nùng*, ả XB Văn hóa dân tộc, Hà ả ội.
2. Ban Bí thư trung ương Đảng (2005), *Chỉ thị của Ban bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước*, số 49 – CT/TW.
3. ả guyễn ả gọc Bích (2001), *Tâm lí học nhân cách*, ả XB Đại học Quốc gia, Hà ả ội.
4. Đỗ Lê Bình (2002), *Gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, ả XB Khoa học Xã hội, Hà ả ội.
5. Bộ Văn hóa thông tin (1999), *Hỏi đáp về xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hó, tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
6. Đặng Vũ Cảnh (2003), *Vị thành niên và chính sách đối với vị thành niên*, ả XB Lao động - xã hội, Hà ả ội
7. Phạm Khắc Chương (1993), *Giải pháp tình huống trong giáo dục gia đình*, ả XB Khoa học và Kỹ thuật, Hà ả ội.
8. ả guyễn Thành Công (2007), *Vai trò của giáo dục gia đình đối với sự hình thành nhân cách thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay*, luận văn thạc sĩ khoa học triết học, Đại học Khoa học Xã hội và ả hân văn, ĐHQGHả .
9. Cục thống kê Thái ả guyễn (2009), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, công ty cổ phần in Thái ả guyễn.(Lưu hành nội bộ)
10. Phan Đại Doãn (1998), *Một số vấn đề Nho giáo Việt Nam*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
11. Phạm Thị Dung, ả guyễn Thu Hà, Phạm Thị Hảo, Từ Thu Hằng, Phạm Minh Thảo (1999), *Từ điển Văn hoá gia đình*, ả XB Văn hoá thông tin, Hà ả ội.

12. Đảng cộng sản Việt ả am (1991), *Cương Lĩnh xây dựng đất nước trong thờ kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ả XB Sự thật, Hà ả ội.
13. Đảng cộng sản Việt ả am (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
14. Đảng cộng sản Việt ả am (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ II Ban chấp hành trung ương khoá 8*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
15. Đảng cộng sản Việt ả am (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ V Ban chấp hành trung ương khoá 8*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
16. Đảng cộng sản Việt ả am (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 9*, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
17. Đảng cộng sản Việt ả am (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 10*, ả XB Chính trị quốc gia, Hà ả ội.
18. Phạm Minh Hạc (2001), *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào CNH, HĐH*, ả XB Chính trị quốc gia, Hà ả ội.
19. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy (1988), *Tâm lí học*, tập 1, ả XB Giáo dục, Hà ả ội.
20. Hội liên hiệp phụ nữ Việt ả am (1998), *Báo cáo đề tài nghiên cứu vai trò của gia đình trong việc giáo dục xã hội hóa trẻ em*, Hà ả ội.
21. Hội nhà báo Việt ả am (1998), *Người chưa vị thành niên phạm tội nhìn từ môi trường gia đình*, Chuyên san nhà báo và công luận (6)
22. Lê Tiến Hùng (1995), *Nuôi dạy con nên người*, ả XB Hà ả ội.
23. Đặng Cảnh Khanh (2003), *Vai trò của gia đình trong việc giáo dục giá trị truyền thống cho trẻ em*, ả XB Lao động xã hội, Hà ả ội.
24. Đặng Cảnh Khanh – Lê Thị Quý (2009), *Gia đình học*, ả XB Chính trị - Hành chính, Hà ả ội.
25. Vũ Khiêu (1991), *Nho giáo xưa và nay*, ả XB Khoa học Xã hội, Hà ả ội.

26. Lê ả hử Khoa (2001), *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, ả XB Văn hóa thông tin, Hà ả ội.
27. Trần Hậu Kiên (Chủ biên) (1997), *Giáo trình đạo đức học*, ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội.
28. Trương Lai (1994), *Lại bàn về gia đình từ hướng tiếp cận xã hội học*, Xã hội học, trang 56 – 58.
29. ả guyễn Thị Quế Loan (2008), *Tập quán ăn uống của người Sán Dìu ở Thái Nguyên*, luận án tiến sỹ lịch sử, viện Dân tộc học.
30. A. Ma-ca-ren-cô (1978), *Nói chuyện về giáo dục gia đình*, ả xb Kim Đồng, Hà ả ội.
31. C. Mác và Ph. Ăngghen (1962), *Bản thảo kinh tế – triết học năm 1844*, ả XB Sự Thật, Hà ả ội.
32. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập*, tập 3, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
33. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập*, tập 21, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
34. Hồ Chí Minh (1976), *Về đạo đức cách mạng*, ả XB Sự thật, Hà ả ội.
35. Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
36. Hồ Chí Minh (1996), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, ả XB Chính trị Quốc gia, Hà ả ội.
37. Hồ Chí Minh (1959), *Sửa đổi lối làm việc*, ả XB Sự thật, Hà ả ội.
38. Đức Minh (1976), *Giáo dục gia đình đối với lứa tuổi thiếu niên*, ả XB Phụ ả nữ, Hà ả ội.
39. Mai Quỳnh ả am (2004), *Gia đình tấm gương xã hội*, ả XB Khoa học Xã hội, Hà ả ội.

40. Hoàng Bích Nga (2005), *Để có một gia đình văn hóa*, NXB Lao động, Hà Nội.
41. Nguyễn Thị Ngân (2007), *Hôn nhân và gia đình của dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Bộ Văn hóa thông tin.
42. Phạm Ngọc (1998), *Vấn đề gia đình Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
43. Lục Văn Pảo (1991), *Thành ngữ Tày – Nùng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
44. Vũ Thị Ngọc Phụng (1999), *Tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và vấn đề xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
45. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1998), *Luật bảo vệ và chăm sóc bà mẹ, trẻ em*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
46. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1998), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
47. Hoàng Quyết, Ma Khánh Bằng (1993), *Văn hóa truyền thống Tày – Nùng*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
48. Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên (1998), *Địa lý tỉnh Thái Nguyên*.
49. Lê Thị (1991), *Vai trò của gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
50. Lê Thị (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
51. Thủ tướng chính phủ (2005), *chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 – 2010*.
52. Vũ Hồng Tiến (2004), *Kinh tế học dân số và giáo dục sức khỏe sinh sản*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

53. Trung tâm nghiên cứu khoa học về gia đình và phụ nữ (1994), *Gia đình và vấn đề giáo dục gia đình*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
54. Alvin Toffler (1980), *Làn sóng thứ ba*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.
55. Vũ Huy Tuấn (2004), *Xu hướng gia đình hiện nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
56. Nguyễn Ánh Tuyết (1992), *Giáo dục cái đẹp cho trẻ thơ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
57. Nguyễn Ánh Tuyết (1994), *Tâm lý học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
58. Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em tỉnh Thái Nguyên (2002), *Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (1991 – 2000)*.
59. Lê Ngọc Văn, Nguyễn Linh Khiếu - Đỗ Thị Bình (2002), *Số liệu điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Khoa học Xã hội.
60. Nguyễn Khắc Viện, *Từ điển tâm lý học*, NXB Ngoại Văn, Hà Nội.
61. Viện nghiên cứu thanh niên (1992), *Vấn đề thanh niên nhìn nhận và dự báo*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
62. Viện khoa học giáo dục (1999), *Xã hội hóa công tác giáo dục nhận thức và hành động*, NXB Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
63. Xéc – maij – cơ F.I (1991), *142 tình huống giáo dục gia đình*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
64. Trần Thị Kim Xuyên (2001), *Gia đình và những vấn đề gia đình hiện đại*, NXB Thống kê.

PHỤ LỤC

PHIẾU ĐIỀU TRA

Nhằm giúp cho việc nghiên cứu thực trạng: Gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay được thuận lợi và có hiệu quả, trên cơ sở đó đưa ra những phương hướng và giải pháp cơ bản phát huy vai trò của gia đình với giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ hiện nay. Mong các bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

Họ và tên: (Có thể không ghi)

Chỗ ở hiện nay: Nông thôn, miền núi ☐ **/ Thành phố, thị xã** ☐

Thành phần dân tộc:

Câu 1

Những nội dung cơ bản giáo dục trẻ em trong gia đình?

1. Đôn đốc hướng dẫn học ☐
2. Dạy lao động và kỹ năng lao động ☐
3. Cách ăn ở, ứng xử ☐
4. Giáo dục giới tính ☐
5. Giáo dục rèn luyện sức khỏe ☐
6. Định hướng nghề nghiệp ☐
7. ội dung khác:

Câu 2

Lí do không thực hiện giáo dục giới tính cho trẻ?

1. Chuyện khó nói ☐
2. Không có lợi ☐
3. Xưa nay không ai làm ☐
4. Con còn bé ☐
5. Khi lớn chúng khác biết ☐
6. Lí do khác:

Câu 3

Những khó khăn mà gia đình gặp phải trong quá trình giáo dục lao động và tính tự lập cho trẻ?

- | | | |
|----|---------------------------------------|--------------------------|
| 1. | Không đủ thời gian | ☐ |
| 2. | Không đủ kiến thức | ☐ |
| 3. | Kinh tế khó khăn | ☐ |
| 4. | Lúng túng về nội dung dạy và cách dạy | ☐ |
| 5. | Mâu thuẫn trong giáo dục con | ☐ |
| 6. | Môi trường xung quanh phức tạp | ☐ |
| 7. | Khó khăn khác: | |
-
-

Câu 4

Những phương pháp mà gia đình sử dụng để giáo dục con cái?

- | | | |
|----|-------------------------|--------------------------|
| 1. | Ấu gương | ☐ |
| 2. | Rèn luyện thói quen | ☐ |
| 3. | Khen thưởng | ☐ |
| 4. | Trừng phạt, khiển trách | ☐ |
| 5. | Các phương pháp khác: | |
-
-

Câu 5

Lối sống của ông bà ảnh hưởng như thế nào đến con cháu?

- | | | |
|----|-----------------------|--------------------------|
| 1. | Ảnh hưởng rất nhiều | ☐ |
| 2. | Ảnh hưởng nhiều | ☐ |
| 3. | Ảnh hưởng không nhiều | ☐ |
| 4. | Không ảnh hưởng | ☐ |

Câu 6

Những hình thức xử phạt của cha mẹ đối với trẻ?

1. Mắng ☐
2. Đánh ☐
3. Hình phạt khác: ☐

.....

.....

Câu 7

Các hình thức khen thưởng của cha mẹ trong giáo dục con cái?

1. Khen, biểu dương tinh thần ☐
2. Thưởng vật chất ☐
3. Khen, biểu dương và thưởng vật chất ☐
4. Ít chú ý, không quan tâm ☐

Bạn có ý kiến đề xuất gì nhằm giúp gia đình thực hiện tốt hơn chức năng giáo dục nhân cách cho trẻ?